

M S
i a
h w
o a
i i

Bút Đỏ

H i
r o
m u
d i
c h



To:

Mintbooks



Nhà xuất bản
Hà Nội

BÚT ĐỎ

Tác giả: Sawai Miho

Người dịch: Hiromu

Phát hành: Mintbooks

Nhà xuất bản Hà Nội 05/2019



ebook©vctvegroup

Ta có gì để kể?

Một cây bút đỏ chiều rọi nỗi niềm chôn kín trong lòng ta đến khi chúng lung linh rực sáng, thì lại đi mất.

Để tiếp tục hành trình phiêu lưu bất tận của mình.

Từ câu chuyện này sang câu chuyện khác...

Katagiri Fude

1.

GIẢI THOẠI LY KỲ VỀ CÂY BÚT ĐỎ

Giữa âm thanh ồn ào của lớp học, Natsuno quay lại, ngờ ngợ như mình vừa nghe được từ gì đó đại loại như là “bút”...

“Cái đó tớ vừa coi trên tivi bữa trước, người ta bảo là chim cánh cụt bố mẹ sẽ đặt trứng lên hai chân để sưởi ấm cho nó. Thay phiên nhau luôn đó. Thú vị quá ha!”

Gì đây? Ra chỉ là chuyện về mấy con chim cánh cụt, không phải là thứ mà cô đang muốn tìm. Thoáng thất vọng, Natsuno đứng dậy và bước về phía thư viện nằm ở góc cầu thang tầng một. Trong chiếc cặp nặng trĩu của cô là cuốn sách mượn từ tuần trước.

Cô trả sách tại quầy, rồi lang thang giữa những hàng kệ san sát để chọn cuốn mình sẽ đọc tiếp theo. Đang lúc cô gắng tìm kiếm một cuốn sách nào đó trông có vẻ thú vị, Natsuno nghe thấy tiếng nói chuyện truyền tới từ đằng sau kệ sách mà mình đang chọn.

“Sao nữa? Nhặt được cây bút đỏ thì thế nào?”

“Nghe bảo là sau khi nhặt phải nó, ta sẽ đánh mất tự do.”

“Ý cậu là sao?”

“Ý là cây bút sẽ không bao giờ rời khỏi tay họ như thể dính chặt vào luôn ấy, và ép họ viết bất kể họ không muốn.”

“Viết cái gì?”

“Đại khái như... bùa chú nguyên rửa vậy.”

Nghe đến đó, Natsuno xác nhận mình đã tìm thấy rồi. Đây chính là câu chuyện mà cô luôn tìm kiếm. Phải hỏi cho rõ đầu đuôi mới được! Trống ngực của Natsuno đập thành thịch.

“Nguyên rửa?”

“Ừ, cây bút đó có màu đỏ, còn lý do vì sao lại màu đỏ thì nghe nói vì nó hút máu của người sở hữu để tồn tại.”

“Khoan đã, bút làm sao hút máu người được?”

“Sao tớ biết chứ? Tớ cũng chỉ nghe đũa bạn cùng học cấp II ở trường khác kể lại thôi.”

Natsuno muốn nghe kỹ thêm nữa, xem rốt cuộc mọi chuyện là thế nào. Nghĩ là làm, cô liền thu hết dũng khí mà vòng qua sau kệ sách, cất tiếng: “Cho hỏi...”

Thế nhưng, giọng cô quá nhỏ. Hai người nọ không để ý đến Natsuno mà chỉ tiếp tục trò chuyện.

“Chắc là ngòi bút cắm phập vào tay nhỉ? Nghe có vẻ đau.”

“Và rồi, từng giọt từng giọt máu tí tách rơi xuống, cây bút hút lấy và hóa thành màu đỏ tươi...”

“Oái ghê quá!”

“Xin lỗi...”, cô cất tiếng lần nữa, thế nhưng hai người đó vẫn không mảy may đoái hoài.

“Rồi còn chuyện Kondo kể tớ nghe mấy ngày trước nữa...”

Kondo được nói đến hẳn là Kondo học cùng lớp với Natsuno. Natsuno hơi chần chừ, nhưng rồi vẫn quyết định hỏi thử xem sao. Song ngay lúc

này...

“Xin giữ im lặng trong thư viện! Nếu muốn nói chuyện thì mời ra ngoài!”

Người thủ thư đáng lẽ vẫn đang ngồi tại quầy thư viện, lúc này bước tới, nhắc nhở hai cô gái này giờ nói chuyện hăng say. Bị chú ý, hai người họ lý nhí đáp vâng dạ rồi rí tai nhau: “Đi thôi!”, đoạn bước khỏi thư viện. Thủ thư đuổi được mấy cô học trò gây mất trật tự đi, liền mang về mặt hài lòng quay trở lại quầy.

Thật là, chỉ cách một chút xíu nữa thôi... Tại sao chỉ có những lúc như thế này mới bị phá đám không biết!?

Natsuno ủ rũ so vai. Cô lại thất bại nữa rồi. Tức nhất là câu chuyện lần này dường như rất có giá trị tham khảo. Hơn nữa cô còn muốn nghe kỹ hơn về cậu bạn Kondo cùng lớp nữa mà. Hay là giờ cô đuổi theo để hỏi hai người đó nhỉ? Nhưng mà cô có nói chuyện với họ bao giờ đâu? Lại còn khác lớp. Nếu bắt chuyện thì phải mở lời thế nào? Lỡ hỏi mà không được trả lời thì phải làm sao...

Nghĩ mấy chuyện đó chỉ phí thời gian, chẳng thà trở thành người vô hình luôn cho rồi, Natsuno nghĩ. Như vậy cô có thể nghe hai người đó nói chuyện đến khi thỏa mãn mà không bị nghi ngờ gì cả. Thế nhưng ở hiện thực thì làm sao trở thành người vô hình? Chưa kể Natsuno còn có nhược điểm là rất sợ bắt chuyện với người lạ, nên rút cuộc, cô chỉ có thể bứt rứt mà không thể làm được gì.

Vì sao cô không thể can đảm hơn chứ? Giá mà cô cứ giống như lúc đọc sách, việc gì cũng hành động quả quyết thì hay biết mấy! Cứ thẳng thừng dậm bước về phía trước, thoải mái đặt chuyện với người xa lạ, sẽ thật tuyệt vời biết bao nếu cô làm được như vậy.

Natsuno bắt đầu tìm kiếm một *câu chuyện* cách đây không lâu. Một câu chuyện về *cây bút đỏ* - như câu chuyện mà hai cô bé nọ đã bàn tán với nhau tại thư viện trước đó.

Chẳng may không giỏi giao tiếp với người khác, vẫn còn một cách để tiếp cận thông tin là tra cứu trên mạng. Thế nhưng Natsuno đã tìm thử rồi, và không có kết quả. Vậy nên cô mới quyết định sẽ đi hỏi những ai đang bàn tán về lời đồn này.

Tiếc rằng gần đây, năng lực giao tiếp của Natsuno liên tục vượt quá giới hạn, khiến cô ngày càng nhụt chí.

“Dẫu là nhược điểm đi chăng nữa thì cũng phải có chừng mực. Mình là học sinh lớp Tám rồi cơ mà.” Cô cố gắng vực dậy ý chí, nhưng kết quả lại trái ngược. Một kẻ đã lên lớp Tám nhưng vẫn rụt rè nhút nhát như trẻ lên ba, thật đáng thương làm sao!

“Quả nhiên mình nên tới Hội quán Văn học thì hơn...”, Natsuno lẩm bẩm.

2

HAI NGƯỜI Ở HỘI QUÁN VĂN HỌC

Thị trấn nơi Natsuno sống xưa kia rất hưng thịnh nhờ ngành vận tải đường biển. Ở khu vực trung tâm vẫn còn lưu lại kênh đào, kho vận cùng với các tòa nhà mang đậm phong cách kiến trúc đương thời, hễ vào hè là lại nhộn nhịp du khách. Hội quán Văn học cũng là một tòa nhà cổ xưa, từng là biệt thự của phú hào nào đó, giờ được thị trấn trưng dụng. Nó nằm ở một nơi khá yên tĩnh, hơi tách biệt với phố phường náo nhiệt khách viễn phương.

Từ mùa hè năm ngoái, Natsuno bắt đầu thường xuyên ghé Hội quán Văn học, khởi nguồn từ cuộc triển lãm có chủ đề xoay quanh những câu chuyện siêu nhiên kỳ bí tên là “Phố phường, trăm câu chuyện kể” được tổ chức ở đó. Một Hội-quán-Văn-học đúng nghĩa đối với Natsuno. Nơi ấy, các câu chuyện mà cô tâm đắc hiện hữu theo một lẽ tất nhiên, tựa như không khí. Chỉ khi ở Hội quán Văn học, Natsuno mới không còn là cô nữ sinh cấp II nhút nhát thường ngày.

“Ừa, Natsuno đấy à? Vào đi. Đi học về à?” Chị Chihaya đang xem sổ sách tại nơi nhiều nắng nhất văn phòng liền đi ra khi thấy Natsuno tới.

“Chào em, Natsuno!”, anh Kusakari bước ra ngay sau đó, ôm trên tay một tập sách vở.

Natsuno cúi gầm mặt xuống, lý nhí đáp, “Chào anh chị!”

“Chị cứ có cảm giác ai đó đã tới, thì ra là Natsuno. Vậy mà chị tưởng lại có thứ gì lạ quanh quẩn trong tòa nhà này nữa chứ,” chị Chihaya cười đùa.

Hội quán Văn học tồn tại lâu đời nên có rất nhiều lời đồn đại xung quanh tòa nhà này, như tấm gương phản chiếu chiếc bóng của người đã khuất, hoặc cây đàn dương cầm chẳng có ai đánh mà vẫn tự phát ra âm thanh mỗi đêm, hay linh hồn của vị Hội trưởng quá cố lâu lâu lại xuất hiện.

Chị Chihaya và anh Kusakari luôn túc trực ở Hội quán Văn học này, bên ngoài hai người họ trạc ngoài ba mươi.

Dưới góc nhìn của Natsuno, ở hai người họ có điều gì đó rất thú vị. Anh Kusakari nom hiền lành, chín chu, vẻ ngoài tươm tất, khuôn mặt có hơi góc cạnh. Chị Chihaya thì liên tục nghĩ ra đủ thứ mới mẻ trên đời, tuy nhiên hơi vô trách nhiệm. Tính cách của hai người hoàn toàn trái ngược nhau. Chưa kể Natsuno còn có cảm giác lúc nào anh Kusakari cũng bị lép vế trước chị Chihaya.

“Hôm nay em định tìm hiểu về cái gì nào?”

Chị Chihaya hỏi. Chị vô cùng giỏi đánh hơi vấn đề và phản ứng rất mau lẹ khi nghĩ thấy điều thú vị. Lúc này đây, từ viền kính đen của chị Chihaya đang phóng ra những tia sáng lấp lánh chứa đầy vẻ hiếu kỳ.

“Em muốn tìm hiểu về những chuyện xưa kia của thị trấn...”, Natsuno trả lời.

“Em có hứng thú với chúng hả? Chị cũng thế đó.”

Chị Chihaya ngồi vào chỗ ghế trống ở dãy bàn đọc, rồi mời Natsuno ngồi xuống và hỏi.

“Kiểu như truyền thuyết về cây bút đỏ...”, Natsuno ấp úng nói.

“Hả? Em nói gì?”

“À, cái đó anh có từng nghe qua một lần rồi.”

“Là chuyện gì vậy?”, chị Chihaya quay sang hỏi anh Kusakari.

“Anh nghe nhiều lắm nên cũng chẳng biết thực hư ra sao. Có người bảo cây bút bị nguyên, cũng có người nói ai sở hữu cây bút sẽ hóa điên. Cây bút đó ép người ta phải viết, và một khi bắt đầu là sẽ không để chủ sở hữu nghỉ ngơi đến mức họ ngã bệnh. Nói chung là có nhiều dị bản nên anh cũng chẳng rõ rốt cuộc đây là cây bút như thế nào. Từ năm ngoái người trong thị trấn đã bắt đầu đồn thổi về nó rồi.”

“Em đến đây để tìm hiểu về nó, tại em tưởng có khi chị Chihaya biết điều gì nên mới...”

“Gọi là bút đỏ có phải vì mực màu đỏ không? Thế thì rừng rợn thật. Những ký tự đỏ tươi như máu...”

“Vụ đó thì em cũng không rõ ạ...”

“Bút viết à... Nói đến bút thì chị sẽ nghĩ đến bút máy đầu tiên. Ngẫm lại thì giờ chẳng mấy ai dùng bút máy nữa, chắc chỉ còn mấy cụ ông cụ bà mới còn dùng thôi nhỉ? Bây giờ là thời đại gõ chữ bằng máy vi tính rồi. Riêng chị thì vẫn thích cảm giác ngòi bút sột soạt trên giấy cùng chữ nghĩa được viết bằng mực hơn.”

Natsuno lôi một quyển sổ từ cặp táp, ghi lại lời chị Chihaya. Cây bút cô dùng là chì bấm có vỏ màu xanh nước biển.

“Ấy Natsuno, đừng nói quyển sổ đó chuyên để điều tra về ‘bút đỏ’ đấy nhé?”

“À, vì có lần chị Chihaya nói nếu để ý việc gì quan trọng thì thoát tiên cứ ghi lại vào sổ tay đã ạ...”

“Chihaya, cô đã nói như thế à?”, nét mặt anh Kusakari tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Natsuno ngoan thật đấy, chị nói gì cũng nghe. Cảm động quá đi mà! Chị hãnh diện lắm”, chị Chihaya thốt ra những lời tử tế.

“Natsuno chỉ mới cấp II mà đã biết ghi chú đảng hoàng thế này, trong khi một người trưởng thành như cô...”

“Ghi chú thì không tốt hay sao ạ?”, Natsuno lo lắng hỏi.

“Không đâu, đương nhiên đó là một thói quen tốt. Là điều cơ bản của cơ bản. Thật sự rất - quan - trọng”, ngay đoạn “rất quan trọng”, anh Kusakari vừa cố tình nhấn mạnh vừa liếc nhìn chị Chihaya, “Natsuno phải biết là, cái người tên Chihaya này ngoài miệng cứ nói ghi chép quan trọng thế thôi, chứ bản thân cô chẳng bao giờ giữ một tờ giấy nhắn hay ghi chép gì hết. Chưa đủ! Lắm lúc cô trót quên luôn và phải liên tục hỏi đi hỏi lại anh. Cô coi anh là sổ ghi chép đó.”

“Ai bảo Kusakari chăm chỉ ghi chép mọi điều, cái gì cũng nhớ đại khái, tiện quá còn gì... À không, có ích quá còn gì? Mà càng việc nào quan trọng thì anh càng nhớ như in trong đầu luôn, thành thử mọi việc đều suôn sẻ. Đến tận bây giờ mà, đúng chứ?”

“Ừ, đúng là mọi việc đều suôn sẻ. Nhờ vào ghi chú cẩn thận của tôi đây”, Kusakari thở dài thườn thượt.

“Em xin lỗi... Vậy rốt cuộc việc ghi chép có cần thiết hay là không ạ?”

Natsuno lúng túng nhìn qua lại hai người. Anh Kusakari lườm chị Chihaya một hồi mới đáp.

“Tuyệt đối cần thiết. Đừng nghe lời khuyên của loại người lớn chưa trưởng thành nhé.”

“Ý là tôi chưa trưởng thành à?”

Biểu cảm của chị Chihaya chẳng có vẻ gì là hối lỗi cả.

Natsuno chìa quyển sổ cho chị Chihaya và anh Kusakari xem.

“Em cũng cố gắng tìm hiểu lắm đấy. Máy câu chuyện về cây bút đỏ ghi ở đây, em nghe được từ đâu vậy?”

“Nhiều nhất là nghe ở trường. Thứ hai là chỗ học thêm. Kế tiếp là từ mấy bà cụ sống gần nhà ạ.”

“Em từng hỏi trực tiếp những người sở hữu cây bút đó chưa?”

“Dạ chưa. Thế nên em mới không rõ liệu cây bút đỏ ấy có thật sự tồn tại?”

“Hừm...”

Natsuno dè dặt hỏi: “Anh ơi... Nếu thật sự nó không tồn tại thì dù có tìm hiểu cách nào cũng không có kết quả đâu, phải không anh?”.

Anh Kusakari vừa xem quyển sổ tay của Natsuno vừa ngẫm nghĩ một chốc rồi mới nói thế này: “Anh không phải chuyên gia nên có lẽ không thể thuyết minh cặn kẽ... Tuy nhiên anh vẫn sẽ giải thích cho em nghe. Natsuno đang tìm hiểu về những ‘câu chuyện’ xoay quanh cây bút đỏ, đúng không nào. Nếu vậy thì cho dù nội dung trong đó không phải là thật đi chăng nữa, cũng chẳng hề gì. Suy nghĩ về bối cảnh xảy ra câu chuyện cũng là một công việc thú vị đấy. Để xem, nói thế nào thì em dễ hiểu hơn nhỉ? Giống như những câu chuyện ly kỳ, những chuyện từ thuở xưa lắc xưa lơ trong thị trấn, dù chúng không có thật thì cũng có sao đâu? Tất nhiên nếu chúng là thật thì mức độ đáng sợ sẽ tăng lên gấp bội. Bản thân anh không thích mấy chuyện tâm linh ma quỷ. À, có chị Chihaya thì thích mê thích mê. Mà chuyện đó để sau đi, cứ nghĩ rằng có một chuyện như vậy xảy ra

trên đời là đủ vui thú rồi. Ý anh điều thú vị chính là tâm lý của những người tìm kiếm cho mình cảm giác bất an lo sợ giữa những tháng ngày bình yên thế này... Em có hiểu không?”

Natsuno bối rối cúi mặt, không biết nên trả lời ra sao cho phải.

Thấy bộ dạng Natsuno như thế, chị Chihaya nói: “Khi này có hơi khó hiểu phải không? Natsuno thích những câu chuyện kỳ bí như thế này à?”.

“Dạ vâng”, Natsuno đáp lại ngay lập tức.

“Cũng đúng. Một câu chuyện như thế thường hấp dẫn lắm. Vậy chẳng phải tốt ư? Chị nghĩ sẽ rất thú vị nếu như Natsuno gặp được cây bút đỏ. Chứ giờ dù có tra cứu kỹ lưỡng đến nhường nào, có khi em vẫn chưa thỏa mãn với kết quả, nên em cứ tiếp tục thôi, bất kể trong mắt người ngoài, điều đó có là vô ích đi chăng nữa. Miễn em thấy nó thú vị là đủ. Điều chính xác mà bé Natsuno cần làm bây giờ chính là tiếp tục cuộc điều tra của mình nha.”

Trong lời nói của chị Chihaya ẩn chứa một sức mạnh to lớn. Chỉ bằng một từ “chính xác” của chị thôi đã khiến tâm trạng hoang mang, không tự tin vào bản thân của Natsuno chuyển thành hạnh phúc khôn cùng.

“Giờ em hiểu chưa?”, anh Kusakari hỏi.

“Dạ. Em hiểu rõ rồi.”

Lời của chị Chihaya hơi phi lý, không có căn cứ rõ ràng. Thế nhưng đối với Natsuno, nó lại ẩn chứa sức thuyết phục mạnh mẽ. Bị chị cướp mất sân khấu, nỗi chán chường hiện rõ trên khuôn mặt anh Kusakari.

“À, em cũng sẽ tham khảo chuyện anh Kusakari kể nữa.”

“Đúng là Natsuno đã trưởng thành rồi. Không cần phải để ý đến anh ấy đâu. Thanh niên nghiêm túc là bản tính của anh Kusakari mà, đúng không,

Kusakari?”

“Ừ, thì đúng. Chính xác luôn...”

Sau khi đọc kỹ quyển sổ của Natsuno, “thanh niên nghiêm túc” Kusakari hơi trầm tư đôi chút rồi hỏi: “Đúng rồi Natsuno, em có giỏi bắt chuyện với người khác không?”

Bị hỏi trúng ngay điều mà mình hằng buồn phiền, Natsuno liền áp ứng: “Dạ không... Chính xác mà nói thì em rất dở bắt chuyện với người lạ. Hôm nay em cũng gặp mấy người đồn thổi về cây bút đỏ ở trong thư viện, nhưng mà lại không thể bắt chuyện để hỏi họ cho rõ ràng”.

“Vậ à...”, anh Kusakari không nói rõ đây là điều tốt hay xấu.

“Cho em hỏi... nếu không giỏi giao tiếp với người khác thì chắc không thể thực hiện những cuộc điều tra như thế này, đúng không anh?”

Nghe Natsuno hỏi vậy, anh Kusakari trả lời: “Không gì là không thể. Natsuno có khả năng lắng nghe mà, lại nhạy bén với những mảnh ghép rời rạc của một câu chuyện tổng thể, hơn nữa còn biết ghi chép cẩn thận nữa chứ. Không phải ai cũng làm được như vậy đâu. Chỉ là... khi hỏi chuyện người khác, em cần kiên nhẫn, vì không hẳn ai cũng sẽ giải đáp những điều mà em mong muốn. Chớ nên hấp tấp, mà hãy điềm tĩnh lắng nghe, không được dùng đường tắt, phải giữ tư tưởng khách quan khi đang hỏi han. Em có làm được không?”.

“... Em nghĩ là mình làm được ạ. Thế nhưng phải làm sao để cải thiện kỹ năng bắt chuyện với người lạ hả anh?”, Natsuno chán nản hỏi về vấn đề mình mong được chỉ bảo nhất.

“Con người thường có những thứ mình tâm đắc và những thứ mình chưa thỏa mãn. Anh không thể thay đổi bản tính của Natsuno được... Nhưng em cứ nghĩ thế này, hãy nhờ người khác bổ sung những chỗ mình

còn khiêm khuyết. Thêm vào đó, em còn có cơ hội tận dụng được ưu điểm của mình, có phải tốt hơn không?”

“Ý tưởng hay đó Kusakari. Anh ấy nói đúng đấy.”

Chị Chihaya lên tiếng khen ngợi anh Kusakari như thể đang cố tình mỉa mai.

“Sao tự dưng khen tôi thế?”

“Natsuno, ý anh Kusakari là anh ấy sẽ giúp em một tay đấy.”

“Hả? Này Chihaya, câu nào của tôi bảo là...”

“Thì ‘nhờ người khác bổ sung những chỗ mình còn khiêm khuyết’, ý chỉ Kusakari sẽ nhận trách nhiệm giúp đỡ em ấy còn gì. May quá nhỉ, Natsuno!”

“Dẫu có là Chihaya thì cô cũng quá đáng lắm rồi đấy... Tôi nói là nhờ người khác, chứ đâu có nghĩa là tôi sẽ giúp em ấy đâu...”

Anh Kusakari quyết phản kháng đến cùng.

“Còn phải hơn thua từng câu từng chữ à? Hai chuyện đó là một. Mà không, thật sự anh muốn nói thế còn gì, Kusakari. Ai cũng có thứ mà mình tâm đắc và những thứ mình chưa thỏa mãn. Một cuộc điều tra cần đến sự kiên nhẫn thì, thứ lỗi cho tôi Kusakari à, đó không phải là sở trường của tôi. Tôi không làm được.”

“Ý tôi là...”

“Vậy nên ý anh Kusakari là anh ấy sẽ giúp em đó”, chị Chihaya dứt khoát nói.

“Nhưng mà... Nhưng mà...”

Không còn gì vui hơn là có anh Kusakari giúp đỡ, tuy nét mặt anh lúc này đang thể hiện vẻ khó xử, phân vân không biết có nên nghe lời Chihaya

mà giúp Natsuno hay không. Song cứ mãi giậm chân tại chỗ như này thì cuộc điều tra của Natsuno sớm muộn cũng đi vào ngõ cụt.

“Kusakari, thật là... Làm Natsuno yên tâm đi chứ.”

Chị Chihaya vẫn tốt bụng như bình thường. Natsuno nhìn về phía anh Kusakari, ánh mắt đầy mong chờ.

Vốn dĩ đang tính phản bác lại lời của Chihaya lại bắt gặp ánh mắt Natsuno như thế, Kusakari chỉ đành thở dài một tiếng rồi nói: “Hiểu rồi. Anh sẽ giúp em. Nhưng trước tiên, có một việc anh muốn hỏi cho rõ tại sao Natsuno lại muốn điều tra về câu chuyện nay?”.

“Dạ... là vì...”

Natsuno rồi trí cúi gằm mặt xuống.

“Chuyện đó có gì đáng để hỏi chứ!? Chỉ cần nghe ngóng nhiều chuyện hay ho thú vị là được rồi. Mong chờ quá đi! Có kết quả điều tra là phải kể cho chị nghe đó, Natsuno.”

Chị Chihaya chìa ra chiếc “phao cứu hộ” cho Natsuno.

“Nhưng mà... có sao không ạ? Anh ấy không bận bịu gì chứ”. Natsuno lưỡng lự hỏi.

Kusakari đột nhiên cười phá lên như thể muốn thổi bay sự lo lắng của Natsuno, rồi nói: “Thật ra thì anh cũng có hứng thú...Anh chỉ không thích cái cách mà Chihaya đã mặc định cho anh thôi. Thứ Hai tuần sau em hãy đến đây nhé, Natsuno. Từ giờ đến lúc đó, anh sẽ thử nghĩ thêm vài giả thuyết khác xem sao.”

Có năm mơ cũng không nghĩ là anh Kusakari sẽ đồng ý giúp, cuối cùng Natsuno đã tìm thấy lối đi cho cuộc điều tra vô vọng. Bản thân cô rất mực hạnh phúc khi nghe anh Kusakari nói không cần thay đổi chính mình làm

gì, mà chỉ cần nhờ người khác bù vào cho khiếm khuyết của mình là được.

Tâm trạng nhẹ nhõm hẳn đi, Natsuno nghĩ, thật may mắn vì mình đã tới Hội quán Văn học.

3.

VỊ CÔNG SỰ XINH ĐẸP

Ngày thứ Hai tiếp theo, Natsuno tới Hội quán Văn học đúng hẹn.

“Chào em, Natsuno. À phải rồi, hôm nay nhỉ? Em chờ chút nhé. Chị đi gọi anh Kusakari ngay đây.”

Chị Chihaya nói xong liền đi vào văn phòng với chồng sách trên tay. Thấy hai tay chị đều bận bịu, Natsuno bèn chủ động mở cửa cho chị vào, tiện thể liếc nhìn đồng sách và ngạc nhiên khi thấy tất cả số sách mà chị Chihaya đang bê đều của cùng một tác giả.

“Cảm ơn em. Đây Kusakari, Natsuno tới rồi đó.”

Chị Chihaya đặt phịch chồng sách lên đồng tài liệu chất đầy trên bàn.

“Chào em, Natsuno. Về cuộc điều tra đó, anh đã tìm được người chịu hợp tác với chúng ta rồi, bây giờ anh định đến chỗ người đó đây. Em không bận gì chứ?”

Anh Kusakari vừa khoác áo vừa hỏi.

Natsuno gật đầu, ôm cặp táp đi theo sau anh Kusakari.

Bước khỏi Hội quán âm u dù vẫn đang là ban ngày, ánh mặt trời trên cao lập tức khiến họ lóa mắt.

“Mấy cuốn sách chị Chihaya vừa bê...” Natsuno lý nhí.

“Gần đây hình như cô ấy hay đọc chúng lắm. Em biết tác giả tên

Katagiri Fude không? Đó là một tác giả rất bí ẩn, có khi cô ấy cho rằng sẽ phát hiện ra điều mới mẻ nào đó từ đây cũng nên. Thật là... cầu cạnh tứ phương như thế, chắc là đang bí hướng rồi..." anh Kusakari lẩm bầm.

"Chị Chihaya cũng giỏi mà."

Lời thêu thào của Natsuno xem ra vẫn quá nhỏ để Kusakari nghe được.

"Minh sẽ đi qua đường bộ hành kia."

"Dạ."

Đường bộ hành chính thức nằm dọc một dãy đường sắt trước đây dành cho tàu hỏa hơi nước nay đã bỏ hoang và ngả màu nâu xỉn, còn đường bộ hành hiện giờ chỉ đơn giản là một dải đất trống kéo dài bên hông nó.

Ở nơi dải đất vắng vẻ này, thỉnh thoảng người ta có tổ chức sự kiện gì đó, như bây giờ chẳng hạn, đang diễn ra một buổi triển lãm nhiếp ảnh. Những tấm ảnh bên ngoài được bao một lớp ni lông để nhờ có mưa cũng không bị ướt, được trưng bày trên bàn ghế đặt dọc theo con đường.

Anh Kasakuri cầm một quyển album từ trên ghế chìa cho Natsuno, bên trong là những tấm ảnh miêu tả cuộc sống thường ngày giản dị. Một nhánh hoa sumire cắm trong chiếc lọ, một tấm kính gom góp ánh nắng, một đĩa bánh ngọt thơm ngon, rượu mơ sóng sánh trong chiếc bình thủy tinh cổ đại, bầu trời rạng đông nhìn từ hiên nhà, một con chó trắng đang ngồi chồm hổm, lưỡi thè ra.

"Anh ơi, con chó này...", Natsuno chợt để ý tới nó.

Ngay phía trước họ là một căn chòi nho nhỏ, có con chó giống hệt với chú chó chụp trong ảnh đang co chân ngồi đó. Anh Kusakari khẽ gọi "Chiro", chú chó liền đứng dậy vẫy đuôi rối rít. Được anh xoa đầu, nó vui mừng đến mức liên tục liếm mặt và tay của anh. Nhìn kỹ mới thấy, nó chỉ

có ba chân, chiếc còn lại là chi trước bị cụt từ chính giữa. Nó vừa quần quýt quanh chân Kusakari vừa sửa.

“A, quả nhiên là Kusakari”, một người phụ nữ bước ra từ căn nhà cách hơi xa đường bộ hành, “Chiro, đừng có sửa!”.

Nghe thấy mệnh lệnh từ người phụ nữ, chú chó liền thôi không sửa nữa.

“Lâu quá không gặp, Kusakari. Anh khỏe không?”, người phụ nữ chú ý đến quyển album Natsuno đang cầm trong tay liền hỏi: “Quyển album của chị thế nào?”.

Có vẻ đây là tác phẩm của chị ấy.

Natsuno đáp: “Dạ... bánh trông ngon lắm ạ”.

Người phụ nữ liền cười lớn.

“Kusakari, lần này anh làm việc chung với cô bé dễ thương này à? Còn Chihaya sao rồi, cô ấy vẫn khỏe chứ?”

“Thì tôi đang làm công việc do Chihaya nhờ đấy. Vẫn như mọi lúc, tôi không có quyền từ chối.”

“A ha ha, anh vẫn bị lép vế như mọi khi nhỉ?”

Người phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, dáng người cao gầy, chỉ mặc thường phục và đeo tạp dề song lại trang điểm vô cùng xinh đẹp. Chị Chihaya vốn đã mảnh mai lắm rồi vậy mà người này còn ốm yếu hơn, Natsuno trộm nghĩ chị ấy có khi còn cao hơn cả anh Kusakari nữa. Cô nghĩ mình nên nói gì đó, tiếc rằng bản tính e dè người lạ khiến cô không biết mở lời thế nào.

“Cô bé ngoan quá.”

Người phụ nữ đưa mặt lại gần, cười tủm tỉm, khoe mắt hần vết chân chim quầng rỗ mọc mọc. Cơ thể người phụ nữ thoang thoang mùi hương,

nư hương hoa lan chuông vậy, hẳn là mùi nước hoa rồi. Natsuno phải nói gì đó, phải làm gì đó...

“Ch... Chị... Chị có phải là người mẫu không ạ?”

Cuối cùng, Natsuno thu hết dũng khí để lên tiếng. Ngay tức khắc, tất cả im lặng. Liệu cô đã nói gì sai chẳng? Natsuno hết nhìn mặt của anh Kusakari rồi lại nhìn sang biểu cảm của người phụ nữ. Ngay khoảnh khắc kế tiếp, như thể không còn nhìn được nữa, anh Kusakari đột nhiên phì cười.

“Này này Kusakari, cười vậy cũng hơi quá đáng đấy. Bé ấy hỏi vậy cũng không sai mà, bất kỳ ai gặp một người vừa xinh đẹp vừa cao ráo vừa phong cách như tôi ắt hẳn đều phải nghĩ như thế. Ừ, chị thích em rồi đấy.”

Tiếng cười khùng khục của anh Kusakari vẫn chưa ngừng lại. Anh cố gắng lên tiếng khi chưa thể ngừng cười: “Chi bằng cho em ấy biết đi!”.

“Ồ không, tôi không cho rằng chúng ta nên phá vỡ ảo tưởng đẹp đẽ của một thiếu nữ trong sáng đâu”, vừa nói, người phụ nữ vừa rút từ túi tạp dề ra một tấm danh thiếp, trên đó vẽ một nhành lan chuông yêu kiều cùng với dòng chữ: “*Quán bar Lan Chuông - Chủ quán Goro*”.

Goro... Là tên đàn ông mà? Chẳng hợp gì với ngoại hình của chị ấy cả. Không lẽ chị ấy là con trai? Vì cao như thế mà. Nhưng...

“Tên chị giống tên con trai quá”, Natsuno ấp úng nói ra suy nghĩ của mình.

“Nhưng tâm hồn chị là phụ nữ”, chị Goro uyển chuyển đáp lời.

Quả nhiên là đàn ông. Thế nhưng bất chấp sự thật, nụ cười của đôi phương đọng vào mắt Natsuno vẫn xinh đẹp vạn phần.

“Kusakari, đứng bên ngoài gió hơi lạnh đấy. Không phiền thì vào trong làm một tách cà phê đi. Còn cô bé chắc là thích sữa nhỉ?”

“Em là Murakami Natsuno ạ. Natsuno của ‘cánh đồng mùa hè’^[1] ạ.”

Natsuno thở phào nhẹ nhõm. Rốt cuộc cô đã nói chuyện bình thường được rồi.

“Một cái tên thật đẹp. Thậm chí chị có thể thấy cả thảm cỏ xanh mướt hiện lên trước mắt mình nữa.”

Chị Goro khen tên của cô. Cô vẫn không thể tin được, một con người ý nhị, xinh đẹp, từ trên xuống dưới đều toát lên vẻ kiêu diễm của phụ nữ nhưng vậy lại là một người đàn ông. Tâm trí Natsuno rối mòng mòng.

Natsuno cùng với anh Kusakari theo sau chị Goro bước vào trong. Ngôi nhà không phải dạng nhà cao cửa rộng, trên khung cửa sổ lồi ở phòng khách có mắc một tấm rèm đăng ten sạch sẽ, chung quanh bày biện những món đồ chế tác tinh xảo bằng thủy tinh cùng với một lọ hoa. Trong lọ cắm một nhánh lan chuông.

“Hoa lan chuông kia..”, Natsuno khẽ thốt.

“Ừ, chị thích hoa đó lắm. Từ mùi hương đến dáng vẻ đều đáng yêu lạ lùng. Hiện tại thì nó chỉ có ở cửa hàng bán hoa thôi, nhưng cũng sắp đến mùa hoa nở trong vườn rồi. Thật là mong quá đi!”

À, ra là vậy nên đến cả nước hoa cũng có mùi lan chuông, Natsuno đã hiểu.

“Goro, chuyện bữa trước tôi có nhắc đến với cô...”

“À, câu chuyện thú vị đó. Câu chuyện kỳ lạ về cây bút đỏ mà người ta đang đồn thổi gần đây...” Chị Goro khoanh tay nói: “Tôi đã thử tìm hiểu trong phạm vi hiểu biết của mình, thì biết được thời điểm bắt đầu tin đồn về cây bút đỏ là từ khoảng mùa thu năm ngoái. Chỉ trong ngắn ấy thời gian xuất hiện đến mấy tin đồn liên quan thì tạm kết luận chỉ ít cây bút đỏ là có

thật.”

Cô hiểu rồi, hóa ra người sẽ giúp đỡ cô chính là chị Goro. Bởi vì đã bắt đầu đề cập đến chuyện cây bút đỏ, nên Natsuno cố gắng tập trung để không bỏ sót bất kỳ lời nào của hai người.

“Ừ nhỉ... Mấy câu chuyện cổ của thị trấn dù có bị tam sao thất bản trong quá trình lưu truyền từ người này sang người khác thì phiên bản nào cũng xuất hiện cây bút đỏ, thế nên người ta nghiễm nhiên coi cây bút đỏ là có thật. Bản thân cây bút đỏ cũng đã là một sự tồn tại hiển nhiên rồi”.

“Sự tồn tại hiển nhiên?”

Natsuno không hiểu lời chị Goro nói cho lắm.

“À, xin lỗi em nhé. Chị nói hơi khó hiểu rồi. Ý chị muốn nói đó là sự-bình-thường.”

“Dạ rồi. Thế thì em hiểu. À, chị Goro cũng cảm thấy chuyện này thú vị ạ?”

“Tất nhiên. Chị cũng giống Natsuno mà. Chị thích mấy chuyện huyền bí ly kỳ lắm nên thường tìm hiểu”, vừa trả lời, chị Goro vừa vén tóc lên vành tai.

“Goro, nếu cô nghe ngóng được chuyện gì có khả năng trở thành manh mối tìm kiếm cây bút đỏ, hãy cho chúng tôi biết”, anh Kusakari nói.

“Hiểu rồi. Tôi sẽ hỏi thăm cả khách đến quán cho. Bình thường ở quán hay có đủ kiểu khách nên tôi thường nghe được đủ thứ chuyện lạ trên đời.”

“Cảm ơn chị. Vậy phiền chị ạ”, Natsuno cúi gằm tỏ vẻ cảm kích.

“Ấy, không cần phải đáp lễ thế. Chị cũng thích tham gia điều tra vụ này mà. Hơn nữa còn là do Kusakari đích thân nhờ chị. Trước đó chị cũng từng nói với Kusakari là anh ấy thuộc gu của chị đó. Vừa nghiêm túc, thành thật,

lại vụng về, lóng ngóng, nhưng được cái đẹp trai. Người như vậy không phải dễ thương lắm sao? Natsuno chắc cũng ái mộ anh ấy nhỉ?”

Chị Goro hấp háy nhìn vào đôi mắt tròn xoe của Natsuno, vết chân chim khi cười hằn lên ở đuôi mắt.

Ánh mắt tựa như nhìn thấu tâm can của chị ấy khiến Natsuno xấu hổ cúi gằm. Còn anh Kusakari dường như đã thành quen, nghe đôi phương nói mình là mẫu người lý tưởng thì vẫn bình tĩnh như thường.

“Chị muốn hỏi Natsuno mấy câu. Lần đầu tiên em nghe đến lời đồn về cây bút này là khi nào?”

“Dạ... từ mùa thu năm ngoái.”

“Nó bị đồn là, ‘cây bút đỏ’ ngay từ khi bắt đầu luôn à?”

“Dạ... Em nghĩ vậy.”

“À đúng rồi, chị hỏi thêm một điều nữa được không?”

“Vâng được.”

“Bé Natsuno sống ở thị trấn này từ nhỏ à?”

“Dạ phải...”

“Bố mẹ cùng với ông bà của em cũng là người vùng này luôn sao?”

“Dạ phải. Nhưng mà, chuyện đó có liên quan gì không ạ?”

Chị Goro cười híp mắt.

“Câu cuối là câu hỏi cá nhân thôi.”

Natsuno rất vui khi biết chị Goro cũng có hứng thú với câu chuyện này giống mình. Cho đến khi cô cùng anh Kusakari chào từ biệt chị Goro và rời khỏi nhà chị ấy thì trời đã sẩm tối.

Dõi theo bóng hai người sánh vai nhau đi khuất, chị Goro lầm bầm: “Không chừng nó sẽ giúp ta biết được điều trước giờ vẫn đang tìm kiếm.

Nhi, Chiro?”.

4. NGƯỜI TRỞ LÝ LẠM CHUYỆN

Xác định được anh Kusakari và chị Goro sẽ giúp đỡ mình, Natsuno vững dạ hơn hẳn, tuy nhiên tình hình điều tra lại không được suôn sẻ cho lắm.

Từ câu chuyện nghe được ở thư viện mà Natsuno biết bạn Kondo cùng lớp cũng có tin về cây bút đỏ, nên cô quyết định hỏi trực tiếp Kondo. Dẫu sao cũng không phải người xa lạ gì nên cô đoán chắc sẽ hỏi được.

Thế nhưng mọi chuyện không diễn ra như Natsuno đã nghĩ. Cô tìm mãi không được cơ hội để mở lời với Kondo. Cả bản thân Natsuno cũng biết cứ như vậy không ổn. Cô muốn hỏi chuyện, nhưng lại chẳng thể nào mở lời. Tình trạng ấy cứ diễn ra liên tục như thế cho đến một ngày, Natsuno quyết tâm hôm nay phải thực hiện điều đó. Cô tự động viên mình, hít sâu một hơi để lấy dũng khí bắt chuyện với người bạn cùng lớp. Thế rồi ngay khoảnh khắc đó, bỗng có một giọng nói từ phía sau cất lên: “Nè, này giờ cậu cứ chần chừ gì hoài vậy?”.

Ôi thật là...! Cứ tưởng cuối cùng cũng đã lên tiếng được thì lại có người đến cản trở... Natsuno ngoái lại nhìn, phát hiện đó là Haruyama cũng học cùng lớp. Haruyama là đứa con trai lùn nhất lớp. Một người cao gầy như Natsuno mà lại phải nhìn xuống cậu ta để nói chuyện.

“Không... Không có gì...”

Trong lúc cô trả lời Haruyama thì Kondo đã đi ra hành lang. Ôi...lại thất bại nữa rồi. Natsuno thất vọng ê chề.

“Có chuyện gì muốn nói với bạn ấy à?”, Haruyama hỏi tới.

Cô còn chưa kịp trả lời thì Haruyama đã to giọng gọi với ra ngoài hành lang. Nghe thấy tiếng gọi, Kondo liền lại gần Natsuno khiến cô nhất thời bối rối không biết làm thế nào. Haruyama có vẻ như chẳng quan tâm đến sự rối trí của Natsuno, cứ thế mà nói: “Natsuno đang muốn nói gì đó với cậu đây. Đúng chứ?”.

Natsuno thật sự rối bời. Thế nhưng trong tình huống như vậy, dẫu có ăn nói kém cỏi đến mấy thì Natsuno vẫn phải lên tiếng nói gì đó mới được.

“Xin lỗi... Kondo, tôi chỉ muốn hỏi... cậu có biết gì về ‘cây bút đỏ’ hay không? Ý. “Ý tôi là... tôi cũng muốn nghe về chuyện đó”. Cuối cùng thì Natsuno cũng nói ra suy nghĩ của mình.

“Cây bút đỏ? A, cái đó à, cái đó tôi cũng từng nghe đó. Ý, ra là Kondo cũng biết chuyện về cây bút đỏ? Cậu biết gì vậy?”, Haruyama hỏi dồn dập. Những điều mà Natsuno muốn nói, những câu những chữ mà Natsuno đã cố công sắp xếp, đều bị Haruyama liên thoáng tuôn ra hết cả. Natsuno ganh tỵ lắm, cô luôn ước ao có được cái tính mặt dày mày dạn đó.

“Tôi nghe anh họ tôi nói thôi”.

Kondo kể, người nhật được cây bút đỏ là bạn đại học của anh họ cô bé; sau khi nhật được cây bút thì hàng loạt chuyện kỳ lạ liên tục xảy ra, dần dần khiến cho người bạn đó trở nên mất ngủ.

Natsuno nói lời cảm ơn. Kondo liền cầm cặp táp lên rồi vẫy tay chào hai người ra về. Natsuno cố gắng ghi chép lại lời kể của Kondo một cách trung thực nhất, nhưng khổ nỗi Haruyama cứ đứng kế bên năm lần bảy lượt

bắt chuyện. Nhờ ơn cậu ta mà Natsuno bắt đầu lần lộn không biết đâu là điều mà Kondo đã kể, đâu là điều Haruyama đang nói, thế nên hiếm khi cô trở nên bực bội đến nỗi phải gắt lên mà chính bản thân cô cũng thấy kinh ngạc: “Im lặng chút coi!”.

“Ừ...!”

Ngoài dự kiến là Haruyama bỗng dưng thành thật hơn hẳn. Natsuno bình tĩnh lại, bắt đầu cảm thấy có lỗi vì đã quát Haruyama trong khi cậu ta đã giúp cô hỏi được thông tin. Nhưng bất kể ra sao thì cũng phải chép lại lời Kondo kể đã. Haruyama im lặng cho đến khi cô viết xong hết. Cô dò lại những gì mình đã ghi một lượt rồi mới thở phào một hơi, bây giờ Haruyama mới hỏi: “Giờ tôi nói được chưa?”

Haruyama đã im lặng theo đúng ý Natsuno. Natsuno nghĩ thầm, sao mà tên này giống tên một chú chó thế không biết!? Nhưng rồi cô nhanh chóng rút lại nhận định đó khi bị Haruyama chất vấn: “Quyển sổ đó ghi lại những gì liên quan đến cây bút đỏ à? Ồ, chuyên nghiệp thật đấy. Cậu điều tra từ bao giờ thế?”.

“Mùa thu năm ngoái...”

“Nghe qua đúng là thú vị thật, nhưng tại sao cậu lại để ý nó nhiều vậy? A, đợi chút đã.”

Haruyama quay về chỗ ngồi của mình và lấy từ bên trong cặp táp ra một chiếc khăn tay. Thật sự cậu ta nói nhiều và tọc mạch hơn Natsuno nghĩ, lại còn không thể đứng yên một chỗ.

“Vậy lý do gì khiến cậu quyết định thu thập mấy câu chuyện đó?”

“Chẳng vì sao cả...”

Cậu ta vừa nghe câu trả lời của Natsuno vừa quay lại chỗ ngồi, tiếp tục

lục lọi gì đấy, miệng lầm bầm: “Không phải, không phải... Hừm, tôi nghĩ là tôi thích câu chuyện này nhiều hơn tôi tưởng đó”, cậu ta dùng một tờ khăn giấy xì mũi cái rẹt rồi vứt nó vào sọt rác.

Chỉ cần nhìn động tác của Haruyama là Natsuno đã không thể bình tĩnh được.

“Ra Murakami là người thích sưu tầm các câu chuyện ma quỷ nhỉ? Tôi không biết luôn đó. Tôi cũng thích coi phim kinh dị lắm đấy.”

“Không hẳn thế...”

Haruyama nhảy từ câu hỏi này sang câu hỏi khác. Cậu ta tự lý giải nội dung câu trả lời mơ hồ với Natsuno rồi cũng tự đồng tình với cách giải thích đó. Chưa kể cậu ta còn khua tay múa chân suốt cuộc trò chuyện, chẳng lúc nào chịu đứng yên. Dường như không quan tâm tới việc một người dở ăn nói như Natsuno cứ im lặng từ đầu đến cuối khiến cho cuộc đối thoại chốc chốc ngắt quãng một lần, Haruyama cứ luôn miệng “Vậy hả?”, “Thế à?”, tay thì lục lọi trong cặp táp lấy ra một bịch khô mực mời Natsuno, “Thử một miếng không?”.

Trường cấp II cầm đem quà vặt vào lớp. Natsuno từ chối, cậu ta lại móc tiếp một món khác ra.

“Cảm ơn.”

Natsuno nhận viên kẹo được gói trong một tờ giấy màu trắng, vừa nếm thử cả khô mực lẫn kẹo, vừa nghi ngờ thần kinh của Haruyama có vấn đề. Là một đứa con trai nhưng lúc nào cũng mang kẹo như người già. Mà nhắc mới nhớ tính tình của cậu ta cũng không khác gì một ông già cả, nhất là cái tính nói nhiều và hay tọc mạch. Nhưng cũng nhờ mồm miệng bô lô ba la của Haruyama mà Natsuno mới hoàn thành công việc êm xuôi.

“Việc cậu đang làm thú vị ghê! Nhưng mà Murakami ít nói vậy, chắc là

không được suôn sẻ như mong muốn nhỉ?”

Đúng như cậu ta nói.

“Sao không để tôi làm trợ lý cho cậu? Tôi giỏi nhất là moi thông tin từ người khác đó. Nhìn đi, tôi hay đi xã giao với người ta lắm nè.”

“Thì đúng là cậu giỏi giao tiếp hơn tôi...”

“Vậy thông nhất là tớ sẽ làm trợ lý cho cậu nha. Ừm, tớ sẽ nhận lấy trọng trách này.”

“Hả, quyết định làm trợ lý cho tôi? Tôi có nói là cần trợ lý bao giờ đâu chứ...”

Thậm chí cũng nói là không ăn khô mực từ nãy rồi mà. Cầm bịch khô mực Haruyama đưa cho, Natsuno chẳng biết nên làm gì bây giờ.

Ngày thứ Bảy kế tiếp, Natsuno có mặt ở Hội quán Văn học. Cô truyền đạt với anh Kusakari những gì mình nghe được ở trường. Đứng ngay bên cạnh chính là Haruyama. Natsuno đã khước từ đề nghị của cậu ta, bảo rằng cô không cần đối phương làm trợ lý, song Haruyama vẫn cứ không chịu từ bỏ, còn bám theo cô đến tận Hội quán Văn học và đường đường chính chính đứng trước mặt anh Kusakari, tự xưng là trợ lý của Natsuno. Anh Kusakari rất hoan nghênh cậu ta vì cuối cùng Natsuno đã có thêm bạn mới.

“Nếu chuyện đúng là vậy thì có vẻ ta sẽ tìm được chính chủ đây”, anh Kusakari kết luận còn Natsuno cặm cùi ghi chép lại vào sổ.

“Bạn của anh họ Kondo mà. Chắc là hỏi trực tiếp được thôi”, Haruyama bổ sung.

“Đúng thế. Nếu hỏi được người trong cuộc thì tốt quá. Từ đó ta sẽ biết được lời đồn với lời kể của người trong cuộc khác nhau chỗ nào. Đó chính là điểm thú vị của mấy chuyện kỳ quái hoặc mấy chuyện từ thuở xa lắc

trong thị trấn đấy.”

Cách ăn nói của anh Kusakari khá khoan thai, khác hẳn kiểu thao thao bất tuyệt không hồi kết của Haruyama.

“Phân biệt được điểm khác nhau giữa chúng là tốt, nhưng điều đó có nghĩa gì không anh?”, Haruyama đặt vấn đề.

“Có chứ sao không. Trực tiếp hỏi từ người trong cuộc, ta sẽ biết được hình thái câu chuyện lúc ban đầu như thế nào. Bất kỳ câu chuyện nào qua dăm ba lời kể đều sẽ tam sao thất bản. Ví dụ, cùng một sự việc, nhưng câu chuyện mà cô bé Kondo kể nhất định sẽ khác trình tự, khác cách diễn đạt so với câu chuyện được kể bằng chính lời của người trong cuộc, đúng không? Hình thái dần đổi thay trong quá trình truyền miệng cũng chính là điểm thú vị của toàn câu chuyện. Anh nghĩ nếu hỏi đương sự, có khi ta sẽ nghe được một câu chuyện hoàn toàn khác đấy. Các em muốn thử không?”

“Dạ muốn!”, trước khi Natsuno kịp mở miệng, Haruyama đã hăm hờ la lớn.

Sau đó, họ bàn bạc thống nhất với nhau về cách hỏi han người-trong-cuộc nọ. Đối phương là một người hoàn toàn xa lạ, lại còn là sinh viên đại học. Natsuno cứ lo nghĩ đủ điều bởi bản tính ngại giao tiếp, còn Haruyama thì rất lạc quan, cho rằng chỉ cần hỏi từ anh họ Kondo là đủ.

“Nhưng ta có quen biết gì anh họ của Kondo đâu...”, Natsuno lại rơi vào tâm trạng tiêu cực.

“Cậu yên tâm, tôi sẽ thu xếp để nhờ anh ấy đến đây vào ngày thứ Bảy. Thấy sao? Tôi là một trợ lý ưu tú đấy chứ!”

Đúng lúc này, chị Chihaya đi ngang qua, dường như chị ấy đang bận.

“Ồ, cậu trợ lý của Natsuno có vẻ đáng tin đấy! Thế tuần sau anh chị

cũng tới nghe nhé. Đây Kusakari, có vẻ thú vị nhỉ.”

“Vậy thì đành nhờ cô từ giờ cho đến thứ Bảy tuần sau cố gắng hoàn thành tất cả công việc đang tồn đọng nhé. Không là không đi đâu”, anh Kusakari nói.

“Người đó cũng là trợ lý à?”, Haruyama hỏi.

“Ừ, nói thế cũng không sai... Nhưng mà không có tốt bụng được như nhóc”, chị Chihaya chờ anh Kusakari đi ra hành lang rồi mới trả lời.

Bằng việc đặt chân đến Hội quán Văn học, vị trí trợ lý cho Natsuno của Haruyama đã chính thức được xác lập.

Trước đó anh Kusakari đã từng khuyên bảo, rằng nên “nhờ người khác bổ sung vào những điểm mình còn khiếm khuyết”. Quả thật Haruyama có thể hoàn thiện những điều mà Natsuno chưa làm được, hơn nữa cô cũng không hề có trở ngại hay e dè gì đối với Haruyama, thế nên nhờ cậy Haruyama biết đâu lại là quyết định đúng đắn. Natsuno giờ sợ, lòng hy vọng có thể kết nối với nhiều người hơn để bắt đầu cuộc điều tra này. Kể từ nay, cô sẽ khám phá ra thêm được càng nhiều tình tiết mới.

Từ lâu Natsuno đã yêu thích các câu chuyện xa rời hiện thực. Hồi còn nhỏ, sống ở nhà cũ, cô đã luôn háo hức nghe kể mấy câu chuyện ly kỳ rồi. Và giờ đây, trái tim cô một lần nữa sống dậy cảm giác phấn khích, hồi hộp, tựa như thời thơ ấu.

5.

LÁ THƯ ƯỚC HẸN - CHUYỆN CỦA AOYAGI

Một hôm, tác giả câu chuyện về cây bút đỏ đã có mặt tại Hội quán Văn học. Đó là một sinh viên đại học tên Aoyagi. Haruyama hỏi được địa chỉ liên lạc của chị Aoyagi thông qua Kondo, sau đó đã mời được chị ấy tới Hội quán Văn học. Phải công nhận cậu ta hoạt bát, hành động hiệu quả ghê. Natsuno cảm thán.

“Hân hạnh được gặp chị. Cảm ơn chị đã đến đây ngày hôm nay.”

Natsuno thấp thỏm chào hỏi.

“Nếu không phiền thì có thể kể cho tui em nghe về cây bút đỏ được không ạ?”

Haruyama lập tức vào thẳng vấn đề. Anh Kusakari ngồi cùng với chị Chihaya, có vẻ chị Chihaya đã làm xong việc theo đúng lời chị hứa.

“À, là cây bút máy màu đỏ mà chị nhặt được ấy à?”, Aoyagi ôn hòa đáp.

“Ồ, bút máy hả chị... Ra cây bút đỏ đó là bút máy. Em cứ tưởng là bút bi cơ”, Haruyama reo lên.

“Chị không biết mấy đứa nghe người ta nói thế nào... nhưng chị đảm bảo chuyện chị sắp kể đây là sự thật.”

Aoyagi gấp chỉnh tề chiếc khăn tay màu trắng.

“Cây bút máy đỏ đỏ rơi bên vệ đường.”

“Ra là vật người ta đánh rơi.”

“Ừ đúng thế. Chị cảm thấy để nó tro tro trên mặt đường như vậy thật là đáng thương nên quyết định mang nó về nhà. Sau khi về đến nhà, lôi bút ra phủi bụi mới phát hiện nó là một cây bút máy rất tinh xảo, chị đã hơi ngạc nhiên một chút. Gọi là bút đỏ nhưng không phải kiểu đỏ từ đầu đến cuối mà là màu đỏ bán trong suốt, nhìn kỹ sẽ thấy có chỗ đậm chỗ nhạt, nếu để nó dưới nắng thì còn tỏa sáng lấp lánh y như ngọc quý nữa cơ. Kể cả tiện tay đặt tạm nó lên cửa sổ thì nó vẫn đẹp lạ lùng.

Hồi nhặt được bút là chị mới vào học kỳ mới, bận bịu đủ thứ nên có một thời gian, chị quên hẳn luôn sự tồn tại của cây bút đỏ... Phải qua mấy ngày, mới dần dần xảy ra chuyện lạ.”

“Chuyện gì mà lạ ạ?” Haruyama hỏi dồn. Natsuno thật sự cảm kích vì cậu ta dám lên tiếng bất chấp thời gian và hoàn cảnh. Nhưng cô muốn nghe chị Aoyagi kể chuyện thật thông thả cơ.

“Xuất hiện... những bức thư.”

“Thư? Do ai gửi tới?”

“Haruyama, cậu im lặng chút không được hả?”, Natsuno gắt gỏng.

“Rồi mà...”

Tuy làm thế có hơi gay gắt với Haruyama thật nhưng Natsuno muốn nghe câu chuyện thật cẩn thận. Giữa bầu không khí im ắng của Hội quán Văn học, chị Aoyagi từ tốn kể lại...

Bức thư được viết ra trong một quyển sổ. Nó được gửi từ một cô bé có tên là Sakiko. Chị chưa từng gặp qua cô bé đó. Ít nhất là cho đến lần đầu tiên chị thấy được bức thư.

Sáng hôm ấy, chị để ý thấy có một quyển sổ để mở trên bàn nên đến cầm lấy định dọn nó đi thì phát hiện trên đó có viết gì đấy. Nội dung kể về việc hồi đó cô bé ấy đã cùng chị leo núi vui vẻ thế nào.

Điều đầu tiên chị nghĩ tới là rốt cuộc ai đã viết lá thư này. Chị có linh cảm là nét chữ rất giống với chữ viết tay của mình, nhưng cũng có cảm giác là nó khang khác chỗ nào đó. Cứ cho là ai đã lên viết lên đó đi chẳng nữa thì chị cũng không đoán được lý do đối phương làm vậy là vì sao.

Lúc còn học tiểu học chị hay đi bộ leo núi lắm. Nhưng chị không hề biết ai tên là Sakiko cả. Chị có thử lần theo ký ức của mình hồi tiểu học rồi, nhưng cũng chẳng có thông tin gì. Chị có linh cảm không lành nên đêm đó cẩn thận hơn mọi lần, đóng cửa lại rồi mới đi ngủ.

Vậy mà sáng hôm sau cũng lại là quyển sổ cùng với cây bút đó xuất hiện trên bàn. Lần này nó viết về việc bọn chị đã trao đổi quà vào dịp Giáng sinh. Nó bảo là chị rất thích chiếc nhẫn xỏ hạt màu xanh nước biển Sakiko đã làm, còn Sakiko thì luôn trân trọng chiếc bình hoa mà chị đã trao cho. Chị cũng nhớ mang máng là đã từng chơi trò đổi quà vào dịp Giáng sinh. Nhưng chị lại không có bất cứ ấn tượng gì về chiếc nhẫn xỏ hạt cả. Trong thư có bảo là Sakiko rất muốn gặp chị.

Rõ ràng đã đóng cửa kín như vậy mà vẫn có ai đó giữa đêm khuya len vào phòng mình viết thư kể lại những chuyện xưa lắc xưa lơ trong quá khứ, còn nói muốn gặp lại mình nữa chứ. Chị cảm thấy kinh hãi vô cùng. Song chị vẫn chưa nói chuyện này với ai cả.

Chị có lý do để không chia sẻ chuyện này với ai. Người lớn nhà chị động một chút là lại lo lắng đủ điều. Từ lúc nhỏ đã luôn như vậy. Tuy rằng hiện tại chị thuyết phục được họ rằng chị đã vào đại học và không cần họ lo lắng nữa nên mới được ra ở riêng, nhưng chỉ mỗi mẹ chị thì vẫn không thể

nào yên tâm cho được. Vì thế chị cho rằng không cần thiết làm bà ấy phải lo nghĩ thêm nữa.

Chị có liên hệ với chủ nhà và được đổi mới chìa khóa phòng ngay trong ngày hôm đó. Chị những tưởng là đã sóng yên gió lặng rồi.

Suốt một thời gian sau đó, không hề có chuyện gì xảy ra. Thế nhưng cho đến một tuần sau chị đổi chìa khóa, thư lại được viết tiếp. Trong thư ghi, “Cậu đã quên rồi sao?” Nhưng dù nó có ghi vậy thì sao chị biết là chuyện gì chứ. Cứ cho là một trò đùa đi chẳng nữa thì chị cũng không đoán được bức thư đó được viết với mục đích gì và có cần thiết hay không, nên chị đã rất sợ hãi.

Những bức thư được gửi từ kẻ lạ mặt. Chị thậm chí còn không có ấn tượng nào về người đó. Chị đã cố gắng lờ nó đi, nhưng vô ích. Và hễ để ý rồi thì lúc nào trong đầu chị cũng chỉ nghĩ về mấy bức thư đó.

Khi ấy, chị rất sợ mỗi lúc đi ngủ. Bởi vì khi mở mắt dậy là lại có một bức thư được gửi đến, chứng tỏ đã có gì đó xảy ra giữa lúc chị ngủ say. Không chỉ thế nội dung thư cũng có phần nào là sự thật. Chuyện đi bộ leo núi và cả chuyện trao đổi quà, cái nào cũng từng xảy ra trong thực tế rồi.

Đó là những bức thư kỳ quái được gửi từ một nhân vật mà chị chưa từng biết đến. Mà quan trọng hơn hết là người tên là Sakiko kia có vẻ như còn muốn gặp chị nữa. Chị có cảm giác như mình ngày càng bị dòn vào đường cùng, dù muốn ngủ cũng không thể ngủ được, nên chị mau chóng kiệt sức và đờ đẫn. Thế rồi đến một đêm, sau khi tỉnh dậy từ giấc ngủ nông, chị đã giật mình phát hiện ra một chuyện.

Chị, đang cầm cây bút đỏ ấy hướng về quyển sổ. Lẽ ra lúc ấy chị phải đang trên giường, vậy mà từ lúc nào chị đã quay qua chiếc bàn rồi. Cứ như người bị bệnh mộng du ấy. Còn trên sổ thì viết, “Cuộc hẹn của mười năm

sau”.

Chị đã ngộ ra... Thì ra những bức thư từ Sakiko là do chính tay bản thân chị viết để gửi cho chị. Nhưng chị hoàn toàn không hiểu tại sao mình phải làm như vậy. Tất nhiên càng không hiểu ý nghĩa của câu “cuộc hẹn của mười năm sau” rõ ràng là mình viết ra, nhưng nội dung lại nói về Sakiko. Vậy nên chị quyết định tìm hiểu về người tên Sakiko này.

Chị trở về nhà mẹ, tìm đến những người bạn cùng lớp hồi tiểu học để hỏi về Sakiko. Và rồi khi nghe đến cái tên Sakiko, bạn bè ai nấy cũng đều lộ ra vẻ mặt khó xử. Chị có hỏi tới nhưng Không một ai chịu mở miệng trả lời. Nhìn phản ứng đó, chị hiểu ngay. Sakiko quả thực đã từng tồn tại. Thế nhưng chị không hề có chút ký ức nào về cô ấy. Vì một lý do nào đó mà bạn cùng lớp với chị không chịu trả lời rõ ràng về Sakiko.

Tuy vậy, chị vẫn quyết tìm kiếm manh mối về Sakiko bằng cách lôi cái hòm lưu giữ kỷ vật của thời tiểu học từ trong tủ âm tường ra. Từng món kỷ vật trong ấy đều được chị xếp vào cẩn thận, thậm chí còn ghi rõ cả ngày tháng lên đó nữa. Đến lúc tìm được chiếc nhẫn xỏ hạt màu xanh nước biển nằm trong ấy, chị đờ cả người vì kinh ngạc. Chiếc nhẫn được xỏ hạt màu xanh nước biển, đúng như trong thư đã miêu tả. Ngày tháng là ngày lễ Giáng sinh vào mười năm trước.

Mình đã từng biết tới chiếc nhẫn này. Ngay khi nghĩ như thế, đột nhiên đám sương mù luôn che phủ ký ức trong đầu của chị bỗng nhiên tan hết, để lộ ra một khung cảnh.

Một bàn tay đang đào đất bằng xẻng. Hai ngón trỏ đang ngoắc vào nhau.

Vậy là ta sẽ chôn thư xuống để mười năm sau đào lên.

Thế thì thú vị quá còn gì.

Vậy hứa với nhau nhé. Ngày này mười năm sau, ta sẽ lại tới đây.

Ừ, hứa chắc luôn.

Nhất định phải tới đó, Sakiko!

Ừa, nhất định!...

Chị đi vào khu vườn trong trường tiểu học, tìm một gốc cây và đào nó lên. Đó chính là nơi hẹn ước năm xưa. Chị đào được một chiếc lon và mở chiếc nắp đã bị gỉ sét của nó ra, thì thấy có đúng hai bức thư nằm trong đó. Bức thư của Sakiko và của chị. Chị giờ bóc thư của Sakiko ra đọc, và rồi chị nhớ lại tất cả. Gương mặt, giọng nói của Sakiko, cùng với quãng thời gian bọn chị đã từng ở cùng nhau, và cả việc bạn ấy đã không còn trên đời nữa.

Sakiko, sau khi thực hiện lời hứa mười năm kia với chị, đã qua đời trong một vụ tai nạn. Vì chuyện tới quá đột ngột nên chị đã phải chịu một cú sốc rất lớn, lớn đến nỗi người thân vì để bảo vệ chị khỏi nỗi mất mát đó mà đã xóa đi ký ức về Sakiko ra khỏi trí nhớ của chị. Việc bạn bè làm vậy thật khó xử đó, và cả việc bố mẹ luôn lo lắng cho chị, đều là vì họ biết chuyện chị đã mất đi ký ức. Chỉ có chị là không biết chúng đã biến mất khỏi trí nhớ của mình.

Chị Aoyagi lấy ra một chiếc nhẫn xỏ hạt màu xanh nước biển từ balô, đặt nó lên chiếc khăn màu trắng mà chị đang cầm trong tay. Đó là một chiếc nhẫn được xâu chuỗi cẩn thận để chuyển màu xanh nước biển từ nhạt sang đậm. Từng hạt nhỏ li ti được đan cài vào nhau một cách tỉ mỉ khít khao. Đến cả Natsuno cũng bị cuốn theo mà nghe chăm chú, trong đầu cô hiện lên hình ảnh một cô bé tiểu học đang cẩn mẫn ngồi xâu từng hạt vào

dây.

“VẬY Ý CHỊ TỨC LÀ... HỒN MA TỪ CÂY BÚT ĐÃ VIẾT NÊN NHỮNG BỨC THƯ ĐÓ SAO Ạ?” Natsuno hỏi.

“CHỊ KHÔNG RÕ. NHƯNG E RẰNG CHÍNH CHỊ LÀ NGƯỜI ĐÃ VIẾT NHỮNG BỨC THƯ ĐÓ VÀO SỔ. TUY RẰNG LÚC ẤY CHỊ HOÀN TOÀN KHÔNG NHỚ GÌ VỀ CHUYỆN CỦA SAKIKO CẢ.”

“CHỊ CÓ NGHĨ LÀ KHÔNG NHỚ SẼ TỐT HƠN KHÔNG?” Haruyama hỏi.

“KHÔNG ĐÂU. CHỊ CÒN RẤT MỪNG VÌ MÌNH ĐÃ NHỚ RA. DÙ GÌ NÓ CŨNG GIÚP CHỊ TÌM ĐƯỢC BỨC THƯ DO CHÍNH TAY SAKIKO VIẾT, VƯỢT QUA CẢ SỰ CÁCH BIỆT VỀ THỜI GIAN. CÓ MỘT THỜI GIAN, MỖI KHI NHÌN RA NGOÀI GỐC CÂY Ở TRONG SÂN TRƯỜNG, CHỊ CỨ CÓ CẢM GIÁC LÀ MÌNH ĐÃ QUÊN MẤT MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ. TUY VẬY CHỊ LẠI KHÔNG THỂ NHỚ NỔI. CỨ NHƯ THỂ CHỊ ĐÃ VÔ THỨC DỜI MẮT MÌNH KHỎI TẮM ẢNH CHỤP CỦA SAKIKO, CŨNG NHƯ DỜI LUÔN TÂM TRÍ KHỎI VIỆC CHỊ ĐÃ TỰ PHONG BẾ KÝ ỨC CỦA BẢN THÂN MÌNH. THỂ NHƯNG CHỊ NGHĨ NẾU CỨ SỐNG NHƯ THỂ THÌ THẬT BẤT HẠNH LÀM SAO. ĐÚNG LÀ CHỊ RẤT BUỒN KHI BẠN MÌNH QUA ĐỜI, NHƯNG NẾU PHẢI SỐNG MÀ KHÔNG NHỚ GÌ VỀ CÔ ẤY THÌ SẼ CÒN ĐAU ĐÓN HƠN GẤP BỘI.”

“VẬY TỨC LÀ... BẢN THÂN CÂY BÚT ĐỎ THẬT RA CŨNG KHÔNG SỞ HỮU SỨC MẠNH BÍ ẨN SAO?” ANH KUSAKARI HỎI.

“CHUYỆN ĐÓ, EM CŨNG KHÔNG RÕ NỮA. NHƯNG BỞI VÌ NHỜ CÓ NÓ MÀ ĐÚNG MƯỜI NĂM SAU EM LẠI NHỚ ĐƯỢC CHUYỆN CỦA SAKIKO, NÊN HẸN NHIÊN LÀ NÓ CÓ SỨC MẠNH KỲ LẠ NÀO ĐÓ ANH NHỈ?”

“VẬY RỒI GIỜ CÂY BÚT ĐỎ Ở ĐÂU RỒI CHỊ?” Natsuno hỏi.

“À CÁI ĐÓ, CHỊ CÓ TÌM RỒI NHƯNG KHÔNG THẤY NÓ Ở ĐÂU CẢ. CHỊ THÍCH SẮP XẾP ĐỒ ĐẠC GỌN GÀNG LẮM NÊN HẦU NHƯ KHÔNG CÓ CHUYỆN LÀM MẤT ĐÂU.”

“CÓ KHI CÂY BÚT ĐỎ ĐÓ ĐÃ KẾT THÚC VAI TRÒ CỦA MÌNH, VÀ ĐẾN CHỖ NGƯỜI

khác rồi chẳng,” chị Chihaya lẩm bẩm.

“Có khi là như thế thật.”

Chị Aoyagi nhẹ nhàng đặt chiếc nhẫn xỏ hạt lên lòng bàn tay.

“VẬt tức là cây bút đỏ đang đi chu du khắp nơi nhĩ,” chị Chihaya vừa nhìn ra cửa sổ vừa nói. Ngoài kia, gió thổi lá cây anh đào kêu xào xạc.

Kể xong toàn bộ câu chuyện, khuôn mặt chị Aoyagi trở nên nhẹ nhõm như thể đã trút được một gánh nặng lớn trong lòng. Lúc chị cẩn trọng cất chiếc nhẫn hạt đỏ đi thì Haruyama lên tiếng hỏi.

“Trong bức thư mười năm đó viết gì vậy chị?”

“Trong đó ghi là, dẫu có xa cách đến đâu thì bọn chị vẫn sẽ mãi là bạn. Chị cũng ghi nội dung y hệt như thế. Chị nghĩ... thật tốt khi nhớ lại rằng mình đã từng có một người bạn đáng quý như thế trên đời.”

Sau khi chị Aoyagi quay trở về, Natsuno tổng hợp lại câu chuyện của chị vào sổ theo một cách dễ hiểu nhất có thể. Cô đưa cho Haruyama xem, thì được cậu ta nhắc nhở và đính chính mấy điều mà Natsuno đã bỏ sót. Tuy rằng lúc nói chuyện thì cứ nhón nháo không yên, nhưng hóa ra cậu ta lại là một người đáng tin cậy hơn cô tưởng.

“Ừ, em ghi chép cẩn thận đấy chứ”.

Chị Chihaya cũng nhìn quyển sổ của Natsuno, tấm tắc khen.

“Nếu... có ai đến Hội quán Văn học mà bàn tán về cây bút đỏ, xin chị hãy cho em biết. Em vẫn muốn nghe câu chuyện về nó.”

“Thú vị lên rồi đây.” Đằng sau cặp kính, đôi đồng tử của chị Chihaya lóe lên vẻ vui mừng.

6.

THỊ TRẦN CHÌM TRONG BIỂN NƯỚC - CÂU CHUYỆN CỦA MỘT VỊ KHÁCH

Suốt nửa tháng sau đó là chuỗi ngày không thể đến Hội quán Văn học. Bởi vì có đợt kiểm tra giữa kỳ. Vào ngày cuối cùng của đợt kiểm tra, Natsuno quyết định cùng với Haruyama đi tới Hội quán Văn học.

Vừa đặt chân vào Hội quán Văn học, cô ngửi thấy mùi hoa lan chuông thoang thoảng nơi đầu mũi. Là chị Goro.

“Natsuno, lâu rồi không gặp em.”

Trông chị không khác gì, vẫn là nụ cười xinh đẹp ấy.

“Em tới đúng lúc lắm. Natsuno, Goro bảo là cô ấy có nghe được câu chuyện về cây bút đỏ từ một vị khách”, chị Chihaya thông báo.

“Goro thỉnh thoảng cũng sẽ tới Hội quán Văn học đây”, anh Kusakari nói.

“Ừ, tuy rằng mục tiêu của chị là anh Kusakari cơ. Mà này, tôi đã tỉnh tò với anh mấy lần rồi mà anh cũng chẳng chịu mở lòng với tôi sao? Anh không thấy thế là quá đáng lắm ư? Em có thấy thế không, Natsuno?”

Bị chị Goro tìm kiếm sự đồng tình như vậy, Natsuno đâm ra khó xử.

“Đừng làm khó học sinh cấp II chứ.”

Bị chị Chihaya nhắc nhở, chị Goro khẽ trả lời. “Ừ rồi mà”.

“Này, chàng trai cùng đi với em có phải là người ấy không?” Bởi vì chị Goro hỏi nên Natsuno liền trả lời ngay lập tức, “Dạ không phải. Là trợ lý thôi ạ.”

“Goro là tên con trai mà. Lẽ nào... trông giống phụ nữ thế mà...”

Haruyama thì thầm bên tai Natsuno.

“Ừ chị là đàn ông đấy, thì sao?”

Chị Goro khéo léo nhướn một bên chân mày trên khuôn mặt xinh đẹp.

“Dạ thì cũng không có gì...” Haruyama rút lui quá nhanh lẹ khiến mọi người cười ồ lên.

Họ tập trung ở khu đọc nằm trong chỗ vắng vẻ vào một buổi chiều ngày trong tuần. Trước mặt chị Goro, Natsuno đang ngồi với quyển sổ để mở, bên cạnh là Haruyama. Chị Chihaya và anh Kusakari thì đứng tựa vào kệ sách.

Goro bắt đầu vừa nhớ lại chuyện của vị khách đến tiệm của chị vừa kể.

“Đó là một đêm mùa xuân nhưng vẫn lạnh đến thấu xương. Người đó cùng với một vài người nữa đến quán của chị. Lúc đó cũng tối rồi, khách khứa lần lượt bỏ đi, duy chỉ có người đó là không có ý định ra về. Người khách ấy lại muốn một người dung nước lã như chị nghe câu chuyện của mình.

Người ấy trông có vẻ u sầu nên chị cũng đâm tò mò, và quyết định đợi đến khi anh ta bắt đầu mở miệng. Đợi một hồi thì nghe được một giọng nói thều thào... *Tôi nghĩ sao cũng thấy lạ lắm.* Chị hỏi chuyện gì lạ, thì quả nhiên đối phương kể về chuyện anh ta đã nhặt được một cây bút máy, rồi từ đó chuyện kỳ lạ bắt đầu xảy ra.”

Natsuno cùng Haruyama ngẩng đầu lên nhìn chị Goro. Chị Goro hướng

về hai đứa gật đầu rồi tiếp tục câu chuyện.

“Chị đã xác định đây là câu chuyện về cây bút đỏ nên đề nghị được nghe tiếp. Và thế là người đàn ông đó bắt đầu kể bằng một giọng trầm lắng như thể đang nói về kỷ niệm thời xa xưa. Như thế này...”

Tôi phát hiện cây bút đỏ nằm lẫn lóc trên dây ghế trong xe điện. Đó là một cây bút máy màu đỏ tuyệt đẹp. Cho là của ai đó đánh rơi, tôi nhặt nó lên và bỏ vào trong túi áo khoác với ý định giao nộp nó, nhưng run rủi sao ngày hôm đó tôi lại bận bịu đủ điều nên rốt cuộc đã quên bém nó đi.

Đến ngày hôm sau, khi tôi mở mắt dậy thì thấy có một tờ giấy được đặt trên mặt bàn. Cùng với cây bút đỏ. Tôi không có người thân nào hay viết thư cho nên lấy làm lạ cầm nó lên xem thử thế nào, thì thấy ở đằng sau tờ giấy có viết gì đó.

Nội dung bắt đầu là ngày tháng, nên tôi nghĩ đó là một thứ đại loại như nhật ký. Thế nhưng chỉ có ngày tháng thôi, không ghi rõ là năm nào.

Trong đó viết về cuộc sống thường ngày của một học sinh tiểu học sống ở vùng thôn quê. Chữ viết thì vô cùng non nớt xiêu vẹo. Lại còn sai Hán tự rất nhiều. Ban đầu tôi thắc mắc không biết ai đã viết thứ này, nhưng sau khi bình tĩnh suy nghĩ lại thì nhận thấy không thể nào là ai khác ngoài chính bản thân mình cả. Cửa được khóa trái rất chắc chắn, không một ai có thể vào trong phòng được. Tuy trong đầu không có ấn tượng gì, nhưng tôi nghĩ chắc có lẽ là tự tôi đã viết. Tôi chỉ có thể cho rằng lúc đó tôi đang nửa tỉnh nửa mê nên không có ký ức gì.

Như mọi lần, tôi ra ngoài làm việc, nhưng hôm đó lại không thể nào

chuyên tâm. Mỗi lần cố gắng tập trung là trong đầu tôi lại hiện ra vô số khung cảnh.

Bông tuyết rực rỡ lấp lánh. Quả anh đào bóng mỡ đặt trong hộp com đã ngoại. Chùm nho màu xanh tím đậm hái từ cây xuống nắm chặt trong tay. Những đứa trẻ tay vác vợt bắt bướm lon ton trên đường núi. Chiếc lưới nhuộm màu đỏ hồng từ ly đá bào lát dâu.

Cái nào cũng là những ký ức khi tôi còn nhỏ. Tôi nghĩ chắc là do mệt mỏi quá thôi nên hôm ấy đã xin về sớm. Thế nhưng dù cho có về nhà đi chăng nữa thì cũng không có gì làm khi bên trong chẳng có ai. Tôi có cố gắng để đọc báo, nhưng vẫn mãi mà không tập trung được. Chẳng còn cách nào khác, đêm ấy tôi đành ngủ sớm.

Thế rồi, tôi có một giấc mơ. Trong giấc mơ ấy, xuất hiện thị trấn mà tôi từng sinh sống khi còn bé. Có cả những bằng hữu chí cốt mà tôi từng chơi đùa cùng đến quên cả thời gian, và cả bố mẹ tôi khi họ còn trẻ.

Buổi sáng thức dậy, đúng như dự đoán, trên bàn đặt một tờ giấy nháp ghi lại nhật ký ở phía sau, bên cạnh là cây bút đỏ. Còn nội dung được viết trong đó quả nhiên vẫn là cuộc sống thường ngày của học sinh tiểu học. Không có sự kiện nào đặc biệt cảm động. Tuy nhiên nhờ có giấc mơ hôm qua mà lần đó tôi đã hiểu rõ. Đó chính là cuộc sống thường nhật của tôi vào mấy chục năm về trước. Đó chính là cuốn nhật ký kể về quá khứ.

Từ đó mỗi khi tôi thức dậy, đều có nhật ký thời xa xưa đặt trên bàn.

Tất cả những chuyện cây bút đỏ viết trong nhật ký hoàn toàn đều là những chuyện thời còn là một đứa trẻ mà tôi đã quên. Đọc từ bức này đến bức khác, tôi càng nhớ ra nhiều chuyện, ừ đúng là đã từng có chuyện này. Màu của ráng chiều, những giọt nước đọng lại trên mạng nhện, đám mây trắng muốt khi đám trẻ chúng tôi nằm dang tay dang chân trên cánh đồng

cỏ nhìn lên. Ký ức ngày một hiện ra sinh động trước mắt, khiến tôi không thể nào kìm được nỗi khao khát được trở lại thị trấn quê nhà. Thế nhưng tôi không thể nào quay về được nữa. Bởi vì thị trấn nho nhỏ đó đã bị nhấn chìm dưới đáy đập mất rồi.

Trong lúc đọc nhật ký ngày qua ngày như thế, từ lúc nào tôi đã trở nên hứng thú với những mẩu chuyện xa xưa mà cây bút đỏ ấy viết ra. Mỗi ngày thật đáng để chờ mong khi ta có điều để mong đợi. Chuyện viết trong nhật ký đều là quá khứ, ấy vậy mà tôi lại cảm nhận được bầu không khí mới mẻ lan tỏa từ đó.

Lúc còn trẻ con, có rất nhiều điều khiến tôi thích thú. Một trong số đó chính là những nắm cơm mà mẹ đã làm cho tôi. Nắm cơm tròn vo, được bao phủ một lớp rong biển màu đen tuyền. Hồi nhỏ tôi ăn uống rất vụng về, nên lúc nào ăn cũng khiến nó bục ra giữa chừng hết. Thế nhưng, mẹ chưa hề mắng tôi vì thói ăn uống đẽnh đoảng đó. Mẹ chỉ bảo “đưa đây”, rồi nắn lại nắm cơm đã bục ra ấy.

Hồi ấy làm sao mà tôi biết đến trên đời này còn tồn tại những chuyện đã qua là không thể nào vẫn hồi được chứ. Tôi chỉ đơn giản cho rằng tất cả rồi sẽ như ban đầu, giống như món cơm nắm đã bục nhưng được bàn tay của mẹ nắn lại tròn trịa vậy.

Tôi nhớ nhà da diết nên đi tìm mua nắm cơm nào lớn hết cỡ. Hồi nhỏ tôi nhìn nắm cơm nào cũng lớn hết, hẳn là nắm cơm mẹ tôi làm chắc cũng bằng cỡ ấy nhỉ. Bằng bàn tay trưởng thành của tôi. Những năm tháng tuổi thơ đã đi xa. Giờ đây tôi đã ăn gọn gàng hơn, không khiến cơm nắm bị vụn như ngày ấy nữa. Và hình thù tròn trịa của nắm cơm mà mẹ luôn nắn lại cho tôi năm nào cũng không còn thấy ở đâu nữa.

Những mẩu nhật ký mà cây bút đỏ viết trở thành chiếc cò súng, kéo tôi

nhớ lại chuyện mà tôi vốn cố gắng để quên đi. Ví như ký ức về việc thị trấn của chúng tôi đã phải di tản khi xây đập. Và cả biểu cảm buồn rầu lúc quyết định từ bỏ điều gì đó của cha mẹ tôi khi họ phải rời khỏi thị trấn mà chúng tôi đã từng sinh sống bấy lâu nay.

Suốt mấy năm sau đó, mỗi khi nhìn mẹ, thể nào tôi cũng sẽ thấy đâu đây một phần của biểu cảm lúc đó còn vương lại trên mặt bà. Còn người cha trước đó đã từng phản đối đến cùng chuyện di tản ấy, giờ lại không nói tiếng nào, càng không dă động đến những chuyện liên quan đến thị trấn. Mẹ thì sợ cha nên dần cũng không nhắc về chuyện xưa nữa. Tháng ngày trôi đi cùng biết bao kỷ niệm tươi đẹp bị khóa lại giữa hai con người ấy. Thời gian qua đi với một ý nghĩ duy nhất là không còn quê nhà để trở về. Thấm thoát đã mấy năm tôi sống như một kẻ không quê hương.

Không biết có phải vì quá lao lực mà cha tôi đã qua đời trước khi kịp về hưu hay không. Và rồi sau đó mấy năm, trước khi mẹ tôi cũng theo ông mà đi mất, bà có nói thế này với tôi bằng giọng ngập ngừng tiếc nuối, “Mẹ muốn về lại chốn ấy quá. Về lại cái thị trấn ấy”.

Sau đám tang của mẹ, tôi chợt nghĩ có khi cha mẹ tôi đã hóa thành cát bụi, không còn gì vương bận mà về lại nơi chốn ấy chẳng, về lại cái thị trấn thân thương mà vốn dĩ chỉ còn tồn tại trong ký ức ấy.

Cha mẹ ra đi, cuộc đời rộng lớn chỉ còn mình tôi lạc lõng. Cũng chẳng còn cô hương để trở về. Thế nên để che lấp cảm giác cô đơn vô cùng tận ấy, tôi đã lựa chọn xem như chưa từng có ký ức về thị trấn ấy mà sống cho đến giờ. Cây bút đỏ không chừng đã tái hiện lại cho tôi xem đoạn hồi ức vốn đã bị chôn giấu ấy.

Tôi dần dậy sớm hơn để ngóng chờ chuyện xưa mà cây bút viết, cuộc sống bắt đầu trở nên có quy luật. Tôi háo hức mỗi khi được đọc nhật ký. Cả

việc được hít thở không khí trong lành của buổi sáng sớm cũng khiến tôi cảm thấy sảng khoái. Cái ý nghĩ buông xuôi hết mọi sự dần tan biến.

Thế rồi vào một buổi sáng sớm, khi vừa đọc báo vừa nhấm nháp ngum cà phê mà tôi đã pha chế tỉ mỉ, mắt tôi dừng lại ở một mẫu ký sự nọ. Nội dung bài báo ấy nói về việc một con đập cạn trơ đáy vì thiếu nước. Tôi ngờ ngợ đọc tiếp, thì quả nhiên đó chính là con đập nơi quê nhà tôi đã bị nhấn chìm. Lượng mưa không đủ suốt từ mùa xuân, mực nước trong đập ngày càng thấp dần, cứ cái đà này thì đáy đập sẽ sớm cạn khô. Đính kèm bài báo đó chính là bức hình màu chụp con đập. Đã mấy năm rồi nhỉ. Đó chính là nơi đã từng tồn tại quê nhà thân thương của tôi. Không thể ngồi yên được, tôi quyết định đi đến con đập.

Ngồi trong xe điện lắc lư nhìn ra ngoài cửa sổ, bao nhiêu ký ức chợt sống động ủa về. Tôi cứ ngỡ là mình không còn thứ gì để nhớ lại nữa. Khi nghĩ rằng thì ra bên trong mình vẫn còn những ký ức rục rờ thế này, tôi quá thật rất vui.

Xuống ga, tôi di chuyển bằng xe buýt đến đập. Ký ức trôi nổi trong đầu ngày càng trở nên rõ ràng. Như thể là có trận đại hồng thủy ký ức đang tràn về tâm trí tôi vậy.

Tới trạm cuối, tôi đi bộ thêm một chút nữa là đến được nơi nhìn xuống là có thể thấy con đập.

Bên trong lòng đập này chính là thị trấn thân thương ngày nào của tôi. Lòng nôn nao, tôi dõi xuống mặt nước thăm thẳm.

Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh ngôi trường tiểu học nội trú, cửa hàng thịt nơi tôi thường mua korroke^[2] làm quà vật, tòa nhà thị chính thành phố màu nâu cháy cùng với nụ cười bình yên của cha mẹ. Tôi có cảm giác như những ký ức thân thương ấy được phản chiếu trên mặt hồ vậy.

Nhất thời tôi đã bị mê hoặc. Một thứ gì đó tựa như sức hút của lòng đập đã kéo thân thể của tôi ngày một gần lại. Cứ như thế, người tôi lúc ấy đã gần như trôi nổi giữa bầu trời.

“Cậu sẽ ngã đấy”, một giọng nói vang lên. Tôi quay đầu lại thì phát hiện có một bà lão đang đứng đằng sau đó. Tôi bất chợt nhìn lại thì phát hiện cả người đã nhòai khỏi hàng rào. Chỉ cần sơ sẩy một chút là sẽ rơi xuống ngay. Ở độ cao này mà rơi xuống là mấy cái mạng cũng chẳng còn. Tôi đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Bà lão nhìn tôi chăm chăm rồi nói.

“Ồ đằng kia có tiệm tạp hóa đấy, tiện thì ghé qua.”

Lúc này do quá chú tâm vào đập nước mà tôi không nhận thấy, ở nơi đó có một cửa hiệu nhỏ, bán thuốc lá cùng vài đồ uống lật vặt. Vào tiệm, tôi được bà chủ đãi cho một tách cà phê hòa tan - loại cà phê bằng bột nghiền bỏ vào nước nóng khuấy lên là uống được. Bà ấy bỏ cả đồng đường và sữa vào trong tách cà phê, nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy an tâm với độ ngọt như vậy. Trong lúc tôi đang nhấp cà phê thì bà lão nói.

“Còn 30 phút nữa là sẽ có chuyến xe buýt về đấy. Cậu nên lên xe rời khỏi đây thì hơn. Cái đập đó thỉnh thoảng vẫn hay gọi người ta đi xuống đấy. Không biết mấy người đã biệt tăm rồi.”

Khi tôi leo lên xe buýt, bà lão dúi vào tay tôi một nắm com. Nắm com ấy giống hệt thứ mà mẹ vẫn làm cho tôi, to lớn, tròn lẳn. Nắm com tôi vừa ngồi trong xe buýt lắc lư vừa ăn cũng có mùi vị giống hệt với nắm com trong ký ức của tôi vậy.

Sau khi trở về, tôi thử đến buổi họp lớp tiểu học mà đã lâu không tham gia. Khi hỏi về con đập đó mới biết, cũng có mấy người bạn cùng lớp đã đi đến đập sau khi nghe về nó trên bản tin thời sự giống như tôi. Thế nhưng ai

cũng khẳng định là không có cửa hiệu nào như thế cả. Bà lão đó rốt cuộc là ai? Ký ức ngày đến đập vẫn rõ mồn một là thế, duy chỉ có ký ức về dung mạo của bà lão ấy là lại mơ hồ. Tôi chỉ nhớ được bà ấy mặc kimono, trước bụng có đeo một cái tạp dề màu đỏ mà thôi...

“Vậy rồi cây bút đỏ đâu ạ?” Natsuno hỏi.

“Cái đó à, theo lời anh ta bảo thì rõ ràng khi đi đến đập có mang theo nó, nhưng sau đó tìm thế nào cũng không thấy.”

“Bà lão đó chẳng phải chính là cây bút đỏ sao? Nghĩ đi, bà lão đó mặc cái tạp dề màu đỏ. Từ đó có thể suy ra chính cây bút đỏ đó đã cứu sống anh ta.” Đây là suy luận của Haruyama.

“Nhưng mà... ban đầu nếu cây bút đỏ đó không viết nhật ký thì anh ta cũng đâu có đi đến đập đâu... Nói vậy tức là cây bút đỏ đó vừa đẩy anh ta vào hiểm cảnh, đồng thời lại cứu anh ta, không thấy lạ sao?” Natsuno ý kiến.

“Vậy sao... Ừ nói thế cũng có lý.” Haruyama khoanh tay nghĩ ngợi.

“Chà, vụ đó thì có nghĩ cũng không ra đâu. Tạm thời nghe anh ta bảo là trong tay anh ta vẫn còn lưu giữ những mẫu nhật ký hồi đó do chính cây bút đỏ ấy viết, và anh ta rất quý trọng nó. Anh ta cho rằng đó quả thật là một trải nghiệm kỳ lạ, nhưng bởi vì so với trước khi nhật bút thì bản thân lúc này đã thay đổi, nên cũng chẳng có ý kiến gì”.

“Hừm... Có thật là vậy không...” Haruyama ra bộ không hài lòng lắm.

“Thì thoảng để bí ả cứ mãi bí ả có khi lại tốt đấy chứ? Đồng ý là ta phải suy nghĩ cặn kẽ về nguyên nhân của mọi việc, nhưng đôi khi vẫn có

những chuyện không nên truy cứu ý nghĩa của nó mà,” chị Goro nói xong thì cười tủm tỉm. Vết chân chim mà Natsuno thích mê thích mệt hẳn lên ở khóe mắt.

Dưới sự giúp đỡ của Haruyama, Natsuno tổng hợp lại những gì chị Goro đã kể. Vừa viết cô vừa lẩm bẩm.

“Câu chuyện của người vừa nãy... Tính ra sẽ tốt hơn nếu anh ấy không nhớ lại quê hương của mình.”

“Tại sao?” Haruyama vừa đọc nội dung vừa hỏi.

“Thì, chính vì anh ấy nhớ lại nên mới gặp phải nguy hiểm còn gì. Chẳng phải trên đời này vẫn có những chuyện tuyệt đối không nên nhớ ra hay sao? Một khi đã nhớ lại rồi thì gần như là cậu sẽ bị ký ức nặng nề đó lôi kéo theo.”

“Tôi nghĩ khác đó!” Haruyama hùng hổ phủ quyết.

“Sao khác được? Đâu phải ký ức nào cũng vui vẻ cả đâu. Anh ta lựa chọn quên nó đi, chúng tôi quên đi là một điều tốt đấy chứ?” Natsuno cau có nói.

“Thế cậu cũng có chuyện gì muốn quên đi hả, Murakami?”

Haruyama ngẩng đầu khỏi quyển tập, nhìn về hướng này. Đột nhiên bị hỏi thẳng như vậy khiến Natsuno đâm ra lúng túng.

“Tôi... không có chuyện gì muốn quên hết.”

“Chẳng phải chị Aoyagi cũng nói rồi còn gì, chị ấy cũng hy vọng sẽ quên đi hồi ức về Sakiko. Thế nhưng tất cả những ký ức đó đều cần thiết đối với chị ấy. Không có chuyện quên đi sẽ tốt hơn đâu.”

Haruyama mạnh mẽ biện hộ.

Natsuno không thể nói lại được câu nào, chỉ có thể xoay xoay cây bút

chì bấm trong tay.

Trên đường về từ Hội quán Văn học, Natsuno hỏi Haruyama điều mà cô đã chú ý từ đó đến giờ.

“Sao Haruyama lại thích những câu chuyện như thế này vậy?”

“À, là tại mẹ tôi thích mấy câu chuyện thế này lắm. À, ăn kẹo không?”

Haruyama móc kẹo từ trong túi ra. Đây là lần đầu tiên cô nghe Haruyama kể về gia đình mình. Nhắc mới nhớ, ở trường cô từng nghe đồn rằng mẹ của Haruyama đã rời nhà đi biệt. Như lúc đi dã ngoại thì Haruyama không mang cơm hộp này, rồi ngày đầu tiên sau khi kết thúc kỳ nghỉ hè của lớp Bảy thì mang cả cây đồ thể thao lên lớp mặc cả ngày do quên lấy đồng phục từ tiệm giặt ủi; những tin đồn đó lan rộng toàn trường, nhưng chưa có ai xác nhận lại với Haruyama cả. Có vẻ như mẹ Haruyama vẫn còn ở cạnh cậu ấy.

“Tôi từng nghe mọi người đồn về mẹ của Haruyama...”

“Cái tin mà mẹ tôi bỏ nhà đi ấy hả? Đồn vớ vẩn thôi. Mẹ tôi đang nằm viện, nhưng do ba tôi bận việc quá nên thành ra tôi không lúc nào ngồi yên được, nên hay quên nhiều cái lắm.”

“Mẹ cậu nhập viện lâu không?”

“Chắc không, chừng nào ổn thì ra viện ngay thôi. Kiểu bệnh thì lại vào ổn thì lại ra liên tục như vậy. Mẹ tôi nhập viện quanh năm y như người ta đi làm luôn ấy, tôi với ba tôi cũng quen luôn rồi.”

Hắn là bệnh phải nặng lắm. Cô lo lắng nhưng không tiện hỏi.

“Vào những ngày bệnh tình tiến triển tốt, bà ấy thường than chán không có việc gì làm, nên hay hỏi tôi có chuyện hay ho không. Trong mấy cuốn

truyện thần thoại ly kỳ ở thư viện cũng có mấy chuyện như thế, nhưng chỉ toàn là tình tiết bình thường. Lúc tôi tự nói là không biết còn chuyện thú vị nào khác nữa không thì lại nghe được lời đồn về cây bút đỏ. Từ đó tôi định bụng sẽ hỏi ai đó về chuyện này, rồi sau đó biết Murakami đang định thu thập những câu chuyện về nó”.

“Vậy là để kể cho mẹ cậu à?”

“Không, lúc đầu đúng là thế, nhưng khi bắt tay vào rồi thì lại thấy thú vị quá chừng. Tôi không hoạt động câu lạc bộ nào hết nên rảnh lắm. Nếu không có dịp này chắc tôi cũng chẳng bao giờ đi tới Hội quán Văn học đâu. Với cả mấy anh chị ở Hội quán Văn học cũng thú vị lắm, cả cái chị ta gặp bữa nay nữa... chị Goro thì phải, chỉ nội đề tài câu chuyện của chị ấy tôi cũng có thể nói hàng giờ đó. Lần này mà kể chắc chắn mẹ tôi sẽ bảo lần tới nhớ dẫn chị Goro tới bệnh viện cho xem.” Haruyama hớn hờ nói.

“Những chuyện thế này xem ra cũng sở hữu sức mạnh thần kỳ nhỉ. Thoạt nghe thì chẳng có ích gì, nhưng thực tế vẫn có những người cần đến nó. Nghe chuyện của mẹ Haruyama tôi đã hiểu phần nào rồi. Giai thoại về cây bút đỏ là nguồn sống cho những người đang trông đợi một câu chuyện hay ho nào đó....”

“Ừm. Những câu chuyện ấy chính là động lực giúp mẹ tôi khỏe lại đó. Vậy thôi, giờ tôi tạt qua bệnh viện đây. Gặp lại sau nhé, Murakami.”

Nói xong, Haruyama lập tức xoay đầu chạy thẳng về bệnh viện nằm trên đầu dốc.

Nhìn dáng chạy vội vã từ đằng sau của Haruyama, Natsuno nghĩ. Haruyama thật vĩ đại. Mẹ bệnh nặng như thế chắc hẳn cậu ấy phải vất vả lắm. Tuy rằng cậu ấy nói “đã quen rồi”, nhưng nhất định phải cần rất nhiều thời gian để có thể nói được điều đó. Giữa lúc khốn khó, Haruyama đã suy

nghĩ xem mình có thể làm được điều gì, và kết quả là mỗi ngày đều chạy đến bệnh viện để kể chuyện cho mẹ nghe.

Cậu ta vĩ đại thế, còn mình thì... Cô đã không biết làm thế nào khi thấy người thân bị bệnh. Cô chỉ có thể bối rối đứng nhìn đáng vẻ yếu ớt của đối phương. Cũng chẳng biết nói lời dễ nghe an ủi họ. Nghĩ đến đó, Natsuno tự nhủ, dù có suy nghĩ thì làm được gì chứ. Chuyện đã qua cả rồi, đâu quay lại được nữa. Vậy nên ít nhất là bây giờ, hãy làm điều mình có thể. Natsuno ôm chặt chiếc cặp táp có cát quyền sở ghi chép vào trong lòng.

7. BƯỚC CHÂN DUNG CỦA THẦY GIÁO - CHUYỆN CỦA BÀ TOKIKO

Một ngày cuối tuần khi tháng sáu đã qua quá nửa, Natsuno cùng Haruyama đi đến một khu dân cư yên tĩnh. Đó là một khu phố với những căn nhà có vườn rộng thênh thang. Trong những khu vườn được chăm sóc kỹ lưỡng ấy, đủ mọi sắc hồng đang nở rộ rực rỡ, hương thơm nhàn nhạt lan tỏa trong không khí. Có cả những đóa hồng sà xuống đất vì nặng. Natsuno đưa mặt lại gần bông hoa để hít hà hương thơm mê người ấy. Cô thích mùi hoa hồng trắng nhất.

“Này này, bông gì nở đẹp vậy?”

Haruyama cứ dùng cái giọng ôn ào của mình hỏi cô, phá tan bầu không khí tĩnh lặng ở khu dân cư này.

“Là hoa hồng đó. Haruyama không biết à?”

“Ồ, vậy ra đây là hoa hồng đó hả. Tôi cũng từng thấy qua nó rồi. Hum, thì ra đây là hoa hồng cơ à. Ừm ừm, nhớ rồi. Thơm thật đó.”

“Cậu có thể mang nó đến thăm bệnh bác đấy.”

Nghe Natsuno nói, Haruyama im lặng một chút rồi đáp.

“Ừ... chẳng qua trong bệnh viện cấm không được mang hoa vào. Tuy rằng nếu là phòng bệnh đơn thì cũng có thể mắt nhắm mắt mở cho qua.”

“VẬY Ặ... LẦN ĐẦU TÔI NGHE ĐÂY.”

“Thì có gì đâu, mỗi người đều có lĩnh vực chuyên môn thì càng có thể học hỏi nhau chứ sao.”

Tuy cảm giác có gì đó không chính xác lắm, nhưng quả thật đúng như lời Haruyama nói, cô đã biết thêm được một điều từ cậu ta.

Và rồi, nếu nói lý do vì sao hiện tại hai người họ lại cuộc bộ trong khu dân cư im ắng như thế này thì phải bắt đầu từ câu hỏi thì thầm từ miệng của Natsuno.

Thứ mà cây bút bắt người sở hữu của nó viết có phải chỉ là những con chữ thôi không?

Nghe vậy, Haruyama tìm được một câu chuyện rằng cây bút đỏ đã bắt người ta chỉ vẽ tranh trong nhiều ngày liền. Nguồn thông tin nghe bảo là được nghe ngóng từ Hội người cao tuổi trong thị trấn.

Và bây giờ thì họ đang đến chỗ Hội người cao tuổi đó... Natsuno cảm thấy Haruyama đúng là quen biết rộng rãi thật.

“Hình như là cái nhà đó đúng không?”

Haruyama chĩa ngón tay về một căn nhà có tường màu trắng. Trên hàng rào là những đóa hồng trắng muốt đang nở rộ. Tuyệt nhiên không có một màu sắc nào khác, chỉ có màu trắng muốt của hoa và màu xanh tươi của lá. So với những hộ khác thì phần màu sắc bị hạn chế. Nhưng ngược lại lại khiến cho căn nhà có cảm giác khoan khoái và dễ chịu.

Họ bấm chuông, có một bà lão ra mở cửa. Bởi vì phía bên Hội người cao tuổi đã gọi điện liên lạc trước, nên họ vừa xưng tên là bà lão liền mỉm cười và dẫn họ vào trong nhà.

“Nhà cửa hơi bừa bộn, các cháu thông cảm nhé.”

Bà lão nói bên trong căn nhà rất bừa bộn, nhưng họ lại thấy nó trông hoác.

“Mọi người đang chuyển nhà ạ?” Haruyama hỏi.

“Ừ đúng đấy. Là do chúng ta đã quyết định sẽ đi du lịch một thời gian dài, nhưng không biết khi nào sẽ về nên đang định là sẽ dọn dẹp trong nhà trước rồi mới đi... Mà khoan nói chuyện đó, ta có nghe người trong Hội người cao tuổi nói về các cháu rồi đấy. Các cháu là học sinh trung học nhưng lại đang điều tra một chuyện vô cùng thú vị có phải không? Ta không biết chuyện của mình có ích gì cho các cháu không nhưng thôi cứ nghe đã nhé.”

Trông bà lão rất hoan hỷ. Natsuno tự hỏi bà đang định đi du lịch ở đâu.

Bà lão tên là Tokiko. Có gì đó ở bà toát lên vẻ cao quý.

Bà Tokiko đã hấp sẵn bánh đọt họ tới. Những chiếc bánh hấp nóng hôi hổi, xôm xốp màu trứng gà vàng ươm. Dễ thấy bánh được làm nhỏ lại để họ dễ ăn. Cắn một miếng bánh, vị giòn ngọt dễ chịu lập tức lan khắp miệng. Vị ngọt đó cùng với vị chua chua của miếng nho khô lẫn bên trong quả thật là sự kết hợp tuyệt vời.

“Ngon quá đi... Bánh hấp bà làm ngon quá ạ.”

Nghe Natsuno nói, bà Tokiko liền mỉm cười.

“Cái thời còn chưa có lò vi sóng hay lò nướng, muốn làm bánh trái gì cũng phải mang đi hấp cả. Cho nên đến giờ ta vẫn thích nhất cái vị giòn ngọt dễ chịu của bánh hấp ấy.”

Đoạn bà nhón lấy một chiếc bánh rồi bẻ đôi nó ra. Hơi nước bốc lên từ chiếc bánh hấp mới ra lò nóng hôi hổi. Haruyama ngồi ở trước mặt Natsuno, hai má phồng lên vì những chiếc bánh hấp nóng.

“Ăn từ từ thôi chứ Haruyama”, Natsuno nhường mảy.

“Murakami, tôi hạnh phúc đến chết mất. Đây là món quà vật ngon nhất mà tôi từng được ăn trên đời đó! Giờ nói đến quà vật tôi chỉ có thể nghĩ đến nào là bánh snack nào là ba thứ bánh trái linh tinh gì đó, chứ chưa bao giờ ngờ được là trên đời lại có chiếc bánh ngon hảo hạng thế này, thật cảm động hết sức... Tôi chỉ muốn ăn mãi ăn mãi thôi.” Vừa dứt lời, cậu ta liền húp hồng trà soām soap.

Thật là... làm sao cậu ta có thể phát ra cái tiếng kỳ cục đó khi uống trà trước mặt một người thanh cao như thế này chứ, Natsuno xấu hổ không để đâu cho hết. Bà Tokiko dường như có vẻ rất hài lòng mà nhìn Haruyama, nhưng rồi bà đặt tách lại lên đĩa rồi đứng lên đi về phía một chiếc tủ trong góc phòng và lôi ra một bức tranh. Đó là một bức chân dung về khuôn mặt một người đàn ông ngoại quốc.

“Bức tranh này là...” Nghe Natsuno hỏi, bà Tokiko trả lời.

“Ừ đúng đấy... Đây chắc hẳn là bức tranh mà chiếc bút đỏ các cháu đang nhắc đến đã vẽ. Ta cũng đã đến tuổi gần đất xa trời rồi, nếu bỏ lỡ cơ hội này rồi thì có lẽ không còn dịp nào để kể với các cháu nữa. Tuy chuyện ta sắp kể đây hơi dài một chút, nhưng chắc là các cháu cũng đã chuẩn bị tinh thần khi quyết định đến hỏi thăm một người cao tuổi như ta rồi nhỉ.”

Bà Tokiko vụng về nháy mắt một cái, rồi nhẹ nhàng đặt bức tranh lên bàn. Bà còn để ý không đặt lên chỗ dơ nữa. Sau đó, bà bắt đầu kể về bức tranh, cũng như về con người được phác họa trong bức tranh ấy.

Nhân vật trong bức tranh này, là một giáo viên người Ý hồi ấy từng dạy

vẽ cho ta. Chuyện cũng xưa lắm rồi. Nhà của ta thời ấy có nhiều thuyền lớn lắm, đi buôn bán ở khắp mọi nơi. Từ đó cha của ta bị ảnh hưởng văn hóa phương Tây, muốn ta tiếp thu nền giáo dục theo kiểu phương Tây nên cho ta học tiếng Anh, rồi học đàn piano các kiểu. Học vẽ cũng là một trong số đó. Học tiếng Anh, học đàn cũng vui, nhưng khiến ta hứng thú nhất phải kể đến học vẽ. Thầy giáo người Ý ấy đã chỉ cho ta nào là cách tính toán cự ly xa gần theo kiểu phương Tây, rồi cả cách dùng màu sơn dầu mà thời ấy khó mà tìm mua được. Thầy ấy còn cho ta xem tập tranh tập hợp những tác phẩm hội họa của châu Âu và có tranh của Leonardo de Vinci nữa. Thời ấy ta chỉ biết quanh quẩn hội họa Nhật Bản thôi, nên thấy vô cùng đáng quý khi có thầy ấy dạy cho ta về hội họa phương Tây, thậm chí ta từng có ý định sẽ sang châu Âu học hội họa nữa.

Trong lúc ta đang nuôi dưỡng ước mơ đó thì công ty của cha ta bị thất bại trong kinh doanh. Thế nhưng khi ấy ta chưa hay biết gì nên vẫn theo đuổi ước mơ một cách vô tư.

Thời ấy, khung để vẽ tranh sơn dầu của châu Âu rất đắt đỏ, để có được nó phải chờ một khoảng thời gian rất lâu từ khi đặt hàng cho đến lúc nó được giao tới. Ta vẽ luôn tay nên cần liên tục. Thế nên thầy đã chỉ cho ta cách tự làm một chiếc khung tranh. Dùng cửa để cắt gỗ ra rồi dùng nó dựng khung, sau đó đính vải bạt lên bằng đinh là hoàn thành. Tuy có hơi vất vả một chút nhưng rất vui.

Thầy từng nói với ta là ta có năng khiếu hội họa thiên phú. Có khi đó chỉ là lời khách sáo của thầy mà thôi. Nhưng khi ấy đúng là ta đã rất hạnh phúc. Bởi vì chính miệng thầy đã nói với ta điều đó. Ta đã muốn cứ mãi cứ mãi vẽ vùi như thế đó thôi.

Nhưng rồi, đến lúc thầy phải quay về nước. Cha của thầy ấy mất đột

ngọt, nên thầy phải quay về để kế thừa sự nghiệp của ông. Ta đã muốn theo chân ông ấy. Thế nhưng thầy đã nói thế này. Dù cho giờ ta có tới Ý cùng ông thì ông cũng không thể dạy hội họa cho ta được nữa. E rằng thầy sẽ không thể cầm bút vẽ một thời gian. Nếu có thể vẽ lại, thầy sẽ gọi cho ta ngay. Thầy hứa thế, và trở về Ý.

Sau khi thầy về nước thì gia đình ta xảy ra biến cố lớn. Công ty của cha ta phá sản, tất cả thuyền bè bị đập chiều, cả gia đình lập tức rơi vào cảnh nghèo túng. Không chỉ là tòa dinh thự nơi ta từng sống, mà cả đàn dương cầm cũng bị đem đi trả nợ. Chiếc dương cầm đen bóng lộng lẫy ấy. Đến cả những bộ kimono mà mẹ đã may cho ta cũng bị đem bán lấy tiền trang trải cho gia đình. Khung tranh và họa cụ cũng chẳng còn. Nhưng ta đã có thói quen cầm bút chì phác thảo mỗi khi tìm được một tờ giấy trắng. Và thế là việc ấy trở thành động lực giúp ta sống tiếp. Khoảng thời gian khốn khổ ấy kéo dài suốt mấy năm trời. Không còn thuyền để ra khơi, không còn nhà để về do đã bị lấy hết để trừ nợ, cha ta đau lòng mà qua đời.

Vốn sống trong cảnh sung túc lựa là, nay cha đột ngột mất đi, ta không thể không ra ngoài làm việc. Thế nhưng không vì vậy mà ta không thích làm việc. Ta nói được tiếng Anh nên ban ngày thì làm thông dịch, nhưng chỉ nhiều đó thì vẫn chưa đủ trang trải nên ta còn làm thêm việc may vá áo cho những phu nhân nhà quyền quý, áp dụng kỹ thuật may mặc của phương Tây. Váy áo ta làm ra cũng được đánh giá cao đấy, tuy chỉ số lượng ít thôi. Vậy nên rất nhiều đơn đặt hàng được chuyển tới. Từ đó ta phải làm việc cả ngày lẫn đêm, nên dần dần xa rời việc vẽ.

Ta hứa hôn với trưởng nam của một cửa hàng trang phục truyền thống nhưng đang bị thất thế do kimono không bán được, và thế là nên duyên vợ chồng. Ông nhà ta muốn phát triển nghề may mặc đồ phương Tây của ta.

Nên lần này ta tự bỏ công việc phiên dịch, và bắt đầu chuỗi ngày dạy kỹ thuật may vá áo phuong Tây cho những cô thợ vốn chỉ quen với việc may đồ truyền thống. Ông ấy là người hiền lành nhút nhát nên vốn chẳng trông cậy được nhiều, may có ta là người mạnh mẽ nên cũng không có vấn đề gì to tát lắm.

Trong lúc ta một tay bồng con, một tay phấn đấu gây dựng lại cơ nghiệp của chồng nhờ vào tiệm may Âu phục, thì có một phong thư từ nhà mẹ ta chuyển tới. Đó là bức thư từ thầy. Nội dung nói về việc thầy đã nhường lại công ty cho em trai, và đang làm giáo viên dạy Mỹ thuật tại một trường đại học ở Ý. Thầy hỏi ta có muốn đến Ý để học hội họa không.

“VẬY... bà đến Ý rồi ă?”

Natsuno không nhin được mà hỏi.

“Không, ta không đi. Làm sao mà ta có thể đi được chứ. Còn biết bao nhiêu là việc đang chờ ta làm mà. Ta rất vui khi biết được tin tức từ thầy. Nhưng ta không thể đi. Không phải ai đó cản không cho ta đi. Ngay từ đầu ta không hề nói chuyện đó cho ai biết. Chỉ là ta đã quyết định không đi mà thôi”.

Bà Tokiko hóp một ngụm hồng trà. Tuy trên tay bà có chút vết ban, nhưng vẫn không thể làm lu mờ sự thanh cao nhã nhặn khi những ngón tay thon dài của bà nhón lấy vành tách.

“May mắn là tiệm Âu phục buôn may bán đắt, khách hàng đánh giá rất tốt. Không biết có phải vì từng vẽ không mà ta chỉ cần nhìn chất vải là trong một thoáng có thể nghĩ ra ngay “chất vải này phải dùng cho mẫu thiết

kể như thế này”. Kết quả của quyết định không một chút do dự đó chính là những bộ Âu phục đẹp tuyệt vời. Tuy nghe có vẻ hơi tự cao một chút, nhưng quả thật ta đã rất thỏa mãn với những sản phẩm mình làm ra. Và ta đã làm việc suốt như thế. Sẽ có người cho rằng ta làm lụng cực khổ quá. Nhưng không, ta không nghĩ là mình cực khổ đến thế. Được làm mãi công việc chỉ có mình có thể thực hiện được, đòi người còn gì hạnh phúc hơn được nữa chứ. Hiện tại con trai ta đã kế thừa cửa hàng rồi. Thằng nhóc ấy xem ra cũng có con mắt thẩm mỹ khá khá như ta vậy. Còn ông nhà ta thì sau khi bệnh tật triền miên cũng mất từ ba năm trước rồi.

Và thế là sau một thời gian dài đằng đẳng, ta lại có khoảng trời nắng. Trước tiên ta cũng như những người cao tuổi khác, thử chăm sóc vườn tược này nọ. Các cháu có thấy những đóa hồng trắng đó không, giản dị nhưng lại xinh đẹp bội phần. Nhưng ta vẫn cảm thấy có điều gì đó không đủ... Và thế là một ngày nọ, ta nhặt được cây bút đỏ.

Lúc ấy, ta đang cắt tỉa giàn hồng trong vườn thì tình cờ có gì đó lọt vào tầm mắt. Một màu đỏ lấp lánh được phản xạ từ ánh nắng mặt trời. Bình thường khi nhặt được của rơi thì ta sẽ mang cho công an, nhưng khi nhặt được cây bút này thì ta lại dùng nó như của riêng cho mình suốt một quãng thời gian, nhưng có lý do cả. Đó là vì nó giống hệt với cây bút mà người thầy người Ý đã dùng. Đôi khi thầy hay rút nó ra từ túi áo khoác để viết cái gì đó. Bởi vì cây bút đó rất đẹp nên đã có mấy lần ta đòi được sờ thử nó. Đó là một cây bút rất sang trọng, nhìn bề ngoài có vẻ gọn nhẹ vậy thôi chứ cầm lên mới nặng, nhưng chính vì nặng như vậy nên khi viết cảm giác rất chắc chắn, trơn tru. Thầy nói với ta vỏ bút được làm bằng nhựa thực vật... nhưng đối với trẻ con hồi đó như ta thì làm sao hiểu được chứ. Nói đơn giản là một loại nhựa, nhưng lại có cảm giác trong suốt. Hoa văn trên thân

bút có chỗ đỏ sậm có chỗ đỏ nhạt như thể đá cẩm thạch vậy. Chưa kể còn gắn thêm chi tiết bằng kim loại nên nhìn bút tinh xảo vô cùng. Bởi vì cây bút ấy quá đẹp để dành cho một người đàn ông nên ta hỏi có phải thầy ấy thích màu đỏ không, thì thầy trả lời đó là di vật của mẹ thầy. Tuy đã mấy năm trôi qua rồi nhưng đến giờ ta vẫn nhớ như in sức nặng không ngờ của nó.

Ta không kiềm lòng được nên đã dùng bút vẽ hết mấy bức. Tuy đã nhiều năm trôi qua nhưng nét vẽ của ta vẫn trơn tru lắm. Trong lúc chuẩn bị vẽ, ta nhận ra mình không có bức ảnh nào của thầy. Thế là ta vừa lục lại trong ký ức xa xôi của mình gương mặt và giọng nói của thầy vừa vẽ hết tấm này tới tấm khác. Lạ lùng một điều là ký ức từ thời xa lắc xa lơ như vậy nhưng ta vẫn nhớ rõ ràng như thể mới xảy ra ngày hôm qua. Trong khi chuyện ông nhà ta đã mất thì giờ chỉ còn mang máng thôi. Ha ha ha, có khi ta cũng hơi bạc tình thật.

Vẽ được vài tấm của thầy, ta cảm thấy hào hứng hơn nhiều. Dẫu cho có xa cách đến đâu, thì khả năng hội họa vẫn không bị mai một. Các cháu còn trẻ có khi không hiểu, nhưng giờ ta đã đến tuổi gần đất xa trời, chẳng biết còn sống được nhiều năm nữa. Bây giờ dù cho có bắt đầu điều gì mới đi chăng nữa thì cũng không thể phủ định được sự thật phũ phàng rằng ta đã quá lớn tuổi để chờ đến lúc có kết quả. Dẫu vậy, ta vẫn rất hạnh phúc khi nhận ra niềm yêu thích hội họa trong tâm khảm của mình vẫn chưa từng mất đi. Dẫu cho có bị cuốn theo chuỗi ngày hồi hải tặc, dẫu cho đường đến ước mơ có đủ muôn ngàn trắc trở, nhưng vẫn có những điều khiến ta phải vắn vơ trong cuộc sống dài đằng đẵng này. Mơ ước của ta chịu sự chi phối của mọi thứ trên đời mà không thành hiện thực, dẫu vậy ta vẫn không thể quên nó đi, thành thử khó lòng mà từ bỏ hoàn toàn được. Chính

chiếc bút đỏ đó đã trao cho ta cơ hội để nhớ lại những hồi ức quý giá.

Bằng việc vẽ lại thầy, ký ức thuở ấy hiện ra sống động trước mắt ta - những kỹ thuật vẽ tranh, thần thái phải ra sao mà thầy chỉ cho ta, cùng với những bức họa tuyệt đẹp của Ý. Đó không đơn thuần là một hồi ức. Chính nó đã khiến ta muốn vận dụng những gì mà hồi đó đã học được từ thầy vào trong bức họa của mình.

Bằng việc vẽ tranh, ta cảm thấy mình như được sống lại mấy chục năm về trước. Khi đó ta chợt nghĩ. Chẳng phải bây giờ mình đã được tự do rồi sao? Cảnh biển nhìn từ khung cửa sổ giờ đây đã mang một ý nghĩa khác đối với ta. Biển là thứ dẫn đến nơi thầy đang ở.

Vậy nên ta đi tìm bức thư được nhận từ thầy nhiều năm về trước, viết thử một phong thư bằng tiếng Anh mà ta đã được học hồi xa lắm rồi và gửi lại địa chỉ được ghi trên đó. Ta viết là mình muốn đi tới Ý để học hội họa. Trong thư ta cho cả bức chân dung vẽ thầy bằng cây bút đỏ vào. Ta hồi hộp không biết thầy có nhớ tới ta không. Hiển nhiên xác suất thầy không trả lời là cao hơn cả. Ta không chắc chắn hiện giờ thầy vẫn còn sống ở địa chỉ cũ hay không, hoặc thầy không nhớ đến ta thì cũng chẳng có gì lạ lùng. Có khi thầy cũng đã mất rồi không chừng. Dù sao cũng đã lâu lắm rồi.

Một thời gian sau, có thư trả lời từ Ý gửi đến. Người gửi thư tự xưng là con trai của thầy, nói rằng cậu ấy từng nghe thầy nhắc đến ta. Cậu ấy truyền lại di ngôn của thầy rằng, nếu có một người phụ nữ Nhật Bản tên là Tokiko liên lạc thì hãy cho bà ấy đến học hội họa ở trường đại học mà con trai thầy đang làm việc. Thầy đã sớm qua đời rồi. Ta rất đau buồn vì điều đó. Nhưng thầy vẫn còn nhớ đến ta cũng như những bức tranh của ta. Thế nên ta đã quyết định là sẽ đến Ý.

Nghe lạ lùng lắm đúng không, một bà già đã đến tuổi gần đất xa trời

nhưng vẫn quyết định bước tới một đất nước xa lạ để học hội họa. Thế nhưng nói vậy không có nghĩa là cuộc đời của ta đã chấm hết đâu nhé. Thật ra ta cũng chẳng biết khi nào cuộc đời mình kết thúc nữa. Nhưng điều đó thì ai cũng như ai. Vậy nên cứ sống tiếp thôi, cho đến khi tim ta ngừng đập.

Khi nghe ta nói muốn đi Ý, đứa con trai kế thừa tiệm may của ta liền cười khỏ. Nhưng nó biết là dù có khuyên kiểu gì thì ta cũng không nghe đâu nên rốt cuộc đã chẳng nói gì. Tấm ảnh chụp người con trai được bỏ chung vào phong thư gửi từ Ý giống hệt bức chân dung của thầy mà ta đã vẽ.”

“Thế còn cây bút đỏ đâu rồi ạ?” Haruyama hỏi.

“Ta cũng thắc mắc điều đó đấy. Ta từng định sẽ mang cây bút đỏ ấy sang Ý luôn. Nhưng mà tìm kiểu gì cũng chẳng thấy, cây bút đỏ với sức nặng đặc hữu, mang giấc mơ từ thuở xa xưa về với ta ấy. Đạo này ta hay quên lắm, đồ để đâu cũng chẳng nhớ nên có khi cứ thế để mất rồi cũng nên. Ta tiếc lắm nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Giờ ta đang bận bịu chuẩn bị lên đường với dọn dẹp nhà cửa rồi.”

“Khi nào thì bà đi ạ?”

“Ta đi chuyến vào thứ Ba tuần sau. Tiếng Anh ta cũng bỏ lâu lắm rồi, không biết nói người ta có hiểu không nữa? Có khi hỏi đó ta nên học tiếng Ý nhỉ”.

Khuôn mặt của bà Tokiko rạng rỡ hẳn lên.

Trước lúc về, bà Tokiko cắt hồng trắng trong vườn ra đưa cho Natsuno và Haruyama rồi nói thế này.

“Mọi người xung quanh đều nói giờ ta đi là đã quá trễ. Thế nhưng thầy đã chờ ta cả một đời người rồi. Thậm chí ngay cả sau khi mất, thầy cũng lo đến nguyện vọng của ta. Ta còn gì vui hơn được nữa. Nếu còn trẻ, nhất

định ta sẽ muốn đến đó để thành công. Nhưng giờ thì sao, chẳng lẽ ta đã có khát vọng khác ư? Không hề, ta đến đó để lấy lại vận mệnh thuộc về mình. Vốn dĩ vận mệnh của ta là đi đến Ý mà, đâu cho có vật đổi sao dời đi chẳng nữa. Tuy rằng thời điểm đạt được nó cũng là lúc gần hết cuộc đời rồi. Ta rất biết ơn người thầy đã luôn lo lắng cho ta và không bao giờ quên người học trò với niềm say mê hội họa này. Cả cây bút đỏ kia nữa.”

Làn gió mang theo mùi hương nhàn nhạt của hồng trắng khẽ lay động mái tóc của bà Tokiko.

Nhà của bà Tokiko nằm trên đồi cao nên lúc về họ có thể nhìn thấy biển. Bà Tokiko sẽ vượt qua vùng biển bao la này mà ra đi. Đến đất nước nằm ở trời Tây của lục địa kia.

“Bà Tokiko trông có vẻ đầy sức sống nhỉ”, Haruyama nói.

“Ừ. Bà ấy là một người mạnh mẽ. Không chỉ mạnh mẽ mà còn tuyệt vời.”

Natsuno ước ao giá như mình được như bà thì hay biết mấy.

“Từ câu chuyện lần này có thể suy ra, cây bút có nguồn gốc từ Ý. Một phát hiện lớn còn gì. Trước giờ ta toàn chỉ biết về màu sắc và hình dáng của nó thôi.”

“À, ừ...”

Natsuno đang thần thờ, nên trả lời chậm một chút.

“Cậu có biết là nó được sản xuất ở Ý không, Murakami?”

“Hả? Không. Tất nhiên là không biết rồi.”

Hương thơm thoang thoảng từ giàn hồng trắng truyền tới.

“Bút được làm ở ngoại quốc nặng lắm ấy. Tôi trước giờ toàn xài bút bi tặng kèm hoặc bút rẻ thôi nên chưa từng biết bao giờ.”

“Tôi nghe bảo không phải tất cả đều nặng, nhưng những cây bút nặng là do lõi của bút được gắn chặt nên viết mượt mà lắm.”

“À, vậy cậu biết rõ chứ sao nói không biết!”

“Cái đó thì ai mà chả biết! Trừ việc cây bút đỏ là hàng của Ý thì sao tôi biết được.”

Giọng của Natsuno trở nên lớn hơn.

“Murakami, có gì mà cậu lại giận vậy?”

“À, xin lỗi.”

Thấy Haruyama ngêch mặt ra, Natsuno liền xin lỗi trước tiên. Nhưng Haruyama cũng chẳng để bụng thái độ khó chịu của Natsuno mà chỉ chun mũi lại ngửi ngửi hương thơm của đóa hồng trắng.

“Mùi thơm thật đó. Tuy đúng là không thể mang hoa vào viện được, nhưng giờ mẹ tôi đang ở phòng đơn nên cũng không hề gì. Chỗ hoa này cho tôi một nửa được không? Giờ tôi sẽ mang chúng đi thăm mẹ.”

“Haruyama, cậu có thể mang đi thăm bệnh, nhưng làm ơn cho thêm hoa màu khác vào được không, một nhành thôi cũng được.”

“Ồ, tại sao?”

“Không ai mang hoa trắng đi thăm bệnh hết. Màu trắng là màu tượng trưng cho chết chóc nên xui lắm.”

“Thật á?”

“Thật á cái đầu cậu. Đây là thường thức đấy!”

Vừa nói cô vừa nghĩ, không lẽ bọn con trai ai cũng đều như thế này à. Về hoa cỏ thì mù tịt, nhưng đối với những chuyện khác thì lại sắc bén vô cùng.

8.

TỜ GHI CHÚ CỦA MẸ - CÂU CHUYỆN CỦA CÔ SAYOKO

Ngày hôm đó, Natsuno cùng với Haruyama đi tới bệnh viện. Sau khi tổng hợp lại câu chuyện nghe được gần đây của bà Tokiko ở thư viện, họ thống nhất giờ giấc gặp mặt rồi cùng nhau đi tới đó.

Qua lời của chị Chihaya mà cả hai biết được ở bệnh viện thành phố đang lan truyền rộng rãi lời đồn liên quan đến cây bút đỏ. Bệnh viện thành phố chính là nơi mẹ của Haruyama đang điều trị. Tin rằng sẽ nghe ngóng được chuyện gì đó, họ quyết định đi đến gặp bà và hỏi đầu đuôi câu chuyện.

“Ở đây này.”

Natsuno theo sau Haruyama vào phòng bệnh.

“Cháu chào cô. Cháu là Murakami Natsuno. Cháu xin lỗi vì đã đường đột tới đây.”

Natsuno hồi hộp giới thiệu bản thân mình với cô. Trong quá trình cùng với Haruyama điều tra người khác, chứng sợ người lạ của Natsuno dần được cải thiện lên nhiều. Nhưng nói là nói vậy, cô vẫn sợ nói chuyện với người lần đầu gặp mặt như ngày nào.

“Chào cháu, cô là mẹ của Haruyama Yuu. À, cháu là Natsuno, cô bé

đang thu thập những câu chuyện kỳ lạ đúng không? Cô nghe Yuu kể về cháu nhiều lắm đấy. Nhờ có nó mà cô mới không cảm thấy chán chường khi phải nằm ở đây suốt. Cảm ơn cháu nhiều lắm.”

Cô ấy nói rồi mỉm cười. Khi cười, đuôi mắt của cô khẽ giãn ra. Natsuno cảm thấy nhẹ nhõm, trông cô có hơi ốm yếu, nhưng sắc mặt lại hồng hào khỏe mạnh vô cùng.

Trong chiếc bình cắm những đóa hoa hồng mà họ đã nhận từ bà Tokiko, theo đúng lời dặn của Natsuno, trong đó lẫn một bông hoa có màu. Đó là một đóa thực được màu hồng. Natsuno nhớ ra trong khu vườn của bệnh viện ngập tràn thực được đang nở rộ. Nhất định là cậu ta đã “mượn” một bông từ đó chứ không phải ở đâu khác. Cô trộm nghĩ, đúng là Haruyama.

“Mẹ, hôm nay tụi con tới là để tìm hiểu thông tin”.

Vừa nói, Haruyama vừa xách chiếc ghế đẩu trong góc phòng bệnh tới.

“Tìm hiểu thông tin người bệnh à?”

Mẹ của Haruyama lui cui tìm gì đó trong chiếc tủ lạnh nhỏ và lôi ra một trái quýt đưa cho hai người. Ngồi trên ghế với trái quýt lành lạnh trên tay, Natsuno nghĩ, tuy vẻ ngoài của Haruyama và mẹ không hoàn toàn giống nhau, nhưng ở họ có một điểm giống nhau y đúc. Đó là lo nghĩ cho người khác một cách rất đỗi tự nhiên. Kể cả vẻ mặt dửng dưng như không có chuyện gì xảy ra đó nữa.

“Cháu ăn đây,” cô nói và bắt đầu cho quýt vào miệng.

Quả quýt mát lạnh, ăn ngon miệng vô cùng.

“Tìm hiểu về mẹ thì được gì chứ. Ý tụi con là tìm hiểu về câu chuyện liên quan tới cây bút đỏ kia.”

“Hả? Cuối cùng cây bút đỏ cũng tới bệnh viện này rồi à?”

“Hay là nhầm nhỉ, rõ ràng chị Chihaya nói là bệnh viện thành phố mà? Theo lời chị Chihaya là câu chuyện có liên quan đến mơ mộng gì đấy.”

Haruyama nhét cả nửa quả quýt được lột vỏ vào miệng, và xử lý chỗ quýt đó chỉ trong hai cái nhai nhồm nhoàm.

Mẹ của Haruyama trầm tư một chút. Giữa lúc ấy Haruyama còn định lôi thêm một trái quýt nữa từ tủ lạnh. Nhưng mẹ của Haruyama đã kịp gõ nhẹ lên tay cậu ta. Bà bảo, “Đó là bữa ăn nhẹ tối nay của mẹ đó!”.

Haruyama dẫu môi, “Mẹ keo quá đi...”

“Chuyện liên quan đến giấc mơ à... A, có khi đó là chuyện của cô bé Sayoko cũng nên.”

“Cô biết cô bé đó ạ?”

“Ừ. Cô bé đó phải vào viện vì gặp vấn đề về giấc ngủ; mấy lần cô tản bộ trong vườn thì cô bé tới bắt chuyện, cô và cô bé còn trao đổi bữa ăn nhẹ với nhau nữa. Cô bé ấy có kể cho cô nghe về những giấc mơ kỳ lạ của mình, cô thích lắm bởi vì chúng rất thú vị, nên cô và cô bé đó ngày càng trở nên thân thiết. Cô không làm thì cô bé ấy bảo sẽ còn đến viện trong một thời gian dài, nên chắc là tuần này cũng sẽ đến thôi. Mỗi lần đến đây, cô bé sẽ ghé qua chỗ cô, lúc đấy mấy đứa cứ thử hỏi chuyện xem sao nhé?”

Natsuno và Haruyama nhờ mẹ của Haruyama nhất định phải giúp họ làm thế rồi rời khỏi bệnh viện.

“Mẹ cậu trông có vẻ khỏe nhỉ.”

“Ừ, dạo này bà ấy khỏe lên nhiều lắm. Nhưng khỏe quá thì cũng mệt.”

“Sao cậu lại nói vậy?”

“Thì tự dưng bị bà ấy lôi ra hỏi có học hành đàng hoàng không, có dọn dẹp phòng gọn gàng không các thứ ấy.”

“Nhưng quan trọng nhất là bà ấy khỏe mạnh mà.”

“Thì đúng. Nhưng dạo gần đây bà ấy cứ đòi gặp Murakami suốt, phiền lắm.”

“Tại sao?”

“Chắc tại bố tôi hiểu lầm gì đó. Dạo gần đây vào ngày nghỉ tôi toàn đi tới Hội quán Văn học, rồi làm trợ lý cho Murakami còn gì. Nên bố tôi cứ tưởng là tôi đang hẹn hò gì đấy, nhất là ông còn nói với cái người rảnh rỗi tay chân ở viện là mẹ tôi nữa chứ. Thế nên mấy ngày này tôi toàn bị tra hỏi liên tục. Kiểu cô bé ấy là người như thế nào. Bữa nay Murakami đột ngột tới đây nên ngoài mặt trông bà ấy vẫn cư xử bình thường vậy thôi, chứ tôi có cảm giác sợ là không biết lần này mọi chuyện sẽ biến tướng như thế nào đây nữa.”

“Hẹn hò là gì? Ý là nhà Haruyama nhằm tưởng bọn mình đang đi chơi với nhau à?”

“Có vẻ là như thế. Sự lầm tưởng của người trung niên thật đáng sợ.”

“Hả, vậy tôi phản đối. Đó làm sao là sự thật được. Không được, tôi không muốn.”

Nghe cô buột miệng nói ra như vậy, biểu cảm của Haruyama thoáng chốc thay đổi. Trông cậu dường như có vẻ rất buồn. Bản thân Natsuno cũng nhận thấy chính câu nói của mình đã khiến sắc mặt của Haruyama thay đổi, nhưng cô lại không biết mình nói sai chỗ nào. Không biết có phải cô nói chữ “không muốn” hơi nặng nề quá không.

“Haruyama.” Natsuno lo lắng gọi.

“Tôi là đứa đáng ghét lắm sao?” Đột nhiên Haruyama hỏi.

“Ý tôi không hẳn là thế, tôi chỉ không thích bị hiểu lầm là bạn gái của

Haruyama thôi. Chỉ có thế. Haruyama tuyệt đối không hề đáng ghét, nên là tươi tắn lên đi, đừng ủ rũ nữa!”

Natsuno hoàn toàn không nhận ra rằng cô càng nói càng như xát muối vào miệng vết thương của Haruyama.

“Murakami... hôm nay tôi sẽ đi về nhà luôn. Nếu có liên lạc gì từ mẹ tôi sẽ báo...”

Vừa dứt lời, Haruyama liền chạy huỳnh huých xuống dưới đồi rồi mất dạng. Dõi theo bóng lưng thất thủ của Haruyama, Natsuno cố gắng suy nghĩ xem mình đã nói sai chỗ nào, nhưng rốt cuộc thì cô vẫn không hiểu cho lắm.

Mấy ngày sau, Haruyama dường như đã lấy lại sự hoạt bát thường ngày và cùng Natsuno đi đến bệnh viện thành phố để điều tra về cây bút đỏ.

Chị Sayoko hôm ấy có mặt trong phòng ăn của bệnh viện. Đó là một chị gái nhút nhát và lúc nào cũng cúi gằm mặt xuống. Chị ấy 15 tuổi, lớn hơn bọn Natsuno 1 tuổi. Nghe bảo là học sinh cấp II ở thị trấn lân cận. Khi nghe mẹ của Haruyama giới thiệu hai người, chị ấy liền bảo là phải đi kiểm tra sức khỏe và rời khỏi chỗ ngồi. Có vẻ như chị Sayoko là kiểu người không quen nói chuyện với người lạ. Khi không có mẹ của Haruyama ở đó, trông nét mặt chị vô cùng bất an.

“Chị ơi, không cần căng thẳng thế đâu. Tụi em chỉ đang tìm hiểu về những câu chuyện liên quan tới cây bút đỏ thôi.”

“Chị không biết là chuyện của mình có giúp được các em không...” Nói đoạn, chị Sayoko hớp một ngụm trà rồi hít một hơi thật sâu. Trên bàn là bánh quy mẹ của Haruyama bày ra cùng với sô-cô-la mà Haruyama đã

mang tới.

Từ cửa sổ lớn của phòng ăn, họ có thể nhìn thấy khu vườn bên trong. Màu xanh của thảm thực vật trong vườn trở nên đậm dần. Lúc ấy đã quá 5 giờ chiều nhưng sắc trời vẫn còn sáng lắm. Natsuno nghĩ, có khi ngày đã dài ra rồi chẳng?

Chị Sayoko đặt cốc trà lên bàn, rồi bắt đầu câu chuyện.

Chị hay đến bệnh viện này lắm. Người ta bảo chị gặp vấn đề về giấc ngủ... Chỉ mới đây thôi, chị vẫn còn ngủ cả ngày. Lúc đó là vì chị đã nghỉ học.

Từ lúc còn học Tiểu học, chị đã ghét phải đến trường. Thế nhưng chị vẫn đi, bởi vì chị nghĩ rằng không đi không được. Chẳng biết chị nói vậy các em có hiểu không, kiểu như khi đến chỗ đông người là chị không thể nào bình tĩnh được, không thể nào hòa nhập được bầu không khí đông vui nhộn nhịp đó, suốt thời gian ở trường chị chỉ mong đến giờ về càng sớm càng tốt thôi.

Chị sống với mẹ, nhà chỉ có hai mẹ con thôi. Nhà chị ở lầu hai của một căn hộ, có hai phòng ngủ, một phòng bếp và một nhà tắm nhỏ. Tuy nhà cửa không bề thế cho lắm nhưng chị vẫn thích ở nhà hơn là ở trong lớp học rộng rãi. Chị vừa giúp dọn dẹp nhà cửa vừa ngóng trông mẹ đi làm về. Chắc có lẽ tại chị sống như thế này mãi nên mẹ chị cứ bảo là ra ngoài chơi với bạn đi. Nhưng chị thì thích ở trong nhà đọc sách và ngồi thừ ra hơn là đi chơi với bạn bè.

Khi lên cấp II, có một đợt chị sốt nhiều ngày liền. Lúc ấy chị lên cơn

sốt nên đầu óc mơ hồ. Hai má nóng bừng, cả người lạnh toát, mỗi lần nhắm mắt lại có một màn hình xám ngắt lằng lằng xuất hiện trước mắt chị. Chị nhìn kỹ thì phát hiện ở giữa đó có một chấm đen. Thoạt nhìn chị cứ tưởng đó chỉ là cái chấm vô tri vô giác, nhưng rồi cái chấm đó bắt đầu chuyển động và vẽ nên những đường thẳng. Màn hình đen trắng dần bị lấp đầy bởi những đường nét bất quy tắc, và cuối cùng thì đen thui. Chị không chịu được nữa nên phải mở mắt ra. Sau đó thì nhắm mắt và lại một lần nữa nhìn thấy màn hình xám xịt ấy. Con sốt khiến chị cứ liên tục nhìn thấy ảo giác không tên đó. Chị đã rất sợ. Những hình ảnh ấy khiến chị sợ hãi đến mức chính chị cũng cảm thấy kỳ lạ là tại sao mình lại sợ đến như thế. Bởi vì đang lên cơn sốt nên cơ thể chị không cử động được. Mỗi khi chị dần mơ màng là đường nét màu đen ấy lại bắt đầu chuyển động. Dù có khó chịu đến cỡ nào thì hễ nhắm mắt là lại thấy nó. Không có cách nào che nó đi được. Mãi cho đến khi cơn sốt hạ dần, ảo ảnh đó cũng không thấy ở đâu nữa thì chị mới có thể thở phào nhẹ nhõm.

Ngay cả sau khi hết cảm, thể lực của chị cũng không được phục hồi, nên rốt cuộc là một tuần sau đó chị nghỉ luôn ở nhà. Nhưng rồi khi ăn được cơm thì chị đi học lại. Không biết có phải là chị đã ở yên trong chăn quá lâu rồi không, mà khi đến trường chị cảm thấy ở nơi đó tràn đầy năng lượng, náo nhiệt vô cùng. Không một ai vào giờ giải lao mà ngồi thờ người ra cả. Họ nói chuyện với nhau một cách loạn xạ. Khung cảnh đó như chồng chéo lên cái ảo ảnh mà chị đã từng thấy lúc bị sốt. Tất cả đều chỉ lo nghĩ cho chuyện của mình, cứ thế mà chen ngược chen xuôi vào một cách mất trật tự. Hằng hà sa số những suy nghĩ từ từ đan cài móc nối vào nhau trong một lớp học chật hẹp. Chị nghĩ, a, ảo ảnh lúc ấy kia kia. Giờ nghĩ lại ảo ảnh ấy xuất hiện có khi là vì chị đã thấy quá nhiều khung cảnh ấy rồi chẳng.

Thế nhưng không biết có phải do vừa ốm dậy nên cả người chị suy nhược, dù muốn thế nào cũng không thể cảm nhận được sức sống của những người xung quanh. Chị sợ hãi. Từ sâu trong tâm khảm, chị thật sự nghĩ rằng mình không thể nào hòa nhập được với mọi người. Ngày hôm đó chị không chịu đựng nổi nên đã xin về sớm rồi chạy thẳng về nhà.

Còn giờ là đến lý do tại sao chị không thể đến trường được nữa.

Giáo viên chủ nhiệm không biết có phải nghe được gì từ mấy người trong lớp không mà đã lo lắng đến nhà thăm hỏi chị. Chị không quan tâm mấy người đó nói gì về chị, và chị cũng đã nói với thầy là không bị bắt nạt gì rồi, nhưng thầy ấy vẫn không tin. Những đứa trẻ khác đột nhiên bỏ ngang không đi học nữa trong khi bình thường vẫn đến lớp đầy đủ, ắt phải có lý do nghiêm trọng. Chị nghĩ hay là mình nói dối quách là bị bắt nạt cho rồi, nhưng nếu làm vậy thì lại gây phiền phức cho những người cùng lớp vốn dĩ không làm gì sai trái. Thế nên chị chỉ có thể nói đi nói lại với thầy là không có lý do nào đặc biệt cả.

Cũng đã có những người học cùng lớp đến nói chuyện với chị. Thế nhưng bởi vì là bạn bè trên trường nên kiểu gì đề tài nói chuyện cũng sẽ xoay quanh mấy chủ đề trường lớp. Bầu không khí lớp học lúc ấy rất nặng nề, nên chị hoàn toàn không muốn đến lớp. Chị chỉ có thể ngồi nghe họ nói, thỉnh thoảng ứng đáp vài ba câu với những người bạn đã tới thăm mình.

Mẹ chị không bắt chị phải đi học. Bà chỉ nói, “Đành vậy thôi chứ biết sao giờ”, chứ không có chỉ trích hay cố gắng hỏi lý do gì từ chị hết. Mỗi buổi sáng trước khi ra ngoài đi làm, bà đều để lại một mảnh giấy ghi chú trên bàn. Trong đó bà nhắc lấy đồ giặt phơi vào trước khi chiều tối, tước đậu cô ve trong tủ lạnh, và muốn chị coi bộ phim được chiếu lại vào ban

ngày rồi phát biểu cảm tưởng về nó.

Khi ở một mình, thời gian càng trôi chậm lại. Đại để những việc cần làm thì chị hoàn thành ngay và luôn, rồi sau đó chỉ việc ngồi thờ người ra ngắm nhìn bầu trời ngoài khung cửa sổ. Bởi chị không đi học nên cũng không thể ra ngoài được. Vì vậy mỗi ngày chị đều thiếu khoản rèn luyện thân thể. Không biết có phải vì thế không mà lúc nào chị cũng thờ ơ và buồn ngủ. Khi nhận ra thì chị đã rơi vào tình trạng lúc nào cũng ngủ gà ngủ gật rồi.

Khi ấy chị có rất nhiều giấc mơ. Nay, các em có biết đến chuyện, khi ngủ ta thấy rất nhiều giấc mơ, nhưng khi dậy rồi thì chỉ nhớ được giấc mơ mình thấy trước khi mở mắt không? Thế nhưng trường hợp của chị, bởi vì chị đã mơ màng cả ngày nên nhớ được nhiều chuyện lắm.

Trong những giấc mơ của chị hay có kiểu như thế này, có gì đó chen vào chính giữa, phân cách chị ở đầu này, cùng với một người ở đầu bên kia. Chẳng hạn như có lần chị mơ thấy một dòng sông, khi đó chị đứng ở bờ bên này, còn bờ xa xa kia là mẹ chị, giáo viên của chị cùng với những người bạn trong lớp. Dòng sông đen ngòm có pha lẫn chút màu xanh lá, trông có vẻ rất sâu. Nơi chị đứng vô cùng tĩnh lặng, không hề có một tiếng động nào dù cho rõ ràng nước sông vẫn đang chảy. Ở đằng kia có thứ gì đó đang trôi tới. Chị định vớt thứ đó lên. Thế nhưng dù có thế nào chị cũng không thể nắm được thứ đang bị dòng nước cuốn đi đó. Lý do là vì mỗi lần tay chị đụng vào nước thì nó lại trở nên trong suốt và mềm nhũn ra. Chị hoảng hốt dùng bàn tay không bị ướt còn lại hứng lấy bàn tay đang nhũn ra thành một thứ lác lác tương tự như thạch trái cây ấy. Những người ở bên kia bờ sông thì trò chuyện rôm rả mà không hề chú ý đến bàn tay nhũn nhão của chị. Nhưng chị cũng không có ý định cất tiếng gọi họ. Tuy vậy, vẫn có

mẹ chị nhận ra tình cảnh của chị và nói gì đó. Nhưng bởi vì xa quá nên giọng của bà không tới được chỗ chị.

Cũng có giấc mơ như thế này. Giấc mơ có những đóa hoa màu xanh đang đung đưa theo gió. Cả cánh đồng hoa ngập màu xanh. A, đây là loài hoa mà mẹ thích này. Chị vừa nghĩ thế vừa nhìn, thì phát hiện ở đầu bên kia của cánh đồng hoa, mẹ cũng đang đứng nhìn về phía chị. Trông mẹ có vẻ lo lắng. Mẹ làm hành động như thể đang nhắc nhở chị hãy rửa tay đi vậy. Chị nhìn xuống, trong đầu nghĩ tay mình làm gì dơ mà cần rửa, thì phát hiện tay mình đã xanh ngắt từ khi nào, như thể đã phản chiếu sắc xanh của hoa vậy. Ra là vậy, trong lúc cho rằng mọi chuyện vẫn ổn, thì bản thân đã đi đến nơi mà mình không thể nào tưởng tượng. Trong lúc cố gắng nhớ lại xem loài hoa này nở ở đâu, thì chị chợt choàng tỉnh, và phát hiện ở trước mặt không phải là thế giới trong giấc mơ nữa, mà là hiện thực, và phía đối diện chính là biểu cảm lo lắng giống hệt trong giấc mơ của mẹ đang nhìn gương mặt say ngủ của chị.

“Nghe người khác kể về giấc mơ của mình chắc là chán lắm các em nhi...”

Chị Sayoko có chút ngượng ngùng khi nói thế. Không, câu chuyện của chị không hề chán chút nào. Đối với Natsuno, giấc mơ của chị Sayoko có sức hấp dẫn lạ kỳ. Một thế giới tươi đẹp, bình an nhưng lại cô đơn lạ lùng. Trong giấc mơ của chị Sayoko hiện hữu một sức mạnh đáng sợ như có thể cuốn người ta vào trong đó. Đến cả Haruyama cũng chỉ im lặng ngồi ăn sô-cô-la kể bên Natsuno mà nghe chị ấy kể.

“Chị ngày càng không phân biệt được đâu là ranh giới giữa thật và mơ. Những giấc mộng từ từ ăn mòn cả thế giới thực tại, theo một cách im lìm và lặng lẽ. Chị ngày càng không thể dậy vào buổi sáng, dầu có muốn cũng không thể. Thường thì mẹ dậy là trời sáng đúng không? Nhưng lắm lúc chị chỉ nằm mơ màng trong chăn mà không dậy nổi, cho đến khi tỉnh lại thì trời đã xế chiều mất rồi. Chuyện đó lẽ ra quả thật rất đáng sợ, chẳng qua chị đã trở nên quen thuộc với thế giới giấc mơ đến mức không cảm thấy sợ hãi nữa rồi.

Tuy nhiên mẹ chị không bao giờ gọi chị dậy. Thường thì đối với những cô con gái ngủ vùi cả ngày ở nhà mà không đến trường đến lớp thì các bà mẹ sẽ đánh thức họ đúng không? Nhưng mẹ chị thì lại thuộc kiểu người hơi vô tư, chị có thể cảm nhận được sự lo lắng của bà đấy, nhưng lại chưa từng thấy bà lo lắng sốt vó cho ai bao giờ. Công việc của bà cũng rất bận rộn, sáng ra khỏi nhà là đến tối mịt mới về. Còn chị thì chờ đến cả một ngày. Ngày nào cũng như ngày nào, ấy vậy mà mẹ chị vẫn chưa từng quên việc để giấy nhắn lên bàn. Mỗi lần chị mơ màng nhìn lên bàn là lại phát hiện tờ giấy nhắn mà mẹ để lại. Trên đó viết những việc mẹ cần chị làm cho đến khi bà về nhà, cùng với lời nhắn mà mẹ muốn nói với chị. Dầu cho đó là ngày mà đến sẩm tối chị mới tỉnh ngủ đi chẳng nữa thì chị cũng sẽ làm hết công việc được ghi trên đấy và đợi mẹ về.

Thần trí của chị cũng dần chìm trong bể sương mù. Dầu vậy, tờ giấy nhắn của mẹ vẫn xuất hiện trên bàn như mọi ngày. Cho đến một hôm, bên cạnh tờ giấy nhắn của mẹ là một cây bút đỏ. Trong tờ giấy nhắn mẹ ghi là, “Mẹ nhạt được của đánh rơi, nhưng do nó rất đẹp nên mẹ đã quyết định sẽ coi nó như người nhà một thời gian”. Chị nhìn tờ giấy và nghĩ, người nhà chẳng phải là chị còn gì. Thế nhưng quả thật cây bút đỏ rất đẹp.

Và rồi sau đó, thế giới trong mơ của chị có sự biến hóa. Mẫu giấy nháp của mẹ xuất hiện trong giấc mơ của chị ngày càng nhiều. Hễ khi chị chìm đắm trong thế giới mơ mộng tĩnh lặng của riêng mình, thì mẫu giấy nháp của mẹ sẽ theo dòng sông mà trôi tới. Từ trước đến giờ, mỗi khi chị cho tay vào nước sông là tay chị sẽ bị nhũn nhão ra ngay, duy chỉ có lúc vớt tờ giấy nháp đó lên là tay chị không bị gì cả. Với lại, rõ ràng đang ở trong mơ, nhưng chỉ mỗi tờ giấy nháp đó là mang đến cảm giác chân thực. Kiểu, “Trong tủ lạnh có đậu đũa, hãy ăn đi nhé” hoặc, “Bữa trưa ăn gì cũng được, nhưng nhớ cho thêm bắp cải với rong biển sấy khô con nhé”. Một kẻ đắm chìm trong bầu không khí hư ảo của thế giới mơ mộng như chị chợt cười khi nhìn thấy tờ giấy nháp mang đầy hơi thở của cuộc sống thực tại đó. Thế rồi sau khi cười xong, chị tỉnh giấc. Khi mở mắt ra, thứ lọt vào mắt chị đầu tiên chính là cây bút đặt trên bàn; hễ khi nhìn thấy màu đỏ rực rỡ ấy là đầu óc chị tỉnh táo hẳn lên. Và cứ như thế, kể từ khi mẹ dùng cây bút đỏ, những điều ấy luôn luôn được chuyển đến chị ở thế giới trong mơ. Rồi chị cũng dần có thói quen là khi mở mắt ra sẽ viết hồi đáp vào trong tờ giấy nháp đó. Bằng cây bút đỏ được để trên bàn ấy. Kiểu như là, “Đậu rất ngọt”, “Con lười cắt bắp cải quá nên chỉ cho rong biển khô vào thôi”, hoặc, “Gấu váy của chiếc váy mẹ phơi bị sút chỉ, con sửa lại rồi”.

Cây bút đỏ khi cầm lên rất nặng, và hoàn toàn có thể cảm nhận sự chân xác của thế giới hiện thực truyền đến. Kể đến là tờ giấy nháp của mẹ, một thứ sức mạnh kiên định mà chỉ có những người đã dẹp bỏ hiện thực trước mắt để ngẩng cao đầu mà sống. Trong lúc viết lời hồi đáp bằng cây bút ấy, cuộc sống chỉ có ngũ của chị đã dần thay đổi. Thời gian tỉnh táo của chị ngày càng tăng lên. Tuy rằng lúc thức chị cũng chẳng làm gì, nhưng hễ khi cầm cây bút đỏ trong tay, trọng lượng đáng tin cậy của nó lại chỉ cho chị

biết đây chính là hiện thực.

Thời gian tĩnh táo nhiều hơn rồi, chị chợt nghĩ tới hôm nay là ngày mấy. Thế nên chị dần tập thói quen là ghi ngày tháng của hôm ấy vào trong tờ giấy nháp. Là chị không cảm thấy áp lực của thời gian cho lắm. Kiểu như là, rõ ràng bên ngoài thời gian vẫn đang trôi đi từng giờ từng phút, duy chỉ có thời gian ở xung quanh mình là đứng lại, tựa như bản thân đang bị nhốt vào một vòng xoay nơi thời gian tĩnh tại vậy. Chị bắt đầu viết ngày tháng, và ngay cả bản thân cũng giật mình nhận ra rằng đã bao lâu rồi chị không đến trường. Khi chị nhìn vào gương sau bao nhiêu năm tháng, thì nhận thấy từ khi nào hai má của mình đã trở nên gầy gò, vành mắt lõm ra, đầu tóc rũ rượi, sắc mặt thì xanh xao yếu ớt, còn da dẻ thì sần sùi. Chị nắm chặt cây bút đỏ trong tay, thầm nghĩ không thể cứ thế này được.

Sau đó chị bắt đầu nhờ mẹ đưa chị tới bệnh viện này. Chị có cảm giác là vẫn có thể tự mình hồi phục, nhưng chị không tự tin. Với lại khi nhìn thấy gương mặt thảm thương của mình, chị đã quá kinh hãi nên tự nhủ phải chữa được càng sớm càng tốt.

Nhờ uống thuốc bệnh viện đưa mà tối chị dần ngủ được, sáng sớm thì tự nhiên mở mắt thức dậy. Chị nghe theo lời dặn của bác sĩ, buổi trưa không nằm một chỗ mà cố gắng vận động cơ thể. Làm vậy rồi, chị dần không thấy những giấc mơ đó nữa.

Trong lúc đi đi về về giữa nhà đến bệnh viện như vậy, chị dần tập thói quen là dùng bút đỏ ghi lại những việc mà chị phải làm trong ngày hôm đó. Mẹ thì ghi thêm những việc mà bà đột nhiên nghĩ đến vào giấy nháp. Ví dụ như mẹ nhìn khắp nhà và nhận thấy cửa sổ bị dơ, mẹ sẽ ghi vào giấy nháp là hãy lau cửa sổ đi. Sau đó mẹ sẽ xóa từng việc từng việc đã ghi trước đó.

Cho đến lúc ấy, chị vẫn cho rằng thật lãng phí khi cứ dùng thời gian

vàng bạc vào những chuyện xảy ra trước mắt mình như thế này. Vậy nên chị luôn nghĩ cuộc đời của mẹ thật tẻ nhạt làm sao. Làm việc quần quật từ sáng đến tối, về tới nhà thì dọn dẹp và chuẩn bị phần cơm cho ngày đó; cái cuộc sống chỉ xoay quanh những thứ lông gà vỏ tỏi, nhìn là biết sẽ không có lấy một bước ngoặt nào làm điểm nhấn cho đến cuối đời. Chị đã nghĩ một người cứ lãng phí phần lớn thời gian của một ngày vào những việc mà ai làm cũng được như mẹ thì thật là đáng thương làm sao, cứ như là một kẻ bị gán cho vận số nghèo túng vậy. Chị thật ngạo mạn, đúng không? Nhưng giờ nghĩ lại thì một kẻ ăn không ngồi rồi như chị mới đáng thương hại hơn cả.

Thật ra chị cũng thấy rất thú vị khi tự tìm việc để làm, tỷ như mấy chuyện lật vật trong nhà hoặc phụ giúp mẹ. Những việc như sửa lại gấu váy cho mẹ, dùng máy hút bụi hút sạch bụi trong tủ âm tường, hoàn toàn không phải là những chuyện làm cũng được không làm cũng được.

Sau khi hoàn thành một việc cần làm trong ngày hôm đó, chị đều gạch bỏ nó đi. Một ngày được ghi trên giấy của chị cũng được chắt từng tờ từng tờ thành một xấp. Thời gian chị tỉnh táo tăng lên, dẫn đến việc chị cảm thấy đói. Chị ăn nhiều hơn, thể lực được hồi phục, và nội dung trong tờ giấy nhấn cũng cứ thế mà tăng lên. Dần dần, chị cảm thấy không đủ khi cứ ở mãi trong nhà. Và rồi tới một ngày, chị nói với mẹ lúc bà vừa mới đi làm về rằng, “Từ ngày mai con sẽ đi học”. Nghe vậy mẹ chị chỉ đáp, “Vậy à.” Chị cảm thấy mình vẫn phải nói thêm một điều gì đó nên tiếp tục, “Con vẫn sẽ làm việc nhà như trước giờ mà”. Sau đó mẹ chị bảo, “Vậy nhờ con”.

Chị đến trường sau một thời gian dài, vậy mà lại không có ai đến trực tiếp hỏi thăm lý do chị nghỉ học. Mọi người đều xì xào tò mò, nhưng tất cả lại chọn cách xa chị. Thế nhưng lúc đó chị đã mở lòng lại rồi, nên không để

tâm đến những chuyện nhỏ nhất như vậy, ra sao cũng được. Cứ như thế qua mấy hôm, đến một ngày giáo viên chủ nhiệm cũng gọi chị lên vào giờ nghỉ buổi trưa. Thầy hỏi chị, “Em có gì khó khăn không?” Chị trả lời, “Không có gì hết thưa thầy”. Thầy đáp, “À ra vậy, thế là em đã giải quyết được vấn đề giờ giấc rồi nhỉ.” Cách nói của thầy có chút khác so với suy nghĩ của chị, nhưng rốt cuộc chị cũng chẳng nói gì.

Sau đó mỗi ngày chị đều đi học, thỉnh thoảng thì ghé qua bệnh viện. Bữa nay phía bệnh viện bảo chị là sau này không cần đến nữa, bệnh tình chị tốt lên nhiều rồi. Chị đã không còn hay phiêu du trong thế giới giấc mơ của mình nữa.

Đến bây giờ, chị vẫn còn luyến tiếc cái thế giới mơ mộng viễn tưởng đó, và vẫn chưa thể thích ứng được với đám đông. Thế nhưng chị không còn cảm thấy khổ sở như trước đây nữa. Chị nghĩ chắc là do chị đã chai lì với cảm giác đó rồi. Mấy ngày trước, thầy chủ nhiệm có hỏi lý do khiến chị quyết định đi học. Chị đã trả lời thế này, “Nhờ có cây bút đỏ mà mẹ em nhất được”. Vẻ mặt của thầy lúc đó có vẻ không hiểu gì hết.

Chị nghĩ, chính cây bút đỏ đã trao cho chị cơ hội để thoát ra thế giới giấc mơ. Chị cảm thấy rất nhẹ nhõm khi thế giới giấc mơ bị đóng lại. Thế nhưng chính màu đỏ đẹp đẽ cùng với sức nặng không ngờ của nó đã mang hiện tại chân thực đến với vùng đất mơ mộng của chị. Chị cho rằng cây bút đỏ đã mở ra một cánh cửa để đưa đường dẫn lối cho dũng khí đương đầu với cuộc sống hiện thực đơn sơ ấy của mẹ đến với thế giới của chị.”

Chị Sayako nói đến đây thì đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Từ cửa sổ có thể thấy trời đã ráng chiều, cả bầu trời nhuộm màu đỏ thẫm.

“Vậy cây bút đỏ đâu rồi chị?” Haruyama hỏi.

“Chị không biết. Mặc dù chị cất giữ nó cẩn thận lắm. Nó biến mất trong

mấy ngày chị bận bịu bắt đầu đi học lại. Nó vốn dĩ là của nhật được. À mà đúng rồi, nghe mẹ chị bảo là lúc bà ấy nhật được cây bút đỏ đó, bà đã được một bà lão gọi lại đây.”

“Một bà lão ạ?” Haruyama nhòm người dậy. Lại xuất hiện một bà lão.

“Đúng thế. Theo lời mẹ chị nói thì lúc đang phân vân không biết có nên giao nộp của nhật được không, thì bà ấy gọi lại. Bà nói, việc mẹ chị nhật được cây bút chứng tỏ mẹ chị đang cần đến nó, nên cứ hãy dùng nó đi. Nhưng mà mẹ chị bảo bà lạ lắm, tại bà ấy nói như thể là biết rõ những phiền não của mẹ chị vậy.”

“Có phải là một bà lão nhỏ con không?” Natsuno hỏi.

“Ừ, chị nhớ không lầm là mẹ chị có nói thế. Để coi... Đúng rồi, mẹ chị bảo bà ấy còn mặc kimono nữa, thời này hiếm ai ăn mặc vậy lắm.”

“Murakami, không lẽ cậu biết bà lão đó sao?” Haruyama hỏi.

“Hả? Sao mà có chuyện đó được chứ. Tôi không biết.” Natsuno vội vã phản bác.

“Chuyện của chị chỉ có nhiêu đó thôi. Giờ chị phải về rồi. Bằng không mẹ chị sẽ lo mất. Chuyện của chị có giúp gì được cho các em không?” Chị Sayoko hỏi hai người họ.

“Dạ, giúp nhiều là đằng khác!” Haruyama trả lời, Natsuno cũng gật đầu theo.

Chị Sayoko cầm lấy túi xách đặt ở tay vịn chiếc ghế chị đang ngồi, rồi quay lại nói với Natsuno một câu cuối cùng thế này.

“Chị nghĩ nếu như thật sự cần đến cây bút đỏ, nó sẽ tự động đến với các em thôi. Chị không rõ lý do vì sao, nhưng chị nghĩ cây bút đỏ đó sẽ như thế.”

Sau khi chị Sayoko rời đi, họ tổng hợp lại thông tin vào sổ, đúng lúc mẹ của Haruyama trở về trên chiếc xe lăn đang được cô y tá đẩy đi. Haruyama tóm tắt lại câu chuyện của chị Sayoko cho mẹ mình nghe.

“Ừm... một cây bút đỏ tự đi tìm và trao mình cho người cần đến nó à. Nếu quả thật có cây bút đỏ như thế thì cháu cũng muốn nó tìm đến mình nhỉ, đúng không Natsuno”, mẹ của Haruyama vừa vuốt miếng băng cá nhân dán trên cánh tay vừa nói. Có vẻ như cô ấy vừa được lấy mẫu máu để kiểm tra.

“Dạ, nhưng chắc là cây bút đó sẽ không chọn cháu đâu...”

“Sao lại không? Cháu cố gắng hết sức tìm nó thế kia mà.”

“Dạ, cũng không có gì. Mà thôi, đến lúc cháu xin phép về rồi ạ. Hôm nay cảm ơn cô nhiều lắm, nhờ có cô mà cháu mới nghe được thêm một câu chuyện. Gặp lại cậu sau, Haruyama”, Natsuno cất quyển tập vào túi rồi trở về nhà. Hai mẹ con Haruyama ngậy người nhìn bộ dạng luống cuống chạy biến của Natsuno.

“Con bé sao vậy, chẳng vui vẻ gì hết. Con nói gì với con bé hả Yuu?”

“Con có nói gì đâu. Tụi con chỉ ngồi nghe chị Sayoko kể chuyện thôi mà. Chẳng qua...”

“Chẳng qua?”

“Thì... có lúc con cho rằng Murakami biết gì đó về cây bút đỏ. Cô ấy biết những thứ mà nếu không gặp nó thì sẽ không bao giờ biết được, tỷ như màu sắc hay hình dáng này nọ. Hơn nữa, nói sao nhỉ, con cảm thấy cô ấy nhiệt tình quá mức. Thấy mẹ muốn nghe mấy mẫu chuyện đó nên con mới đi theo cô ấy, nhưng thật sự là con không nhiệt tình như cô ấy đâu. Nên con nghĩ có khi đó là chuyện liên quan đến cô ấy nên cô ấy mới hào hứng như

thế. Tuy rằng bản thân cô ấy vẫn chưa nói gì cả.”

Haruyama còn đề ý đến chuyện bà lão nữa. Natsuno có vẻ như biết bà lão xuất hiện trong câu chuyện là ai. Nhưng cô ấy lại lảng tránh khi cậu đề cập đến vấn đề đó. Không biết Natsuno đang che giấu điều gì đây.

“Yuu, có vẻ như mọi chuyện ngày càng thú vị đó”, mẹ của Haruyama cuối cùng cũng nở nụ cười.

“Thì đúng mà. Murakami thú vị lắm. Ban đầu con chỉ cho rằng cô ấy thuộc dạng người im lặng thôi. Người thì cao lêu nghêu, nhưng tính tình lại rụt rè.”

“Hừm... Rồi sao nữa?”

“Con đang tự hỏi, con gái có phải thích những đứa con trai cao ráo không?”

“Ờ? Sao con lại nghĩ vậy?”

“Ồ trong Hội quán Văn học có một người tên là Kusakari, anh đó hay bị lép vế trước người khác lắm, nhưng được cái người cao kều, ngoại hình cũng điển trai lắm. Con thì vẫn còn nhỏ xíu. Đúng là không được con gái thích rồi...”

“Mẹ nghĩ cô bé không đề ý chuyện đó đâu.”

“Không, ngược lại con mới là người không đề ý chuyện đó đây này.”

“Cái thằng nhóc này, ý mẹ không phải thế. Mẹ muốn bảo Natsuno không đề ý nhiều đến Yuu như Yuu đề ý đến Natsuno đâu.”

“Ồ, vậy hả?”

“Ừ, mẹ nghĩ chắc là do đầu óc cô bé lúc này bị choáng ngợp bởi chuyện khác rồi. Nhưng mà, ra là thế... thì ra con trai của mẹ thích kiểu con gái như thế à. Phát hiện lớn đấy...” Mẹ Haruyama vừa cười tủm tỉm

vừa nói.

“Không phải, mẹ hiểu lầm rồi... Con không có thích Murakami...”

“Rõ mười mười như ban ngày rồi. Thôi cứ trường kỳ kháng chiến đi con nhé.”

Haruyama mặt đỏ như tôm luộc, cậu chàng tóm lấy miếng sô-cô-la trên bàn bỏ vào miệng, sau đó lên tiếng như chữa thẹn.

“Được rồi, đến giờ uống thuốc rồi đó mẹ, về phòng bệnh thôi”.

Haruyama đẩy xe lăn của mẹ rời khỏi phòng ăn bệnh viện. Ráng chiều chiếu lên hai người họ để lại một vệt bóng dài trên mặt sàn.

9.

TẤM ẢNH CŨ - CÂU CHUYỆN CỦA BÀ LÃO

Cuối tuần, Natsuno cùng với Haruyama đến Hội quán Văn học để nhờ họ xem giùm những câu chuyện mà hai người đã tổng hợp.

“Ban đầu chị cho rằng chúng sẽ chỉ là những câu chuyện rời rạc thôi, nhưng xem ra những câu chuyện về cây bút đỏ cũng có tính nhất quán đây chứ. Anh không nghĩ vậy à, Kusakari?” Chị Chihaya nói.

“Đúng thế, chúng đều có chung một mô típ. Cây bút đỏ sẽ xuất hiện trước mặt người cần đến bút dưới hình thức là vật bị đánh rơi, giải quyết vấn đề cho họ, rồi một lúc nào đó lại biến mất...”

“Natsuno, Haruyama, quyển sổ của các em là một thứ có giá trị đấy.”

“Dạ không, không quý đến thế đâu ạ...” Không hiểu sao Haruyama lại ngượng ngùng.

“Nhắc mới nhớ, chị Goro bảo là chị ấy tìm được một tấm ảnh trông có vẻ là chụp cây bút đỏ ấy...”

Chị Chihaya cho họ biết.

“Bức ảnh ấy ở đâu vậy ạ?”

“Cái thang này, nó ở trong gian hàng của tiệm ảnh Aozora, nơi trưng bày một tháng một lần ở khu đất trống nằm dọc theo tuyến đường sắt bị bỏ

hoang chứ ở đâu nữa. Theo lời chị ấy bảo là trong triển lãm tháng này có mấy bức chụp ra bầu không khí lắm, hình như là của cùng một nhiếp ảnh gia hay sao đó, trong đó có một bức chụp một cây bút. Tụi em có đi thử không?”

Natsuno cùng với Haruyama cầm lấy quyển sổ bước ra ngoài.

“Cũng giống như lần trước họ đến, những tấm ảnh được bọc ni lông để khỏi ướt, được trưng bày ở ven đường ray. Chỉ khác là lần này đã sang hè, tứ bề hoa cỏ rậm rạp sinh sôi. Màu tím của hoa rau trai, màu xanh của hoa cẩm tú cầu, màu vàng của hoa hướng dương, muôn màu muôn vẻ những loài hoa đua nhau khoe sắc tạo thành viền khung sắc sỡ bọc quanh những tấm ảnh đang xếp liên kề với nhau.

Trong lúc họ đang tìm xem tấm ảnh chụp cây bút đỏ ở đây, thì tình cờ gặp chị Goro cùng Chiro đang tản bộ ngang qua, nên được chị dẫn tới chỗ bức ảnh.

Những bức ảnh được xếp ở đó khác hẳn với những tấm ảnh còn lại. Chúng chụp khuôn viên trường với cây anh đào nở rộ, hồ chứa nước của con đập phản chiếu rừng cây lá đỏ, cửa sổ trưng bày của tiệm thời trang Âu phục với một ma-nơ-canh đang đứng tạo dáng, và một căn hộ cũ kỹ. Bức nào bức nấy cũng đều chứa đầy cảm xúc sâu lắng. Và trong đó, xuất hiện bức ảnh chụp một cây bút.

Họ không biết cây bút trong bức ảnh có phải cây bút mà họ đang tìm không. Thế nhưng hình dạng được chụp trong bức ảnh ấy rõ ràng thuộc về cây bút trong câu chuyện mà họ được nghe kể. Đó là một cây bút máy dạng nhỏ, thân bút màu đỏ bán trong suốt và có trang trí thêm phụ kiện kim loại.

“Đẹp quá...” Haruyama vừa nhìn bức ảnh vừa buột miệng thì thào.

“Cái này chụp bằng film đó”, chị Goro vừa xoa đầu Chiro đang ngoáy

đuôi vừa nói.

“Chị biết máy ảnh film ạ?” Haruyama hỏi.

“À phải rồi, thời nay thì người ta toàn dùng máy ảnh kỹ thuật số nhỉ.”
Chị Goro cười khỏ nói.

“Tinh tế quá đi. Chắc đây là hình chụp chuyên nghiệp chị nhỉ,” Natsuno hỏi.

“Chắc thế. Chị nghĩ người chụp cũng tự mình phơi ảnh luôn. Chị thì thích ảnh chụp bằng film lắm đó, tuy rằng chị nghĩ đây cũng tùy gu mỗi người thôi. Chụp bằng film khác với chụp bằng cơ, mình đâu thể chụp đi chụp lại được đúng không? Vậy nên cái khoảnh khắc khi ta nhấn nút chụp ấy dồn nén biết bao nhiêu là cảm xúc trong đấy. Bởi vì không thể làm lại lần nữa nên phải dồn hết mọi tâm tư tình cảm vào trong cái khoảnh khắc quyết định ấy, đó chính là điều chị thích ở kiểu chụp hình này.”

Nhìn bức hình, Natsuno có cảm giác rất kỳ lạ. Cô có cảm giác là mình biết những thứ được chụp trong tấm ảnh này. Sân trường, hồ chứa nước của con đập, tiệm Âu phục, căn hộ hai tầng cũ kỹ. Cô ngẫm nghĩ một hồi rồi nhận ra. Đúng rồi, đây chính là những vật đã xuất hiện trong các câu chuyện về cây bút. Đây có còn là sự trùng hợp nữa không?

“Em thích những bức ảnh ấy à?”

Đột nhiên từ sau lưng có tiếng một người đàn ông truyền tới. Đó là một người đàn ông cầm đũa râu, có mang mắt kiếng gọng vàng, cùng với một chiếc máy ảnh đeo lòng thòng trên cổ. Thấy cả ba người đều giật mình, người đàn ông nói.

“Xin lỗi vì đã đột ngột cắt tiếng như vậy. Chỗ hình này là tôi chụp.”

“Anh là nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp à?” Chị Goro hỏi.

“À, tuy rằng chúng không được bán chạy cho lắm, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn kiếm sống được nhờ nghề nhiếp ảnh.”

“Vậy thì tuyệt quá còn gì! Tôi cũng hay chụp hình lắm đó. Rửa ảnh cũng tự mình làm luôn.”

Natsuno nhớ tới những bức ảnh được chị Goro cho xem hồi trước khi cô tới.

“Hiếm khi thấy một phụ nữ đa tài như cô đấy”.

Nghe thế, tiếng lòng của Haruyama lập tức phủ định “Không, chị ấy không phải phụ nữ đâu”, nhưng rốt cuộc vẫn im thin thít.

“Cho em hỏi... mấy bức ảnh này được chụp ở quanh đây đúng không ạ?” Natsuno hỏi.

“Đúng là như thế... nhưng có gì à?”

“Dạ không... chỉ là, trông chúng giống với những chi tiết xuất hiện trong các câu chuyện mà em được nghe kể gần đây, nên đang tự hỏi xem liệu đó có phải là ngẫu nhiên hay không...”

“Ừm... cũng có khi có những chuyện kỳ lạ như thế đó nhỉ. Anh có thể hiểu mà. Đôi lúc khi chụp ảnh cũng có cảm giác như thể thứ gì đó đang gọi mình. Kiểu như tôi ở đây này, hãy đến chụp tôi đi vậy.”

“Hình cây bút đỏ đó là anh cũng chụp ở đây hay sao?”

Nghe câu hỏi của chị Goro, người đó đưa mắt nhìn bức ảnh chụp của cây bút đỏ với ánh mắt thương nhớ.

“Đây là bức hình mà tôi chụp rất lâu trước đây rồi. Để xem... cũng gần tám năm rồi. Khi ấy cây bút đỏ là vật sở hữu của một bà lão mà tôi quen biết.”

Mọi người đều có linh cảm đây chính là một câu chuyện về cây bút đỏ.

Quan trọng hơn hết còn là chuyện khá lâu rồi.

“Anh có thể kể chuyện đó thêm cho chúng tôi không. Càng chi tiết càng tốt”, chị Goro nói.

Người đàn ông đó tên là Hamada. Anh ấy hơi ngần ngừ một chút, dằn dò trước, “Đây là một câu chuyện dài, và cũng không phải là chuyện mà tôi hay kể cho người lần đầu gặp mặt...” Nhưng rồi anh ấy cũng bắt đầu câu chuyện của mình.

Tám năm trước, khi tới thị trấn, tôi đã mất cả gia đình, công việc lẫn sự tự tin vào bản thân. Tôi đã từng làm nhiếp ảnh gia, nhưng rồi khủng hoảng kinh tế khiến công ty tôi phải phá sản. Mọi quan hệ với vợ ngày càng lạnh nhạt, quá trình tìm công việc mới cũng không mấy suôn sẻ. Cuộc sống khi ấy của tôi đầy nỗi cô đơn, hốt hoảng và sầu muộn. Sự cô đơn khi không thể chia sẻ tâm trạng buồn rầu ấy càng khiến tôi cảm thấy khổ đau. Câu chuyện mà tôi sắp kể đây, chứa đầy những tăm tối và tuyệt vọng.

Lúc ấy, tôi nhớ đến thành phố này. Trước đây từng có một bài phóng sự đặc biệt về thành phố này trên tạp chí, khi đó tôi đã chụp những bức hình về cảnh sông nước cùng với những tòa nhà cổ trong đó. Cái thành phố ấy quả thực chụp ở góc nào đi chăng nữa vẫn có thể thành tác phẩm nghệ thuật được. Lúc ấy tôi hào hứng vô cùng. Khi đó đang là mùa hè, khách du lịch đến nườm nượp rất đông vui. Thế rồi tôi lại đến thành phố lần nữa, tuy rằng không có gì đặc biệt để tôi trông đợi ở nơi đó. Lúc ấy là tháng Ba... Tôi chưa từng sống ở vùng phía Bắc nên không biết rằng tháng Ba vẫn chưa sang xuân.

Năm ấy tuyết đặc biệt rơi nhiều, tuyết trắng không tan hết nên chất

thành những đụn cao xấp xỉ cả tôi nằm giữa lề đường và đường xe đi. Lề đường trơn trượt rất khó đi, nên lúc ấy tôi đã nghĩ mình đến không phải lúc. Tôi đã mua một đôi ủng để đi bộ không bị trượt ngã. Lúc ấy tôi vẫn chưa đặt phòng trọ. Nên càng về khuya, trời càng lạnh, tôi càng bồn chồn. Tôi vẫn không thể tin được là đã tháng Ba rồi mà trời vẫn còn độ ẩm.

Giữa lúc bơ vơ giữa đất khách quê người, trời bắt đầu đổ tuyết. Tôi say mê lôi máy ảnh ra chụp lia lịa thì bị một bà lão gọi lại. Đó là một bà lão có vóc người nhỏ nhắn vận kimono, là chủ của một quán trọ bình dân. Sau đó tôi quyết định ở lại quán trọ trong ngày hôm ấy. Tôi đi theo bà lão tới, thì phát hiện đó là một căn nhà cũ kỹ rộng lớn. Bởi vì vào thời điểm này không có mấy khách du lịch nên tôi vốn tưởng những quán trọ như thế này thường sẽ đóng cửa vào mùa đông.

Sáng hôm sau, khi tôi còn co ro trong chăn ấm nệm êm mãi không muốn ra ngoài tiết trời lạnh giá kia, thì có một cô bé nhỏ nhắn vào phòng, nói rằng chúng tôi có cà phê đây, rồi thẹn thùng lui ra ngoài. Ký ức cuối cùng của tôi là sau khi rời khỏi chăn để đi vào phòng bếp, thì thấy bà lão tôi hôm qua đang mặc tạp dề làm bữa sáng.

Tách cà phê đắng mới pha còn nóng hổi rất hợp với khẩu vị của tôi. Tôi cứ tưởng bà sẽ làm một bữa ăn truyền thống theo kiểu Nhật, nhưng rốt cuộc lại là một bữa sáng theo kiểu Anh quốc: bánh mì, trứng bác cùng với nước ép trái cây. Tôi nghĩ đây có khi là một nhà trọ cao cấp, nhưng hóa ra tiền trọ lại bình dân hơn tôi tưởng. Tôi ăn bữa sáng cùng với cô bé gái. Trứng bác cứ như món cao lương mỹ vị với mùi bơ ngào ngạt tỏa ra tứ phía. Thế nên tôi đã buột miệng khen ngon. Nghe vậy bà lão bảo, con người khi ăn đồ ngon mới có sinh khí nhĩ. Chắc là đêm trước cơn lạnh đã khiến gương mặt tôi nhìn như cô hồn dã quỷ lắm đây.

Bởi vì trời rất lạnh nên suốt ngày hôm đó tôi đã ở trong nhà trọ. Bà lão trông có vẻ bận bịu lắm, cứ loay hoay làm miết. Cô bé thì ngoan ngoãn đọc sách tranh, còn không thì vẽ vờ. Cô bé ấy là kiểu người hễ gặp máy ảnh quay về phía mình là sẽ chạy trốn ngay lập tức.

Đến chính Ngọ, khi cô bé bắt đầu ngủ trưa, bà lão rút cuộc cũng nghỉ tay một chút. Bà ngồi lên chiếc ghế cũ để cạnh cửa sổ, mở một quyển sổ nhỏ lên bàn và bắt đầu viết thứ gì đó. Cây bút bà sử dụng lúc ấy chính là cây bút đỏ trong hình. Ánh sáng nhàn nhạt từ bên ngoài lọt vào trong căn phòng tăm tối ọp ẹp. Bên cạnh cửa sổ, bà lão đưa bút viết một cách hăng say. Cây bút hoàn toàn tương xứng với bàn tay nhỏ nhắn của bà lão.

Đến tối, cô con gái nài nỉ xin bà lão kể chuyện. Bà lão nói, hôm nay ta sẽ kể gì nhỉ, rồi bắt đầu kể đủ thứ chuyện trên đời. Bà lão biết rất nhiều câu chuyện ly kỳ, tôi nghĩ chúng ắt hẳn là những chuyện cổ tích thần thoại hoặc chí ít cũng là chuyện truyền miệng từ người xưa. Bà đã kể chuyện về một người đàn ông may mắn sống sót trở về sau chiến tranh, nhưng rút cuộc lại bị một con gấu ăn thịt. Hoặc câu chuyện về một đứa bé trên đường đi hái sơn thảo thì dựa vào một vách đá nhưng thực chất là một con trăn đang cuộn mình, nên rút cuộc bị trúng độc và lên cơn sốt nhiều ngày sau đó. Rồi chuyện về một cây dương cầm tự mình đánh đàn giữa đêm khuya vắng lặng trong một Hội quán Văn học nữa. Cô con gái đêm nào cũng háo hức được nghe bà kể những câu chuyện ly kỳ bí ẩn như vậy. Thế rồi tôi cũng giống như cô con gái ấy, trong khoảng thời gian ở lại nhà trọ, dần dần có hứng thú với những câu chuyện của bà lão kể cho.

Thật kỳ lạ đúng không. Từ trước đến giờ tôi chưa từng hứng thú với những câu chuyện kiểu như vậy. Thành thực mà nói tôi còn cảm thấy nó thật vô bổ nữa kìa. Thay vì cứ mãi nghe những thứ như vậy thì nghe những

chuyện hữu ích trên thế giới này có phải hay hơn không. Nhưng rồi tôi nghĩ lại, chuyện hữu ích trên đời này rốt cuộc là gì. Chẳng phải chỉ toàn những thứ có ích cho vinh quang của ta ư? Đổi lại với một kẻ đã mất hết mọi thứ như tôi mà nói, những thứ ấy rốt cuộc cũng chẳng có nghĩa lý gì cho cam.

Những câu chuyện của bà lão mà tôi cùng cô con gái hăng say nghe kể trong căn nhà cũ kỹ đó thú vị một cách đơn thuần. Tôi cũng như cô con gái ấy, đều hào hứng đồng tai nghe câu chuyện tiếp theo mà bà lão sẽ kể cho mình.

Chợt tôi nhớ đến việc buổi sáng bà lão ngồi viết gì đó trên quyển sổ bằng cây bút đỏ. Tôi cho rằng đó nhất định là quyển sổ ghi lại những chuyện mà bà lão sẽ kể cho cô con gái nghe. Vậy nên trong bữa sáng hôm sau tôi đã hỏi bà. Thế nhưng bà lão không thừa nhận cũng chẳng phủ nhận. Bà chỉ cười một cách ý nhị và nói, ra cậu cũng có hứng thú với cây bút ấy à. Sau đó bà đề nghị, hôm nay trời âm lên rồi đấy, sao không đi bộ quanh thị trấn một chút nhỉ.

Trên đường đi dọc theo con kênh, bà lão đã kể cho tôi nghe câu chuyện về cây bút đỏ.

Khi còn trẻ, bà lão từng làm việc cho một phòng tranh ở Tokyo. Sau khi ra trường, người quen ở phòng tranh ấy cứ liên tục gọi bà tới nên rốt cuộc bà cũng quyết định đi đến đấy, và đó chính là lần đầu tiên bà được tận mắt chứng kiến một tác phẩm hội họa thực thụ.

Bà làm nhân viên canh giữ phòng tranh, suốt ngày quanh quẩn với những bức tranh bị treo trên tường, còn không thì cũng bị đặt dưới đất. Có lần bà còn được đi giao tranh đến nơi mình thích, hoặc tiếp chuyện với khách hàng. Tuy rằng phòng tranh thường không có khách lui tới, nhưng tranh lại bán rất chạy.

Bà lão kể những chuyện thú vị cho tôi nghe. Ngồi giữa phòng tranh vắng lặng chỉ độc những bức họa vây quanh, nhiều lúc bà có cảm giác kỳ lạ, kiểu như lẽ ra không có ai ở xung quanh nhưng lắm khi lại nghe tiếng người xì xào ở đâu đó, và cảm giác được tầm mắt của ai đó đang dõi theo mình. Theo lời bà nói thì như thể những bức tranh ở đó có sự sống vậy.

Bà kể, phòng tranh lúc bấy giờ có cả những họa sĩ nổi tiếng lui tới, nên bà thường trốn ở một góc mà dõi theo đám đông người nổi tiếng ấy, như thể là đang chứng kiến một vũ đài đẹp đẽ và hoa lệ vậy. Đối với những người họa sĩ lão luyện trong thành phố mà nói thì sự tồn tại của một người con gái chân chất từ chốn thôn quê rất mới mẻ, nên bà thường được cho những món quà bánh hiếm hoi, rồi dẫn đi uống cà phê này nọ, tính ra thời ấy bà được nhiều người để ý lắm. Bữa sáng kiểu Anh cũng do một người khách nơi ấy dạy cho bà.

Có một chuyện bà nghe kể từ một người trong số những vị khách đó. Câu chuyện về một cây bút đỏ chu du từ tay người này sang tay người khác bằng chính ý thức của mình. Có người kể cây bút đỏ ấy mang đến vận may cho người sở hữu, nhưng cũng có người tin rằng nó đem đến nỗi bất hạnh cho họ. Tuy nhiên có một điều có thể khẳng định được là, cây bút sẽ gọi ra “câu chuyện” từ người sở hữu nó.

Người kể câu chuyện ấy là một họa sĩ có tác phẩm bán chạy một thời, nhưng khi ông ấy bắt đầu tới phòng tranh thì đã không có tác phẩm nào mới nữa. Mặt ông ấy lúc nào cũng xanh xao, luôn tách khỏi đám đông và lặng lẽ thưởng thức những tác phẩm một mình. Thấy ông ấy như thế, bà đâm ra lo lắng nên cũng có lúc lại chào hỏi và bắt chuyện với đối phương.

Người họa sĩ đó mỗi lần bắt gặp bà lão trong tầm mắt là sẽ buột miệng hỏi thế này.

“Ta có gì để kể nào?”

Bởi vì ở một mình rất buồn chán, bà lão đã kể ông nghe nào là những chuyện kỳ lạ ở dưới quê, nào là những giọng nói và hơi thở tồn tại của người khác mà bà linh cảm được trong lúc trực ban. Trông người họa sĩ cũng có vẻ thích thú khi lắng nghe câu chuyện của người con gái chân chất ấy. Và ngược lại bà lão cũng lấy làm vui khi có người họa sĩ đó lắng nghe câu chuyện của mình.

“Là một người vô cùng bảnh bao, mỗi tội hơi u ám một tẹo. Hồi còn trẻ là ta thích mấy người có hơi thở đượm mùi bất hạnh như vậy đó”, bà lão nói như thế.

Vào một ngày, cũng như mọi khi, người họa sĩ ấy lặng lẽ đến phòng tranh, rồi cũng lặng lẽ ra về. Sau khi đóng cửa phòng tranh, bà lão quét dọn thì phát hiện trên thảm có một cây bút đỏ bị đánh rơi. Đó là một cây bút mang vẻ đẹp quyến rũ, khi cầm lên thì hơi nặng. Một cây bút có vẻ đắt tiền. Lúc đó bà nghĩ có khi đây là đồ của người họa sĩ nọ, nên đã chờ đến khi ông tới lần kế tiếp. Thế nhưng bà chờ mãi chờ mãi chẳng thấy ông xuất hiện. Dầu rằng trước đó ông vẫn luôn đến đều đặn một tuần một lần.

Không còn người để nói chuyện, tháng ngày buồn chán của bà lão lại tiếp tục. Không biết từ lúc nào, việc kể chuyện cho người họa sĩ đó đã trở thành một thói quen của bà. Không có nơi để giải bày, những câu chuyện chất đọng ngày càng nhiều trong tâm trí của bà. Dù bà có chờ ngày này sang ngày khác, người họa sĩ vẫn không xuất hiện. Đến một ngày, rốt cuộc bà cũng hỏi thử chủ phòng tranh. Ngay lập tức, bà nhận được câu trả lời rằng người họa sĩ đó đã mất tích. Ngay từ cái ngày mà bà lão nhặt được cây bút đỏ, người ta không còn nhìn thấy bóng dáng người họa sĩ đó ở đâu nữa, chủ phòng tranh còn bảo có khi anh ta đã từ bỏ sự nghiệp về quê rồi cũng

nên.

Cây bút đỏ đã bị bỏ lại ở chỗ bà. Bà cất cây bút vào trong chiếc hộp kẹo được một khách hàng ngoại quốc tặng, thỉnh thoảng bà lấy ra để ngắm nghía vẻ kiêu diễm của nó, cho đến một hôm bà chợt nghĩ, dù sao mình cũng đang giữ nó rồi, sao không thử viết một chút nhỉ? Bà hoàn toàn không nghĩ gì sâu xa. Chỉ là bà cảm thấy cây bút đỏ trong tay sao mà quen thuộc quá, quen một cách đáng ngạc nhiên. Bà đã dùng nó viết lên tờ ghi chú mà khi canh tiệm bà thường rất hay dùng.

“Ta có gì để kể nào?”

Câu đầu tiên mà bà viết bằng cây bút ấy chính là câu cửa miệng của người họa sĩ. Chữ viết bằng mực nét đậm nét mờ trên giấy trắng. Trông nó tựa như tài năng đang dần héo úa của người họa sĩ vậy, buồn thảm làm sao.

Bà lão chợt nhớ ra điều người họa sĩ đã nói. Về cây bút có thể tự chu du từ người này sang người khác bằng chính ý thức của mình. Ban đầu bà cho rằng có khi cây bút mà người họa sĩ nhắc đến chính là cây bút này. Nhưng vì người họa sĩ đã biệt tăm cũng chẳng có ở đây để xác nhận có thật hay không. Nếu là thật, thì bà lão lại hoàn toàn không hiểu tại sao cây bút đó lại chọn mình.

Ngày kế tiếp, bà lão bước vào một tiệm văn phòng phẩm lớn và mua một bình mực cùng với một quyển sổ về. Nhân viên cửa tiệm nhìn vào cây bút của bà và cho biết, tuy đã cũ, nhưng nó là một cây bút được sản xuất ở nước ngoài và vô cùng tốt.

Bà cầm bút đặt lên vở thì lại có cảm giác nghe được tiếng nói của người họa sĩ. “Cô sẽ kể gì đây, một câu chuyện thú vị chẳng?” Để đáp lại câu hỏi đó, bà lão viết ra một câu chuyện xoay quanh cây bút đỏ. Từ trước đến nay bà chưa từng đặt bút viết một bài văn nào, nhưng lúc ấy câu văn từ ngữ lại

cứ thế tuôn trào. Không chỉ thế, trong quá trình viết bà còn dần trở nên hứng thú.

Sau khi viết xong câu chuyện, bà cho rằng rồi cây bút sẽ rời khỏi mình thôi. Nghĩ vậy khiến bà cảm thấy buồn rười rượi. Nhưng cây bút này vốn là như vậy. Trong cơn bão hoải sau khi viết xong, bà nghĩ thế. Thế nhưng cây bút đã không biến mất cho đến phút cuối cùng. Mấy năm trôi qua, bà nghỉ việc ở phòng tranh, về quê kết hôn rồi dọn đến sống trong một căn nhà cũ, sinh con đẻ cái, rồi đến khi có cháu, thấm thoát cũng gần chục năm trôi qua rồi. Nghe bảo số quyển sổ bà viết cũng đã lên đến mấy chục cuốn. Dầu cho có bận bịu đến đâu thì ngày nào bà cũng sẽ dành thời gian riêng cho mình, ngồi xuống và tiếp tục viết những câu chuyện. Những chuyện mà bà kể cho con cháu nghe cũng là một phần của những câu chuyện mà xưa kia bà kể cho người họa sĩ.

Bà lão đã kể cho tôi nghe câu chuyện kỳ lạ như thế trên băng ghế dọc theo con kênh. Cuối cùng bà nói với tôi như thế này: “Càng sống lâu, ta càng ngộ ra một điều. Rằng người họa sĩ đó đã kể cho ta nghe chuyện kỳ lạ về cây bút, nhưng điều kỳ lạ thực sự e rằng còn nằm ở một nơi khác. Đó chính là vận mệnh này. Người họa sĩ đó đã từ bỏ việc vẽ, trong khi một người bình thường mà ở đâu cũng có như ta lại kiên trì viết suốt cả một đời. Không bàn đến chuyện có nổi tiếng hay là không. Ta đoán cậu thích chụp ảnh lắm đúng không. Lúc nào cũng thấy cậu cầm chiếc máy ảnh trong tay. Mặc kệ người ta nói ra nói vào, cứ tiếp tục mà làm. Ta không hề nói với ai về việc này, cứ im lặng mà viết qua ngày đoạn tháng. Khi viết, ta luôn ở một mình. Để có thể tiếp tục việc mình thích, cậu phải đánh đổi lấy sự cô độc. Thế nhưng sự cô độc đó không hẳn là bất hạnh đâu. À câu vừa rồi không phải là do một bà lão ở vùng quê hẻo lánh này nói đâu nhé.”

Tôi kinh ngạc trước sự thấu suốt của bà. Tôi chưa từng nói một lời nào về chuyện của mình cho bà nghe cả. Ấy vậy mà bà vẫn có thể đoán được phần nào về tình cảnh lúc bấy giờ của tôi. Khi hỏi tại sao bà biết, bà chỉ cười và đáp, ta đoán mò cả thôi.

Mấy ngày sau đó, tôi vẫn trọ lại căn nhà ấy. Tôi tự hỏi bà lão này là nhân vật thế nào, tuy rằng bà chỉ tự xưng là bà lão ở vùng thôn quê. Khách khứa cũng dần thưa thớt... Nhắc tới mới nhớ, có lần khách tới là một cậu học sinh. Cậu ta gọi bà lão ấy là “nhà văn”. Lúc ấy bà lão có vẻ phiền lòng lắm. Lúc tôi ở đó, có một con chó nhỏ bị thương cứ lèo đèo theo sau cô cháu gái, nhưng về sau nghe đâu bà lão đã đẩy con chó cho cậu học sinh đó... Cũng lâu lắm rồi tôi mới nhớ đến nó. Nhất định là do tôi nhìn thấy con chó bị cụt chân này. Mà nói gì thì nói, nom cu cậu này cũng giống nó phết đấy.

Anh Hamedra đuổi tay ra vuốt ve vành tai của Chiro. Chiro híp mắt, trông có vẻ khoái chí lắm. Thấy thế, anh Hamedra phì cười, rồi lại nói tiếp.

“Về đến Tokyo, tuy không phải là thay đổi ngay lập tức, nhưng tôi bắt đầu nhận những đơn đặt hàng nhỏ, với suy nghĩ là nếu có thì giờ để tuyệt vọng thì dùng nó để chụp ảnh đi, rồi tiếp tục cho đến giờ. Tôi nghĩ, từ đó mà đến được đây cũng có thể xem là một thành tựu rồi. À mà nói mới nhớ, tôi vẫn còn giữ một tấm hình của bà lão ấy đây. Bởi vì bà lão nói là ghét bị chụp hình lắm nên mãi không cho tôi chụp, rốt cuộc chỉ có một tấm duy nhất này thôi.”

Bức ảnh đó chụp bà lão đang ngồi quay lưng lại khung cửa sổ mà viết gì đó vào quyển sổ. Bởi vì ngược sáng nên không nhìn thấy rõ mặt. Tuy

nhien, khi nhìn thấy bóng lưng đó Natsuno đã buột miệng thì thào.

“Là bà...”

“Hả? Bà của Murakami đó hả? Vậy rốt cuộc là sao? Cây bút đỏ lại là vật sở hữu của bà Murakami à?” Haruyama rồi rầm đặt câu hỏi. Bên cạnh cậu, chị Goro không nói lời nào mà chỉ một mực nhìn tấm ảnh.

“A, ra là vậy. Đúng là vẫn còn đáng đáp của cô bé nhỏ nhắn ngày ấy. Hồi trước anh có đến thử chỗ nhà trọ ấy nhưng không còn ai, hỏi người xung quanh mới biết là đóng cửa mấy năm trước rồi. Anh cứ tưởng là không gặp được mọi người nữa chứ, bà vẫn khỏe chứ em? Nếu được anh muốn gặp bà,” anh Hameda mừng rỡ nói.

“Bà em mất rồi. Hồi năm ngoái.” Nghe thấy câu trả lời của Natsuno, mọi người đều im bật.

Anh Hameda nhường lại tấm hình bà của Natsuno cho cô. Natsuno cất giữ nó cẩn thận vào trong bì sơ mi trong suốt. Anh Hameda nói là mấy ngày sau cũng sẽ ở lại thị trấn này, rồi rời đi.

“Đúng là giống thật. Mà mày là con chó đó còn gì”, từ đằng sau dõi theo bóng lưng của anh Hameda, chị Goro lầm bầm.

“Chiro là con chó lúc đó ạ? Chị Goro, chị biết bà của Murakami sao? Chị cũng biết về cây bút đỏ à?” Haruyama hỏi hết câu này đến câu khác.

“Giải thích tốn nhiều thời gian lắm. Natsuno, hẳn em có chuyện chưa nói với mọi người đúng không?” Chị Goro vừa mỉm cười vừa nói. Duy chỉ ánh mắt của chị là không cười.

“Dạ...”

“Vậy thì sao ta không đi tới Hội quán Văn học nhỉ. Có khi Chihaya sẽ có gợi ý gì đó đây.”

10.

TÁC GIẢ - KATAGIRI FUDE

Ráng chiều nghiêng nghiêng chiếu vào bức tượng cũ kỹ của Hội quán Văn học. Khi ba người họ tới khu vực đọc tại chỗ đã thấy chị Chihaya cùng với anh Kusakari đợi sẵn ở đó.

“Chị đã gọi cho họ trước rồi. Rằng có một báo cáo vô cùng quan trọng”, chị Goro ngồi xuống ghế, lấy ra một quyển sách cũ đặt lên bàn. Bìa ngoài cuốn sách đã đổi màu, dường như đã được xuất bản lâu lắm rồi. Chị Chihaya ban đầu bàn thần nhìn bìa ngoài của nó, nhưng rồi lập tức giật mình.

“Là sách của Katagiri Fude! Hơn nữa còn là sách hồi xưa lắc xưa lơ nữa. Goro, cái này là ấn bản đầu tiên luôn đó hả?” Chị Chihaya hỏi với biểu cảm kinh ngạc hiếm thấy.

“Đúng thế. Hơn nữa còn là tác phẩm vào thời kỳ đầu sáng tác của tác giả ấy, khá giá trị đấy.”

“Katagiri Fude là ai vậy?” Haruyama hỏi.

“Là tác giả mà Hội quán Văn học định lần này sẽ tổ chức triển lãm sách đó. Người ấy viết rất nhiều câu chuyện kỳ lạ. Tác giả ấy sở hữu một thể giới nội tâm riêng biệt, viết ra những tác phẩm tuy dung dị giản đơn nhưng lại đạt đến độ hoàn hảo cao nhất, nên có rất nhiều người hâm mộ. Tuy nhiên, đặc trưng nhất của tác giả này là người ấy không bao giờ để lộ danh

tính lẫn mặt thật của mình. Nghe bảo người ấy bắt đầu viết vào bốn mươi năm trước, nhưng không ai biết người đó là nam hay nữ hoặc sống ở đâu. Thế nên có thể nói là một tác giả với nhiều bí ẩn. Goro chắc cũng thích tác giả ấy lắm nhỉ. Những tác phẩm thời kỳ đầu của người ấy chỉ được xuất bản bởi các công ty sách nhỏ lẻ nên giờ cũng chẳng còn có mặt nhiều trên thị trường. Anh không nghĩ là sẽ còn ai sở hữu được cuốn sách có số lượng bản in vô cùng ít ỏi như thế.”

Anh Kusakari vừa nhìn trang cuối cùng của quyển sách vừa nói.

“Ồ, thì ra có một tác giả như thế sao. Quả đúng là anh Kusakari. Chỉ cần nhìn cuối sách là biết tác giả nào liền.” Đó là lĩnh vực mà trước giờ Harruyama chưa từng cảm thấy hứng thú.

“Cảm ơn em. Tuy nhiên anh có lý do để biết rõ về tác giả này đến như thế. Nhỉ, Chihaya”, anh Kusakari liếc qua chị Chihaya.

“Ban đầu anh Kusakari nhất mực phản đối kế hoạch triển lãm tác phẩm của Katagiri Fude, nhưng do chị đã cương quyết thúc đẩy nó với lý do là những tác phẩm ấy vô cùng thú vị. Nhưng mà như em nghe đấy, xung quanh tác giả này toàn là bí ẩn. Chị có đến nhà xuất bản là người quen để hỏi thử, nhưng bên đó rất kín miệng nên cũng chẳng thu thập được gì. Tuy rằng bản thân người ấy không phải là tác giả viết nhiều, nhưng đã từng ấy năm rồi cũng không ra mắt được tác phẩm nào mới. Cũng chẳng biết là còn sống hay đã chết nữa. Này Goro, nếu được có thể cho chúng tôi dùng nó để triển lãm chứ?”

Chị Chihaya vừa cầm lấy cuốn sách trên bàn vừa nói.

“Không thành vấn đề”. Thế nhưng tôi cho rằng vẫn còn điều thú vị ở đằng sau đó.”

“Điều thú vị hơn là...”

Haruyama nhìn qua nhìn lại giữa chị Goro và chị Chihaya. Chị Goro biết về người tác giả Katagiri gì đó ư? Giữa cây bút đỏ và người đó có mối liên hệ như thế nào? Với lại còn bà của Murakami thì sao?... Lần đầu tiên sau khi đã đến đây, Haruyama cảm thấy có khi chỉ có mình là kẻ không biết gì hết.

“Thật đáng trông chờ”, chị Chihaya nói.

Chị Goro thở dài nhìn quyển sách cũ một hồi rồi ngược lên nhìn thẳng vào Natsuno. Trong ánh mắt của chị Goro lúc nào cũng tiềm ẩn một sức mạnh lớn lao khiến cho Natsuno ngán ngại. Nhận thấy Natsuno đang lúng túng, ánh mắt của chị Goro ngay lập tức dịu lại, rồi chị bắt đầu kể.

Chị bắt đầu hứng thú với Katagiri Fude từ hồi còn học cấp III. Lúc ấy chị vẫn còn là một *nam sinh*. Chị đã bị hấp dẫn bởi thế giới chứa đựng vô vàn điều bí ẩn đó. Trông vậy thôi chứ chị là một nhà nghiên cứu về Katagiri Fude đó. Đến cả bây giờ chị vẫn còn đang tìm hiểu về người ấy. Chị học chuyên ngành Dân tộc học ở đại học, nên có cơ hội được đứng ở nhiều góc độ khác nhau mà suy nghĩ về tác phẩm của Katagiri Fude. Chị đã điều tra hết tất cả, duy chỉ có những điều liên quan đến bản thân người đó là không biết chút gì. Như Chihaya đã nói, chị cũng không thể khai thác gì từ miệng của những người trong nhà xuất bản đó.

Chắc hẳn Katagiri Fude thuộc kiểu tác giả yêu cầu bên xuất bản giữ bí mật không tiết lộ về thân phận mình mới đồng ý viết sách. Càng nhiều bí ẩn càng có sức hút mà. Lúc đó chị mưu cầu tứ phương, quyết tâm dùng đủ mọi cách để tìm cho bằng được người đó. Chị cứ đinh ninh cứ điều tra là sẽ tiếp cận được với thế giới bí ẩn kia thôi. Chị đọc rõ tác phẩm, và dần xác

định rằng phía Bắc là nơi ở của Katagiri Fude. Và có vẻ như cũng có nhiều người tin như vậy. Có rất nhiều phân đoạn miêu tả cái rét lạnh lẫn cảnh băng tuyết sông động đến mức nếu trên thực tế không sống ở nơi băng tuyết thì sẽ không thể nào tưởng tượng được nổi. Trong lúc phân tích chi tiết các tác phẩm mà người đó đã viết, chị chợt nghĩ có khi xuất thân của người đó là thị trấn này cũng nên. Vậy nên khi còn là học sinh chị đã đến thị trấn này thăm hỏi nhiều lần. Quanh cảnh của thị trấn này gợi chị nhớ tới những tác phẩm của Katagiri Fude.

Chị đến ngôi nhà trọ đó trong một lần tình cờ. Đúng, khi Natsuno còn nhỏ, chị đã từng sống chung với bà của em trong căn nhà cũ đó. Chị cho rằng nếu là người sống tại căn nhà cũ này, chắc chắn sẽ biết chuyện gì đó. Để điều tra, lúc tới thị trấn này chị đã quyết định trọ lại căn nhà đó. So với một tòa nhà cũ kỹ thì bữa sáng của nó đạt tiêu chuẩn hơn hẳn.

Cũng là trong một lần tình cờ, chị nhận ra bà của Natsuno chính là tác giả Katagiri Fude. Trong cái ngày mà chị đi quần quanh đâu đó để dò hỏi thông tin, thì chiều hôm ấy trời bất ngờ đổ mưa. Bởi vì cả người ướt như chuột lột nên chị quyết định thay đổi kế hoạch, quay về căn nhà trọ. Lúc ấy, bà cùng với Natsuno ngồi bên khung cửa sổ và nói thế này. “Ta có gì để kể nào?” Có vẻ như tiếng mưa âm ỉ khiến họ không nhận ra chị đã trở về. Thế nên chị đứng yên ở huyền quan. “Ta có gì để kể nào?” chính là cụm từ được lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần trong tác phẩm của Katagiri Fude.

Chị ghé tai lắng nghe câu chuyện ngắt quãng của bà trong tiếng mưa rơi. Chị rất thích, cứ hay đọc đi đọc lại tác phẩm của bà nên chị biết. Từ giọng kể cho đến cách dùng từ của bà giống hệt như trong tác phẩm của Katagiri Fude.

Những vết bẩn trên trần nhà, những cây cột sạm đen trơn bóng; muôn hình vạn trạng những bối cảnh trong các tác phẩm của Katagiri Fude mà chị thích ủa về trong tâm trí, tựa như vô vàn quá khứ của những đồ vật trong tòa nhà này chồng chất lên nhau vậy. Chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, một người như chị đã bị lấp đầy bởi cơ sở những câu chuyện khác nhau.

Chị đã tin chắc bà lão này chính là Katagiri Fude. Đầu óc chị choáng váng trước sự kinh ngạc tột độ này. Thế nhưng chị vui vô cùng. Mò mẫm từ ngày này sang ngày khác, rốt cuộc chị đã tìm được điều mà trước giờ bản thân vẫn đang tìm kiếm.

“Người bà đã mất của Natsuno là Katagiri Fude à? Là người tác giả huyền thoại đó? Không ngờ bà ấy lại gần mình đến như vậy...” Anh Kusakari thốt lên một câu đầy tiếc nuối.

“Trước đó chị cũng từng nghe qua tin đồn rằng tác giả đó đang sống ở thị trấn, nhưng không ai nghĩ lại là bà của Natsuno... Nhưng điều đó có thật chứ? Goro, vậy lúc đó bà ấy đã nói gì?”

Chị Chihaya không kinh ngạc như anh Kusakari mà chỉ lật lật quyển sách cũ và hỏi.

“Tất nhiên là không nhận rồi. Lại còn cười đùa nữa chứ. Rằng ta chỉ là một bà lão bình thường mà thôi. Ta chưa từng viết cái gì gọi là tiểu thuyết hết. Ta mà là tiểu thuyết gia thì đã không nấu bí đỏ ăn sống qua ngày ở vùng thôn quê hẻo lánh này rồi. Và đúng là thực đơn hôm đó có korokke bí đỏ thật.”

Natsuno nhớ đến món korokke bí đỏ của bà. Bởi vì Natsuno thích nên

bà cho nho khô vào trộn chung nữa. Một hồi ức khó quên. Hồi ấy, ngày nào cô cũng mong chờ được nghe bà kể những câu chuyện ly kỳ của mình.

Chị Goro tiếp tục.

Dẫu vậy chị vẫn không bỏ cuộc. Nhìn vậy thôi chứ chị là người kiên trì lắm đấy. Trông bà của em lúc nào cũng thông thả. Chị hỏi sao bà vẫn có thể thư thái như vậy trong khi thân phận thật của bản thân có nguy cơ bị lộ thì bà bảo, dù thân phận thật hay giả đi chăng nữa thì bà cũng chỉ là một bà lão bình thường thôi. Với lại, bà hỏi chị chẳng phải chị phải lòng tác giả gì đó sao, nếu đã như thế thì lẽ ra chị đừng nên làm điều mà tác giả đó không mong muốn. Mà cứ cho ta là tác giả gì đó đi chăng nữa thì chắc cũng không có ai mền mộ ta đâu nhỉ.”

Ngay cả sau đó, chị vẫn cố bắt bà của Natsuno phải thừa nhận là tác giả Katagiri Fude. Một con người đầy ắp những điều thú vị, nhưng lại chưa bao giờ đáp lại tâm ý của chị. Bà bảo hể người trẻ tuổi đến đây là bà có dịp vận động gân cốt, không ì người ra nữa. Vậy nên trong một khoảng thời gian dài, chị cứ lẻo đẻo theo sau bà của Natsuno.

Có lẽ Natsuno không nhớ đến chuyện chính mình đã dẫn chú chó con bị thương về, và cả chuyện đã từng nói chuyện với nhiếp ảnh gia Hameda kia nữa nhỉ. Chú chó con lúc ấy chính là Chiro. Nó có vẻ bị xe hơi cán qua nên một chân trước của nó bị thương nghiêm trọng. Bà của em đã đẩy chú chó đó cho chị. Bà nhờ chị chăm sóc cho sinh vật bé nhỏ đó, chứ bà không còn thời gian để lo nghĩ cho những chuyện không đâu nữa. Phí chữa trị cho nó đã vượt quá khả năng chi trả của bà.

“Vậy là Goro đã tiếp nhận con chó đó?”, anh Kusakari hỏi.

“Thì còn cách nào khác đâu. Tôi làm thêm để kiếm tiền chữa trị cho nó.

Tôi cũng làm nhiều nghề rồi, nhưng nhận thấy là nghề buôn rượu bán nước là kiếm được nhiều hơn cả. Vậy nên tôi bị thấm nhuần cái tư tưởng đó, và thế là sau khi tốt nghiệp đại học liền dọn đến sống ở thị trấn này rồi mở quán luôn.”

“Bà của Murakami là ma quỷ à?” Haruyama lẩm bẩm hỏi.

“Theo một nghĩa nào đó thì bà ấy như ma quỷ thật. Khiến cuộc sống của chị thay đổi hoàn toàn. Thế nhưng khi làm thử công việc này rồi thì thấy nó cũng thú vị lắm. Bản thân có thể trở thành một ai đó mà không phải chính mình, còn gì thoải mái hơn chứ. Hơn nữa nói chuyện với những vị khách đến tiệm cũng là một thú vui đấy. Không biết lý do vì sao mà có rất nhiều khách đến đây kể những câu chuyện kỳ lạ của họ. Có lẽ là vì không gian của tiệm khiến cho họ có cảm giác xa rời thực tại, nên mới muốn kể những câu chuyện như thế chẳng. Còn Chiro thì bằng cách nào đó đã được cứu, tuy rằng bị mất một chân.”

“Nhắc mới nhớ, hình như đúng là em đã nhặt được một con chó nào đó...” Natsuno nhớ về quá khứ xa xăm.

“Murakami... Vậy cậu cũng là ác quỷ rồi, tuy rằng không có ý làm hại người ta”, Haruyama kinh hãi.

“Trẻ con là vậy mà. Sau khi chuyển đến sống ở thị trấn này, chị hầu như ngày nào cũng đi đến chỗ bà ấy, nhưng lúc nào bà ấy cũng làm ngơ với chị. Bà ấy chỉ tiếp đãi chị như một bà lão lao động bình thường. Ấy vậy mà bà nhiều lúc vẫn viết gì đó vào trong sổ. Ngay cả khi chị đã thường xuyên tới lui chỗ của bà, Katagiri Fude vẫn cho ra mắt đến mấy tác phẩm mới. Trong đó có cả tác phẩm xuất hiện một con chó bị què chân. Nghĩ rằng đây là chính chủ rồi còn gì, chị chất vấn bà, thì bà chỉ đơn giản trả lời là “ngẫu nhiên thôi”.

Chỉ có một lần chị bị bà ấy hỏi ngược lại. Bà hỏi chị tại sao lại thích tác giả ấy đến như thế. Lúc đó chị trả lời như thế này. Bởi vì khi đọc tác phẩm của người ấy, chẳng hiểu sao chị cảm thấy khỏe khoắn hơn. Chị cảm thấy trong Katagiri Fude sở hữu một đức tin gì đó. Đức tin ấy đã thông qua tác phẩm truyền đến người đọc sức mạnh của nó, khiến họ cảm thấy thích thú. Thế rồi, hiếm thấy bà lại hỏi chị một câu. “Thế cậu cho rằng tác giả ấy tin cái gì?” Và chị đã trả lời điều mà mình đã suy nghĩ bấy lâu nay, “Tin vào sức mạnh của những câu chuyện”. Xong rồi bà chỉ đáp lại rằng, “Hừm, nói hay nhỉ.” Thế nhưng chị đã thấy vẻ hài lòng trên mặt bà. Tuy rằng có thể đó chỉ là ảo giác thôi.

Và như thế mấy năm trôi qua kể từ ngày chị bắt đầu tới lui nhà của bà ấy. Bà ấy, cho đến phút cuối cùng vẫn không thừa nhận mình là Katagiri Fude... Và đây, đó chính là toàn bộ câu chuyện của chị.”

Kết thúc câu chuyện, ánh mắt của chị Goro dời xuống quyển sách cũ đặt trên bàn. Trong một khắc, xung quanh đều im lặng.

“Vậy tức là... bà ấy vốn dĩ không phải là một bà lão bình thường?” Anh Kusakari dè dặt hỏi.

“Có đúng hay không thì phải hỏi Natsuno mới biết rõ được. Nào Natsuno, giờ thì em có thể kể cho mọi người chuyện của mình được rồi chứ? Như lúc này chị đã nói, nhất định em có chuyện chưa kể với mọi người. Ví dụ như, lý do thật sự khiến em hứng thú với giai thoại về cây bút đỏ đến như thế.”

Chị Goro nhìn thẳng vào mắt Natsuno. Còn Haruyama thì không hiểu ý nghĩa điều mà chị Goro đang nói nên đâm ra hỗn loạn. Bọn họ đã cùng nhau điều tra về cây bút đỏ suốt. Vậy mà Natsuno lại có lý do nào khác

ngoài việc chỉ hứng thú? Haruyama chợt thấy mình không hiểu Natsuno nữa. Nghe chị Goro nói, Natsuno lẳng lặng gật đầu, rồi bắt đầu câu chuyện.

II. BÍ MẬT CỦA NATSUNO

“Cây bút đỏ chính là cây bút của bà em. Bà em luôn mang nó bên mình, chưa từng rời khỏi nó một tấc. Khi nghĩ về bà, điều đầu tiên hiện ra trong đầu em luôn luôn là hình ảnh bà cầm cây bút viết gì đó vào sổ. Hồi nhỏ, từng có một thời gian em phải xa bố mẹ, nên chỉ có hai bà cháu sống với nhau trong căn nhà cũ kỹ đó. Mỗi sáng khi mở mắt dậy, em đều cảm thấy rất cô đơn nên lúc nào cũng khóc đòi về nhà. Thế nên bà đã kể đủ thứ chuyện cho em nghe. Toàn là những câu chuyện lạ lùng giống như chú nhiếp ảnh Hameda đã nói. Câu chuyện của bà rất hấp dẫn, khiến em quên đi sự quanh quẽ mà háo hức nhập tâm vào từng lời kể của bà. Trong số đó, câu chuyện em thích nhất chính là câu chuyện về cây bút đỏ.”

“Là câu chuyện về cây bút chu du từ tay người này sang tay người khác bằng ý thức của mình?” Haruyama hỏi tới.

“Ừ.”

“Theo như câu chuyện của anh Hameda thì bà của em đã lấy cây bút đó để viết hết những câu chuyện xung quanh nó nhỉ,” chị Goro nói. Không hiểu sao ánh mắt chị lúc ấy lại rất sắc bén.

“Khoan đã. Nếu câu chuyện đó là có thật... Vậy chẳng phải đó chính là tác phẩm đầu tay của Katagiri Fude sao?” Chị Chihaya nhòm người dậy.

“Những câu chuyện của bà lúc nào cũng được bắt đầu bằng câu “Ta có

gì để kể nào?” Bà luôn nhắc đi nhắc lại câu đó mỗi khi bắt đầu kể chuyện cho em nghe.

Bà em nâng niu cây bút đỏ tựa như ngọc quý ấy. Em cũng thích cây bút như những câu chuyện vậy. Bà lúc nào cũng nghe theo ý muốn của em, vậy mà chỉ duy cây bút đỏ là bà chưa từng đồng ý trao lại nó cho em.

Giữa lúc ấy, em quay về nhà mình, hai bà cháu cũng tự nhiên thành người xa kẻ lạ. Từ khi không gặp bà nữa, em cũng dần quên đi sự tồn tại của cây bút đỏ mà mình đã từng rất yêu thích.

Năm ngoái bà em nhập viện, em mới có dịp đến gặp bà sau một thời gian xa cách. Em sững sờ vì người bà trước mắt nhỏ hơn người bà trong trí nhớ của mình rất nhiều. Không còn dáng dấp gì của một bà lão vận kimono khỏe khoắn đi đi lại lại khắp nơi như xưa nữa. Đứng trước người bà gầy gò xanh xao như thế, một người dờ ẫn dờ nói như em chẳng biết nói gì cho phải nữa. Giữa lúc đang lúng ta lúng túng ở giữa phòng bệnh như thế, bà chợt hỏi em có nhớ cây bút đỏ không.

Khi ấy em mới nhớ đến nó sau một thời gian dài. Cây bút đỏ tuyệt đẹp luôn tỏa ra ánh sáng lấp lánh trong tay bà. Khi em hỏi bà còn giữ nó không, thì bà trả lời rằng nó đã đi đâu mất rồi. Bà bảo bà đã định truyền nó lại cho Natsuno khi bà mất. Bởi vì cây bút chưa từng rời khỏi bà nên bà đã nhận định nó là vật sở hữu của mình. Thế nhưng quả nhiên nó vốn dĩ là cây bút hay phiêu lưu khắp nơi để tìm kiếm những câu chuyện cho mình. Bà tự hỏi là lần này cây bút sẽ đến tay một người như thế nào nhỉ, không biết người ấy sẽ kể câu chuyện ra sao... Bởi vì cây bút đã biến mất nên bà chỉ có thể đưa cho Natsuno thứ này thôi. Nói vậy, bà đưa một quyển sổ cũ cho em. Đó chính là cái này.”

Natsuno rút một quyển sổ từ trong chiếc túi xách lớn mà cô vẫn hay

mang theo. Chị Chihaya nhìn nó và hỏi liệu chị có thể xem nó không. Natsuno gật đầu. Chị Chihaya nhìn qua, biểu cảm dần dần thay đổi.

“Goro, cái này...” Chị Chihaya vừa nói vừa đưa quyển sổ cho chị Goro xem. Cả hai người trong một chốc đều im lặng mà nhìn quyển sổ.

“Hồi nhỏ, em thích nhất là câu chuyện về cây bút đỏ”, Natsuno nói.

“Trang cuối cùng có chữ ký này. Ghi là ‘Katagiri Fude’,” giọng của chị Goro bình tĩnh khác thường.

“Đúng như phán đoán của Goro,” chị Chihaya cẩn trọng đóng sách lại.

“Tuy rằng cần phải giám định bút tích, nhưng nếu quả thật là của người ấy, vậy thì đây chính là bản thảo tác phẩm chưa được công bố của Katagiri Fude. Hơn nữa còn là tác phẩm đầu tay. Coi này, còn có ghi ngày tháng hoàn thành tác phẩm nữa. Chihaya... đây chắc là một phát hiện lớn đấy nhỉ?” Giọng anh Kusakari trở nên run rẩy.

“Bà em đã nói thế này. Nếu chỉ đơn giản là muốn, cây bút đỏ sẽ không bao giờ vào tay ta. Nó sẽ tự mình chu du khắp chốn để chọn ra chủ nhân của mình. Cây bút đỏ rất cuộc là thứ kỳ diệu gì mà, nếu như không có nó, bạn sẽ sống một cuộc đời vô vị mà không biết đến thế giới diệu kỳ của những câu chuyện. Chúng luôn luôn hiện hữu xung quanh cây bút đỏ. Mấy chục năm trôi qua, cây bút đã trở thành một vị thần cổ tích đối với bà. Nhưng rồi khi biết mệnh số của bà, cây bút đã ra đi. Từ lúc nào mà thời gian đã trôi đi vô kể. Vai trò của bà đã kết thúc. Bà đã rất vui trong suốt khoảng thời gian ở cùng với cây bút. Bà đã mãn nguyện rồi... Lúc ấy, em không hiểu câu chuyện mà bà nói có ý nghĩa gì.”

“Natsuno không biết bà mình là Katagiri Fude à?”

“Dạ, cho đến khi em nhận được quyển sổ ấy. Em nghĩ chắc cũng chẳng ai trong gia đình biết đâu. Không bao lâu sau khi trao cho em quyển sổ thì

bà qua đời. Phải đến một thời gian sau khi bà mất em mới bình tâm mà đọc và phát hiện ra chữ ký ấy. Em cũng biết đến cái tên Katagiri Fude, cũng từng đọc qua tác phẩm của tác giả ấy rồi. Thế nhưng em chưa từng nghĩ bà mình lại là Katagiri Fude... Ban đầu em còn tưởng đó là chuyện đùa nữa. Bà em là một người hay thích trêu đùa người khác. Tuy nhiên em đã đọc lại những câu từ được viết trong ấy, thì xác định đó chính là văn phong kể chuyện của Katagiri, không lẫn vào đâu được.”

“Văn phong... là sao?”

Đối với câu nói của Haruyama, anh Kusakari từ tốn giải thích.

“Là cá tính riêng của một tác phẩm. Haruyama đọc nhiều thì cũng sẽ nắm được thôi.”

“Bà đã giữ tác phẩm đầu tay cho riêng mình khi còn sống mà không cho bất kỳ ai xem nó. Và rồi trước khi mất, bà đã giao nó em như một kỷ vật. Khi biết được điều đó, em đã nghĩ mình đã không làm được gì cho bà trong khi bà lại hy sinh cho em nhiều đến như vậy. Trong khi Haruyama ra sức góp nhặt những câu chuyện thú vị làm vui lòng mẹ mình, thì em lại chưa từng đến bệnh viện để thăm hỏi người bà ngày càng yếu ớt và gầy gò một lần nào. Bây giờ có hối hận điều đó cũng đã muộn rồi. Thế nhưng em vẫn muốn làm gì đó. Để đáp lại tình yêu thương của bà.”

“Vậy em đến Hội quán Văn học cũng là vì muốn tìm cây bút đỏ về cho bà mình nhỉ,” chị Chihaya nói.

“Dạ. Một thời gian sau khi bà em qua đời, người ta bắt đầu đồn đại về cây bút đỏ. Thế nhưng chỉ có một mình thì sẽ rất khó điều tra, trong khi chị Chihaya có thể sẽ biết gì đó nữa. Chị Chihaya lẫn anh Kusakari đều tốt bụng chỉ bảo em rất nhiều điều, còn giới thiệu cho em chị Goro nữa. Bản thân quá trình tìm kiếm trở nên ngày càng thú vị, đến mức gần như quên

luôn mục đích ban đầu của em là gì. Haruyama cũng đã giúp đỡ em trong khoản giao tiếp dở tệ. Haruyama, xin lỗi nhé, cậu luôn giúp đỡ cho tôi, nhưng tôi lại im lặng với cậu suốt từ đó đến giờ.”

“Trời, có gì đâu. Tôi rảnh mà, với lại điều tra cùng với Murakami cũng thú vị phết.”

“Đúng, ở cùng với Natsuno thích thú lắm nhỉ, Haruyama,” nghe chị Goro nói vậy, Haruyama hơi đỏ mặt, nhưng Natsuno lại không chú ý đến mà tiếp tục nói.

“Ban đầu mục đích của em là tìm cây bút đỏ. Thế nhưng dẫu cho có đuổi theo hay truy lùng dấu vết tới đâu thì cây bút vẫn mãi không xuất hiện. Tuy vậy, chỉ cần hỏi người đã từng sở hữu cây bút thì nhất định họ sẽ có chuyện để kể. Vậy nên em đã rất hứng thú với việc thu thập những câu chuyện đó. Em cảm giác như được trở lại cái thời mà ngày ngày háo hức được bà kể chuyện. Kiểu, câu chuyện tiếp theo sẽ như thế nào đây. Tuy không giỏi ăn nói với người khác, nhưng em ngày càng thích thú với việc gặp gỡ những người sẽ kể chuyện cho mình. Và rồi trong lúc nghe kể như thế, em phát giác ra một việc. Rằng có những câu chuyện xuất hiện một bà lão nhỏ con.”

“Natsuno cũng nhận ra rồi nhỉ.”

“Dạ phải. Vậy nên giữa lúc đó, em bắt đầu nghi ngờ liệu đó có phải là bà của mình không. Có phải ngay cả sau khi qua đời, bà vẫn đồng hành cùng cây bút không. Liệu rằng bà có phải là chủ nhân của những câu chuyện mà cây bút đã viết không. Em không biết đâu mới là thật. Thế nhưng em vẫn cho rằng thật tốt vì mình đã nghĩ được như thế.”

Vẻ mặt của Natsuno nhẹ nhõm trông thấy, bởi vì cô đã nói ra hết bí mật mà mình vẫn luôn chôn giấu trong lòng. Chị Goro nhìn xuống đất trông có

vẽ đang suy nghĩ gì nghiêm túc lắm. Hàng lông mi dài đổ bóng lên đôi gò má của chị.

“Thậm chí đến tận bây giờ chị vẫn đang do dự, nhưng có lẽ vận mệnh của nó chính là đến chỗ Natsuno rồi. Thật tức quá đi,” vừa nói thế chị Goro vừa đặt một cái gì đó lên bàn. Đó chính là cây bút đỏ bán trong suốt đang tỏa ra ánh sáng lấp lánh.

“Đây lẽ nào là...” Haruyama vừa kinh vừa sợ nói. Vật thật còn đẹp hơn tưởng tượng của cậu nữa.

“Đúng, chính là cây bút đỏ. Và có lẽ là vật thật.”

“Chị Goro đã giữ nó sao?”

“Chính xác mà nói là Chiro cơ. Sáng nay, khi chị dắt nó đi dạo thì nó tìm thấy cây bút ở bên vệ đường. Đối với chị mà nói thì cây bút là vật mà chị muốn có bằng mọi giá. Thế nhưng nhờ hay tới lui chỗ bà ấy trong một thời gian dài mà chị biết, dù có cầm nó trong tay thì nó cũng không thuộc về mình đâu. Cây bút không phải thứ mà mình muốn là có được. Càng đuổi theo thì càng khiến nó chạy mất. Cây bút chỉ có thể là vật sở hữu của người mà nó đã chọn. Trên đời này cũng có những chuyện tốt hơn là nên từ bỏ. Nên là đây, Natsuno. Cây bút là của em.”

Natsuno nhìn cây bút được để song song bên cạnh quyển sổ cũ một hồi rồi nói.

“Không phải đâu, chị Goro. Cây bút không chọn em. Người mà cây bút vẫn luôn tìm kiếm không phải là em.”

“Ý em là sao?”

“Thứ mà cây bút tìm kiếm, là quyển sổ này.” Natsuno thẳng thừng đáp.

“Murakami, chuyện cậu đang nói khó hiểu quá đi...” Đứng bên cạnh

Natsuno, đầu óc Haruyama đang quay cuồng loạn xạ.

“À, xin lỗi. Không biết giải thích thế này cậu có hiểu không... Cây bút này cũng giống như tôi, rất thích bà lẫn những câu chuyện mà bà viết ra. Vậy nên nó đã ở bên bà suốt.”

“Ừm.”

“Bà khi nhập viện đã biết số kiếp của mình đã đến nên đã mang theo quyển sổ rời khỏi nhà. Cốt để đưa nó cho tôi. Vậy nên là cây bút một phương câu chuyện một ngả. Và rồi cậu cũng biết chuyện gì xảy ra rồi đấy. Cây bút bắt đầu chu du khắp chốn. Để đi tìm câu chuyện của mình.”

“Sau khi khai thác câu chuyện từ một người nào đó xong, nó sẽ lại đi đến một người khác. Cứ như vậy mãi cho đến khi nó tìm đến đây,” chị Goro như thể nhìn vào cõi xa xăm nào đó.

“Đó chính là câu chuyện về cây bút đỏ mà Natsuno đã nghĩ ra,” anh Kusakari mỉm cười.

“Dạ đúng. Nhưng mà... em có thể nhờ Hội quán Văn học giữ chúng chứ ạ, cả hai thứ?” Trong một chốc, cả nơi đó đều rơi vào im lặng. Mọi người đều sững sốt trước câu nói của Natsuno nên không ai nói được gì.

Anh Kusakari là người đầu tiên phá vỡ bầu không khí im lặng ấy.

“Này, Natsuno... em chắc là mình muốn vậy chứ?”

Anh Kusakari chần chừ trước đề nghị đột ngột của Natsuno.

“Em nói thật chứ Natsuno? Vậy thì vui quá. Bên chị nhất định cũng sẽ xác định bút tích. Cứ yên tâm giao cho bên chị đi nhé”, chị Chihaya gạt Kusakari sang một bên nói.

“Nếu Natsuno giao bút cho con người này thì bút sẽ không quay trở về với em nữa đâu. Hay là em suy nghĩ lại lần nữa rồi mới...” Nhìn anh

Kusakari đang ra sức thuyết phục, Natsuno lắc đầu.

“Em không thể sáng tác nên những câu chuyện như Katagin Fude được. Đúng thật là em luôn muốn có được nó từ hồi còn rất nhỏ. Thế nhưng nó là thứ mà ta dù muốn cũng không thể chiếm đoạt. Em hy vọng các anh chị hãy bảo quản nó trong Hội quán Văn học cho đến khi nó lại đi tìm đến người mà nó đã chọn. Chị Goro, như vậy được chứ?”

“Được đây Natsuno. Thế nhưng, nếu được, chị hy vọng em hãy công bố tác phẩm đó.”

“Chuyện đó thì tất nhiên rồi ạ. Bản thân em cũng muốn nhiều người biết đến những câu chuyện tuyệt vời của bà mà.”

Ráng chiều chiếu xiên qua khung cửa sổ. Bên cạnh quyển sổ cũ màu nâu nhạt đã xỉn màu, cây bút đỏ khiến những câu chuyện lung linh rực sáng, đang phản chiếu những tia nắng nhiệm màu.

MÂY TRỜI MÙA HẠ - KHỞI ĐẦU CÂU CHUYỆN MỚI

Hội quán Văn học nhận nhíp người ra vào. Quyển sổ mà Natsuno tặng cho Hội quán Văn học được giám định là tự bút của Katagiri Fude, nên đã được quyết định xuất bản. Nhân dịp xuất bản, Hội quán Văn học cũng cho triển lãm quyển sổ là bản thảo viết tay cùng với cây bút đỏ nay đã trở thành hiện vật, nhưng vì cũng trùng hợp là đang nghỉ hè nên người người từ khắp cả nước đổ xô về.

“Đây chẳng phải là lần đầu tiên có nhiều người tới Hội quán Văn học đến vậy sao?”

Chị Goro chen chúc giữa đám đông, đến bên cạnh anh Kusakari. Natsuno và Haruyama cũng theo sau chị Goro.

“Ừ, đến tôi cũng phải kinh ngạc,” anh Kusakari dẫn bọn Natsuno đi đến một góc kệ sách so ra vẫn không đông người cho lắm.

“Kết quả giám định cũng nhanh thật nhỉ.”

“Ha, chỉ những lúc này mới cảm thấy Chihaya quen biết rộng phết đấy. Cô ấy nhờ Trưởng biên tập tờ báo *Town* có ơn nghĩa với mình để giám định, tiện thể nhờ người đó tuyên truyền giùm luôn.”

“Còn Kusakari thì sao, rõ ràng kế hoạch triển lãm rất thành công mà

sao lại trưng ra bộ mặt ủ rũ thế?”

“Goro, cậu phải biết. Đã là người quen của Chihaya thì ai cũng cùng một tuýp người hết, nguu tầm nguu mã tầm mã. Tôi chỉ lo là nếu nhờ vả người ta thì không biết sau này sẽ bị yêu cầu làm điều gì thôi...”

“Thực lực không bằng quan hệ rộng đâu, Kusakari. Tuy rằng tôi thì thích sự đúng mực đó đây”, chị Goro lơ đãng xích lại gần anh Kusakari.

“Cảm ơn tấm thịnh tình của cậu, riêng nó thì tôi xin nhận”, anh Kusakari dùng tốc độ ánh sáng giữ khoảng cách với chị Goro.

“A, cô Goro. Cả Natsuno lẫn Haruyama, mọi người tới đông đủ qua nhỉ”, chị Chihaya bước ra từ văn phòng chào hỏi mọi người. Trông chị khá bận bịu, kính trễ xuống tận sống mũi.

“Anh đi giúp chị ta một chút. Các em cứ tham quan đi nhé.”

Anh Kusakari nói thế với bọn Natsuno rồi tất tả chạy theo chị Chihaya.

“Rốt cuộc là từ khi nào cô nhận ra quan hệ giữa Natsuno và Katagiri Fude vậy?”

Vừa dùng tay ra hiệu cho chị Chihaya sửa lại mắt kính bị lệch, anh Kusakari vừa hỏi.

“Sao tôi biết chuyện đó chứ. Kusakari, anh nghĩ nhiều quá rồi đó,” chị Chihaya gỡ mắt kính ra lau.

“Không, tôi lại cho rằng nhất định cô đã biết từ lâu rồi. Nguồn thông tin là ai? Ai đã cho cô biết?” Anh Kusakari vẫn chưa bỏ cuộc.

“Dạo gần đây đúng là không thể xem thường Kusakari được nữa nhỉ. Chắc là không còn cách nào khác rồi. Được rồi chuyện này là do một ông lão từng làm tình nguyện viên đến giúp Hội quán Văn học này cho tôi biết đấy. Ông ấy bảo, họ cũ của bà lão trong căn nhà trọ đó, cũng tức là bà của

Natsuno, chính là Katagiri. Điều tôi biết chỉ có thế thôi. Sau đó thì tôi giữ im lặng cho đến giờ, tại tôi nghĩ nếu như nói chuyện này cho Kusakari thì anh sẽ nổi giận mất, nhưng rồi khi Natsuno đến đây vào mùa xuân, tôi lại nghĩ hay là tổ chức một buổi triển lãm của Katagiri Fude nhỉ”, chị Chihaya khai báo.

“Hả, là trong cái lúc cực kỳ bận rộn ấy sao?”

“Thế nhưng kết cục vẫn ổn còn gì... Khi đưa trẻ ấy đến bảo là đang tìm hiểu về cây bút đỏ, trong đầu tôi đã linh cảm được rồi. Thử nghĩ đi, ‘fude’ trong bút danh ‘Katagiri Fude’ chẳng phải có nghĩa là cây bút sao? Còn lại là tôi tự điều tra ra hết... Tôi có cảm giác là đã được soi rọi một con đường dẫn thẳng đến đây. Quả thật huyền bí vô cùng. Kusakari, thế giới này có vô số điều bí ẩn. Tuy rằng đúng là cho đến giờ tôi vẫn chưa gặp được ma quỷ gì cả,” chị Chihaya lè lưỡi. Còn anh Kusakari thì không hơi đâu mà trách móc chị nữa.

Natsuno cùng với Haruyama đi đến một góc của phòng triển lãm.

“Bà của Natsuno giỏi thật đấy. Tôi không có người quen nào nổi tiếng hết, nên bất ngờ lắm luôn.”

Natsuno mặc một chiếc váy liền kẻ sọc carô màu đỏ. Mái tóc ngắn tới cằm của cô trông rất hợp với bộ váy liền. Tuy rằng đa số con trai hay thích những bạn nữ tóc dài, song riêng Haruyama thì lại thấy Natsuno rất hợp với mái tóc ngắn ấy. Trên cổ tay là một vòng da xỏ hạt thủy tinh màu đỏ. Lần đầu tiên Haruyama mới nhận ra cổ tay của Natsuno lại mảnh khảnh đến thế.

“Tôi thì lại thấy Haruyama vĩ đại hơn nhiều đó chứ. Cậu không chán chừ mà hỏi ngay những điều mà tôi không bao giờ lên tiếng hỏi được, rồi

dễ dàng làm quen được với người khác ngay trong lần đầu tiên gặp họ nữa chứ, nên là khi ở bên Haruyama, một người vốn dĩ không giỏi ăn nói như tôi cũng bớt hồi hộp lo lắng hơn nhiều. Tôi nghĩ may mà nhờ có Haruyama luôn tràn đầy năng lượng như thế. Cảm ơn cậu vì đã hợp tác với tôi.”

“Nếu cần thì bất cứ lúc nào cậu cũng có thể nhờ tôi lên tiếng mà.”

“Thế nhưng tại sao cậu lại tốt với tôi đến thế?” Nghe xong câu hỏi của Natsuno, Haruyama liền cứng họng.

“Thì... thì bởi vì...” Mặt của Haruyama từ từ ửng đỏ. Một Haruyama thứ gì cũng có thể nói được, vậy mà đụng đến chuyện tâm tư tình cảm thì lại ấp úng như gà mắc tóc, mãi không thốt ra được câu nào. Mãi cho đến khi Haruyama dường như đã quyết định nói ra cảm xúc của mình, thì Natsuno lại mở miệng trước.

“À đúng rồi, là do mẹ của cậu thích những câu chuyện kinh dị đúng không. Ra là vậy. Tôi quên mất.” Haruyama bối rối trước sự ngây thơ quá đỗi của Natsuno.

“Hả... không... không phải vì mẹ của tôi mà... tại tôi đối với Murakami là...” Cậu chàng cố gắng thổ lộ tâm tình, nhưng càng về cuối thì giọng của cậu càng nhỏ, khiến cho Natsuno rốt cuộc cũng không thể nghe được gì.

“Đúng rồi, mẹ của Haruyama xuất viện rồi đúng không. Khi nào chúng ta đi công viên giải trí nhé? Rủ mẹ của cậu đi cùng nữa. Trong đó có cả nhà ma đấy. Chủ nhật tuần sau thì sao?” Natsuno rủ cậu bằng giọng điệu tươi tắn.

“Đi công viên giải trí với mẹ của tôi hả... Ha ha ha... Ừ được đấy... tôi nghĩ mẹ tôi sẽ không ngại ngần mà đi đâu...” Haruyama khẽ lẩm bẩm, câu từ vui vẻ là thế nhưng nét mặt của cậu thì có gì đó hơi buồn buồn.

Hoàn toàn không nhận thấy tâm tư phức tạp của Haruyama, Natsuno phấn khởi đi về phía trước.

“Đường đời chông gai lắm, Haruyama ạ. Chắc là giờ nhóc cũng đã nhận ra phụ nữ là một sự tồn tại đáng sợ, đúng không... Không gì có thể phủ định được sức mạnh của huyết thống. Tương lai có khi Natsuno sẽ trở nên vĩ đại hơn cả Katagin Fude chưa biết chừng.”

Không biết từ lúc nào chị Goro đã đến ngay sát bên, thì thào vào tai của Haruyama.

“Chị Goro, chị đã nghe trộm em suốt à...?”

“Không có... A đúng rồi, có một lời khuyên dành cho em đây. Với những mẫu con gái kiêu như Natsuno thì bắt đầu từ tình bạn sẽ có xác suất thành công cao hơn nhiều đấy,” chị Goro cố tình nói khẽ đủ để Haruyama nghe được.

“Em sẽ cố gắng...!” Haruyama thu hết dũng khí trả lời.

Natsuno cùng Haruyama vừa tiến về phía cửa ra vào Hội quán Văn học, vừa bàn về kế hoạch đi chơi ở công viên giải trí. Chị Chihaya nhận thấy họ muốn về nên đã cố ra tiễn họ mặc dù đang giữa lúc bận bịu.

“Cảm ơn em, Natsuno. Nhờ có em mà Hội quán Văn học lại thêm một giai thoại ly kỳ nữa rồi.”

Nhìn Chihaya dù đang tất bật nhưng vẫn không có vẻ gì là mệt mỏi, Natsuno chột nhĩ. Người này có khi giống với bà của mình cũng nên. Tuy rằng công việc khác nhau, nhưng vẫn cùng cái kiêu tự do tự tại và đắm mình trong thế giới giai thoại diệu kỳ.

“Chị Chihaya, cây bút đó nhất định sẽ bắt đầu chuyến phiêu lưu của mình nữa. Đến lúc ấy có thể người ta sẽ lại đồn thổi ầm ĩ về nó, nhưng em

rất phấn khích.”

Lần này sẽ có câu chuyện như thế nào đây. Chỉ cần nghĩ đến thôi là đã thấy háo hức rồi.

“Vậy khi đó em định sẽ đi thu thập câu chuyện nữa sao?”

“Tất nhiên rồi ạ. Đến lúc đó em lại nhờ Haruyama giúp.”

“Hả? Tôi? Lại giúp nữa?”

“Không được sao?”

“Không... được mà,” Haruyama không thể khước từ Natsuno.

“Ha hả, Natsuno coi vậy mà cũng dữ dằn nhỉ. Thật muốn để cô bé làm đệ tử quá đi.”

Sau khi vừa cười vừa nói, chị Chihaya hỏi Natsuno. Đó là câu hỏi mà nếu Katagiri Fude còn sống, nhất định bà cũng sẽ hỏi như thế.

“Natsuno, em có gì để kể nào?”

Natsuno dừng bước, đáp lại chị bằng một nụ cười rạng rỡ không chút do dự.

“Dạ có. Rất nhiều trong vở ạ.”

Trên cao trời xanh đang trải rộng. Trong vạt nắng chói lóa, Natsuno cùng Haruyama lao ra ngoài.

HẬU KÝ

Tôi rất thích những câu chuyện kỳ lạ. Cả chuyện rừng rợn nữa. Hồi nhỏ nhất định đã từng có một người lớn kể những câu chuyện như vậy cho tôi nghe. Người ấy đã chiều theo lời nài nỉ của tôi mà hết lần này đến lần khác kể chuyện cho tôi. Tôi đã rất háo hức khi nghe người đó kể. Một kỷ niệm đáng nhớ.

Dần rồi tôi cũng trở thành người lớn, người xưa kia kể chuyện cho tôi nghe cũng chẳng còn trên đời. Trong ký ức của tôi vẫn còn lưu lại âm điệu, giọng nói, bầu không khí, mùi hương, cách dẫn dắt cùng với những mẩu chuyện mà người ấy đã kể cho tôi.

Nguyên có trực tiếp khiến tôi muốn viết câu chuyện này là tôi có được một cây bút đỏ. Đó là một cây bút đỏ bán trong suốt. Khi ấy tôi lỡ tuyên bố với người khác là tôi muốn biến cây bút đỏ này thành nhân vật chính rồi, nên không thể nuốt lời và bắt đầu viết. Tuy rằng lúc đó bận bịu đủ điều, nhưng tôi đã rất tận hưởng khoảng thời gian sáng tác câu chuyện này. Thậm chí hầu như tôi chưa từng có ý nghĩ muốn bỏ cuộc hoặc viết xong cho rồi. Câu chuyện được hoàn thành một cách kỳ tích là nhờ có đủ loại vận may phù hộ, còn được xuất bản thành sách nữa. Có vẻ như cây bút đỏ của tôi cũng sở hữu sức mạnh kỳ lạ nhỉ.

Cảm ơn biên tập Honjo Reiko, Watanabe Mai đã giúp đỡ cho tôi rất

nhiều. Mọi người là những đồng minh tuyệt vời luôn theo sát bộ truyện cũng như theo sát một người không thể phân được đâu là trái đâu là phải như tôi. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những thành viên đã góp công làm nên tác phẩm tuyệt vời này.

Lời cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn đến những độc giả đã đọc quyển sách này. Tôi hy vọng tác phẩm này sẽ chấp cánh ước mơ cho các bạn.

Một ngày cuối thu, năm 2014

SAWAI MHO

Sinh ra ở Hokkaido. Cô lớn lên ở vùng đất có cái lạnh khắc nghiệt tên là thành phố Oketo thuộc vùng Toroko, hiện đang làm giáo viên cấp III và nỗ lực sáng tác ở mảng văn học thiếu nhi. Quyển sách này là tác phẩm thiếu nhi đầu tay được xuất bản của cô.

[1] “Natsu viết chữ Hạ 夏 trong ‘mùa hạ’, No viết chữ Dã 野 trong “điền dã” (vùng thôn quê).

[2] Món khoai tây nghiền chiên xù của Nhật, bên trong thường có nhân hải sản hoặc thịt gà, thịt bò.

Table of Contents

Start

1. GIAI THOẠI LY KỲ VỀ CÂY BÚT ĐỎ
 2. HAI NGƯỜI Ở HỘI QUÁN VĂN HỌC
 3. VỊ CỘNG SỰ XINH ĐẸP
 4. NGƯỜI TRỢ LÝ LẮM CHUYỆN
 5. LÁ THƯ ƯỚC HẸN - CHUYỆN CỦA AOYAGI
 6. THỊ TRẦN CHÌM TRONG BIỂN NƯỚC - CÂU CHUYỆN CỦA MỘT VỊ KHÁCH
 7. BỨC CHÂN DUNG CỦA THẦY GIÁO - CHUYỆN CỦA BÀ TOKIKO
 8. TỜ GHI CHÚ CỦA MẸ - CÂU CHUYỆN CỦA CÔ SAYOKO
 9. TẤM ẢNH CŨ - CÂU CHUYỆN CỦA BÀ LÃO
 10. TÁC GIẢ - KATAGIRI FUDE
 11. BÍ MẬT CỦA NATSUNO
 12. MÂY TRÔI MÙA HẠ - KHỞI ĐẦU CÂU CHUYỆN MỚI
- HẬU KÝ
SAWAI MIHO